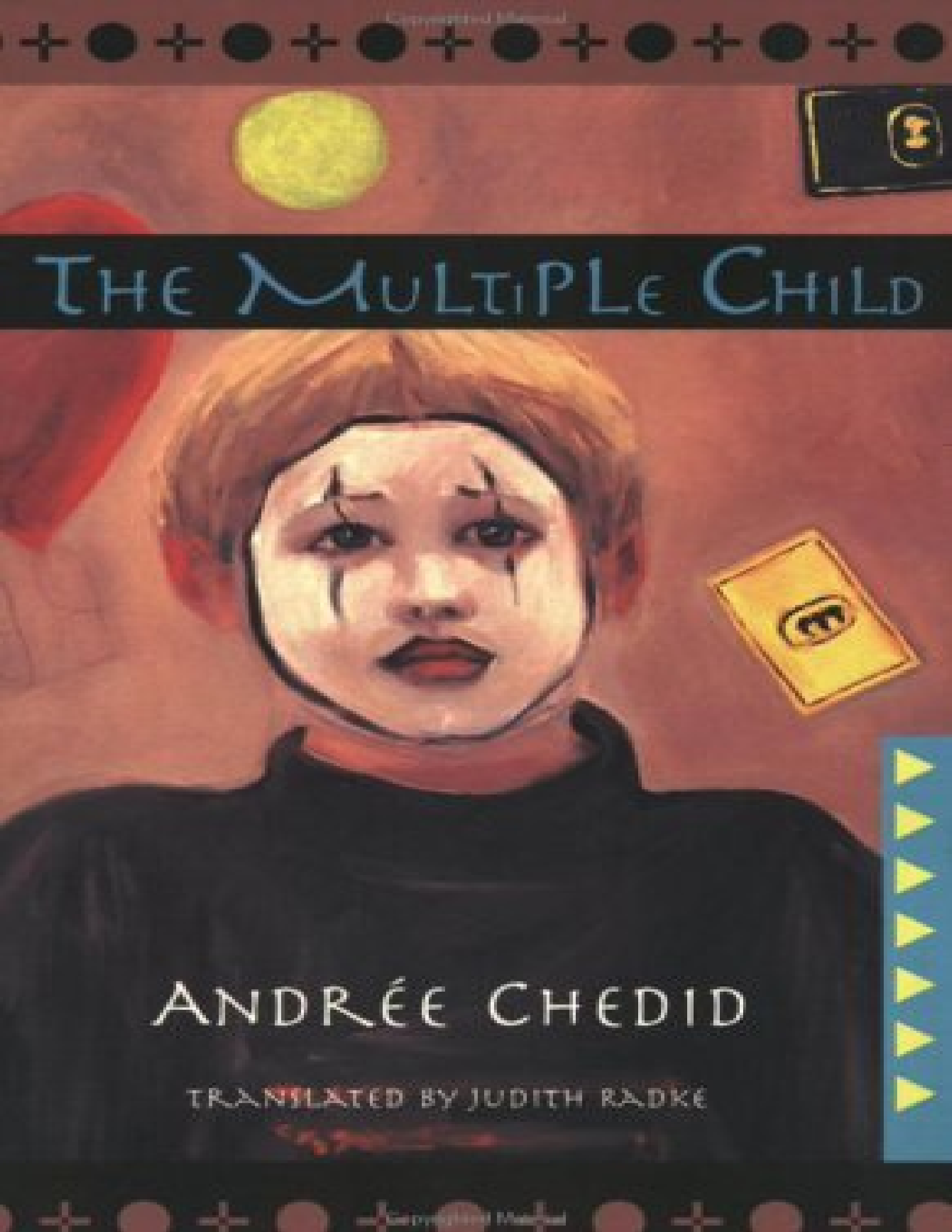




THE MULTIPLE CHILD

ANDRÉE CHEDID

TRANSLATED BY JUDITH RADKE

THE MULTIPLE CHILD

ANDRÉE CHEDID

TRANSLATED BY JUDITH RADKE

Cậu bé lắm chuyện

The multiple child

Andree Chedid

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Thông tin ebook](#)

[Lời của tác giả](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

Mục Lục

[Thông tin ebook](#)

[Lời của tác giả](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

Lời của tác giả

André Chedid, tác giả. “Tôi sinh ra ở Cai rô, Ai Cập. Tôi chọn sống ở Paris, bởi vì tôi yêu thành phố này từ thời thơ ấu. Tôi bắt đầu viết từ năm mười tám tuổi, nhiều thể loại: thơ, tiểu thuyết, sân khấu. Viết, thật là khó, với một cửa sổ tràn niềm tin.

“Tôi có hai người con, bốn đứa cháu.

“Tôi viết để cố nói lên những điều đang sống sục sôi trong mỗi người; tôi cũng muốn trao đổi với mọi người. Những đề tài tôi chọn chủ yếu nói về kịch và hy vọng. Tôi muốn giữ đôi mắt mở to trước những xót xa, đau khổ, tàn nhẫn của cuộc đời; và cả trước ánh sáng, vẻ đẹp, trước tất cả những gì giúp chúng ta vượt qua, sống tốt hơn, và chắc chắn với tương lai”.

Christian Broutin, vẽ tranh minh họa bìa, sinh ngày 5 tháng ba năm 1933, một cách tình cờ khó hiểu, tại nhà thờ Chartres... Sau khi học ngành cổ điển, ông là học sinh của Trường Nghệ thuật và tốt nghiệp thủ khoa. Ông là tác giả của hơn một trăm áp phích phim và nhiều bìa sách và tạp chí khác.

Tặng CHARLOT

từ một nụ cười đến nhiều nước mắt

từ nhiều nước mắt đến một nụ cười.

Tặng LORETTE KHEr

dưới ánh mặt trời của cuộc sống.

Đứa trẻ của chiến tranh

Đứa trẻ lắm chuyện

Đứa trẻ có con mắt tinh tường

Mang theo gánh nặng

của một thân thể luôn luôn quá mới

Giống như vòng quay của trái đất: Vòng quay ngựa gỗ, do thời gian điều khiển và do lịch sử kéo dài. Thế nhưng, những dây cương yếu đuối - dây cương của tự do - hãy còn trong đôi tay ta; dẫn ta ra ngoài đường đua định sẵn tới số phận riêng của mỗi chúng ta.

Chương 1

Vào những ngày tháng 8, mỗi khi mặt trời thức dậy, cũng là lúc ông lặng lẽ sải bước trên những khu phố nhỏ của Paris cổ kính để ngắm nhìn thành phố bước qua màn đêm, quan sát từng bước chuyển mình của nó sau khi đã được những giọt sương ban mai gột rửa. Thật đầy mắt. Hay thỉnh thoảng ông đứng bên vỉa hè mà đếm đến 20, đến 30 rồi đến cả 40... mà vẫn không thấy bóng dáng một chiếc xe nào dưới lòng đường. Ông men theo chiều dài của những đại lộ Paris, dọc theo dòng sông Xen lấp lánh ánh đồng cùng với những hàng cây lung linh trong ánh

điện và những giọt sương còn vương lại, lắng nghe giai điệu dẫu lặng của làn gió, khe khẽ hát, tận hưởng.

Bây giờ, đối với Macxime, tất cả những cái đó không còn xảy ra nữa!

Từ khi chuyển sang kinh doanh, ông chủ hiệu này thỉnh thoảng lại phô vẻ mặt ủ ê đến buồn tẻ ra. Cái mũi môi cau có như bị vỡ mộng không ăn khớp với khuôn mặt tròn, đôi mắt nhỏ nhưng hay cười được che dưới hàng lông mày rậm rối bù, với bộ ria mép bị túm lại cùng với cái trán hói vui tính. Nó càng nổi bật hơn khi mái tóc đã bị cạo đến sát đầu, chỉ còn lại một vòng tóc màu nâu nhạt, thưa thớt phía trên thái dương và gáy.

Cứ theo như tính tình của ông ta thì ở cái tuổi ngoại tứ tuần ông ta vẫn còn thanh niên lắm. Nhưng cái tuổi đó cũng làm cho vẻ bề ngoài của ông trở nên dăm chiêu hơn. Khuôn mặt vốn đã nhu nhược nay càng ngày càng co dúm lại bởi những nếp nhăn mỗi khi tức giận hay mỗi khi lo sợ sẽ bị giễu cợt.

Vì cái vóc dáng trung bình nhưng mập mạp mà Maxime Linca đã quyết định hàng sáng sẽ đi bộ đến nơi làm việc. Trong gia đình, chỉ có chú Léonard là người có tầm vóc. Chú cao 1m85, người vạm vỡ còn mái tóc thì rất dày. Trong khi đó, người cháu trai thì luôn ao ước cái dáng người vận động viên điền kinh và tính cách mạnh mẽ của ông chú.

Trên đường đi, Maxime hay gặp một vài người đang chạy. Những người già nhất thường khiến ông thương cảm bởi hơi thở hổn hển và đôi chân khểnh khiu của họ. Nếu như họ có ngẩng đầu lên để chào ông thì đó chỉ là một nụ cười nhếch mép gượng gạo. Cách chào hỏi kỳ lạ đến dễ dãi đó chỉ làm cho ông thêm khó chịu! Đối với ông, thời thơ ấu thì thể thao chỉ là những trò chơi bóng trong sân trường ở địa phương mà thôi.

Ngoại trừ đi thăm một vài nhà những người đồng hương ở gần thì ông chưa đi du lịch ở đâu cả.

May mắn đã mỉm cười với ông khi ông chuyển sang kinh doanh, nay bỗng chốc tan biến. Thị trường chứng khoán đang trong tình trạng suy sụp. Trong khi những kẻ đầu cơ đoán trước được sự việc tồi tệ nhất này thì Maxime không hề hay biết gì về những mớ bong bóng của những hoạt động tài chính, nên ông chẳng có cổ phần, cũng chẳng có trái phiếu. Sự đình đốn đó làm ảnh hưởng đến mọi thứ và ngay cả công việc kinh doanh nhỏ mà ông đã dồn tâm huyết gần năm năm qua. Cửa hàng của ông có tên là “Nghệ thuật”. Nó làm cho ông nhớ đến người chú Léonard, vì chỉ có chú là người hiểu rõ ông nhất.

Khi ông thông báo sẽ bỏ việc làm ở công sở để chuyển sang kinh doanh ngựa gỗ, gia đình ông đã phản đối kịch liệt. Họ cho đó là một ý định điên rồ.

- Anh muốn trở thành người làm trò ngoài chợ ư? - Họ đã hỏi ông như vậy.

Về phía chú Léonard, chú bao giờ cũng hiểu được những người thân trong gia đình. Mọi người đều cho chú là “tốt quá”. Họ chỉ mời ông tham dự những ngày lễ cưới hay lễ đặt tên thánh. Trong những ngày lễ đó, họ mời ông làm chủ tọa, ông thường nhận được những tràng pháo tay tán dương khi buổi lễ kết thúc. Vào những lúc đó, đứa cháu Maxime lại thấy vô cùng ngưỡng mộ người chú của mình bởi phong cách của ông, khuôn mặt nhăn nhai và vui vẻ, đôi dái tai dẹt phất phới những sợi tóc tơ hơi dài phía đằng sau.

Không bao giờ biết thù hằn, chú Léonard luôn là người vui tính.

Ông cho đứa cháu ngồi trên vai rồi đi vừa hí như ngựa quanh bàn tiệc và cũng không quên nói với từng vị khách những lời tốt đẹp.

Những nét mặt luôn cười rạng rỡ không một chút quở trách, không một chút đe dọa ấy đã

khiến cho chú bé ngồi trên vai ngoài cảm giác an toàn, còn thấy thoải mái và vui thích. Dẫn đo giữa sự nhiệt tình ủng hộ của chú Léonard và thái độ phản đối của gia đình, Maxime luôn cảm thấy khó khăn trước quyết định của mình.

Bỗng nhiên, một hố sâu đã ngăn cách giữa ông và những người thân trong gia đình. Chính cái từ “kẻ làm trò ngoài chợ” đã thôi thúc ông lao vào thực hiện quyết định của mình giống như trước kia ông vẫn thường ba chân bốn cẳng đuổi theo cánh diều thời thơ ấu.

Với chiếc quần đùi, mình trần, đôi chân đạp trên đất nóng bỏng, chú bé lao qua cánh đồng cùng với cánh diều của mình. Sợi dây diều căng ra vươn cao tít lên bầu trời giống như một con chim khổng lồ muôn sắc màu đang rẽ không khí.

Chú thích đi thả diều vào những buổi bình minh hay những buổi hoàng hôn. Bởi vì vào cái thời điểm mờ mờ và tĩnh lặng ấy, khi mọi vật trở nên thần diệu hơn thì cũng là lúc người lớn bớt khó tính đi. Nhẹ mà cao, mong manh mà sống động - cánh diều do chú Léonard tặng uốn mình xoay thành những vòng tròn trên không. Có lúc nó như thẹn thùng, lúc lại bông đùa, nhưng có lúc lại trở nên xa lạ, rồi lại quẩn quýt với gió... Phó mặc chiếc diều dửng dưng cảm, chú bé gần như không di chuyển vị trí. Chú tiến lên một bước rồi lại lùi xuống một bước, đang đứng yên lại nhảy lên.

Nhưng vào cái buổi tối hôm đó, một cánh chim bay qua bầu trời đã lao vào cánh diều tuyệt đẹp của chú, làm vỡ tan bộ khung mong manh, xé nát những mảnh giấy màu và quấn chúng vào chiếc dây chảo. Về phần chú chim cũng thật tội nghiệp, nó không tài nào rút chân và đôi cánh của mình ra khỏi bộ khung mong manh ấy.

Cùng làm cho nhau bị thương, chú chim én và cánh diều đều rơi xuống, tả tơi dưới chân chú bé. Rung lên bởi tiếng khóc nức nở, chú bé vừa rên khe khẽ vừa khuyu xuống, cố gắng nhặt nhanh những mẩu vụn còn sót lại.

Ngày hôm sau, chú đem chôn hai chú chim lông vũ và chim giấy ở cùng một mô đất để không ai có thể phân biệt được chúng.

ý định mua cửa hàng đua ngựa gỗ càng ngày càng thôi thúc Maxime.

Bốn bức tường màu vàng, tính khí khó chịu của ông sếp, chiếc bàn gỗ sồi đã hoen ố bởi màu mực đã từng buộc chân ông hàng giờ mỗi ngày, rồi những đồng tài liệu, những dãy số hay những cái tên giờ đã trở nên vô nghĩa đối với ông. Ông cảm thấy vô cùng sung sướng khi đã loại bỏ được chúng ra khỏi cuộc sống của mình.

Ra đi, thậm chí ông không còn cảm thấy nuối tiếc những chiếc máy tính, mà sự xuất hiện của chúng ở nơi làm việc đã làm ông kinh ngạc.

Những ngày cuối tuần, Maxime đi lang thang trong thành phố để lựa chọn địa điểm thích hợp cho công việc sắp tới của mình.

Cách nhà thờ Đức Bà vài bước chân, không xa pháo đài Châtelet, ông phát hiện ra một vị trí như mong ước. Đó chính là quảng trường Saint-Jacques nằm phía dưới tòa tháp huyền bí, trong góc một khu vườn nhỏ.

Ông bắt đầu đi tham khảo, xem xét kỹ lưỡng những quy định, những thói quen ở đây rồi chạy vạy một loạt giấy phép kinh doanh. Mặc cho những khó khăn, tiền lo lót cho chính quyền sở tại hay những nguy cơ bị đuổi thì thời gian đó vẫn là thời kỳ hạnh phúc trong đời ông. Ông say mê cuộc sống đến mức mà chính nó đã đem lại cho ông lòng hăng say và nghị lực.

Ông tưởng tượng sẽ làm một cửa hiệu với mặt bằng hình tròn. Trên đó ông sẽ bày những con ngựa gỗ màu đỏ và những cỗ xe sơn son thiếp vàng. Mỗi khi nghĩ đến đám trẻ đua nhau nhảy

lên những chú ngựa gỗ đó, ông lại cảm thấy rất mãn nguyện. Cho dù chưa có gia đình và con cái, ông vẫn thấy sung sướng mỗi khi được đem đến cho bọn trẻ niềm vui, sự thích thú và những chiếc bánh hay những chiếc kẹo làm phần thưởng.

Dẫu sao, Maxime không bao giờ sống cô đơn. Hơn nữa, ông luôn biết cách phải làm thế nào để có bạn. Với ngoại hình thiếu hấp dẫn, ông rất ngạc nhiên khi thấy mình có thể quyến rũ và tán tỉnh các cô có chồng nhanh đến thế. Còn các cô thì thấy thỏa mãn với những trò tán tỉnh vớ vẩn hay những cuộc tán tỉnh không mấy kết quả của ông. Ông thích những phụ nữ như vậy, vì họ lao vào ái tình một cách vô tư lự và rất ít khi lo lắng về hậu quả của nó.

Nhưng với cô nàng Marie Ange làm nghề thẩm mỹ ở phố Aligre thì lại khác. Mọi thứ đến với cô có vẻ khó khăn hơn. Họ ít có thời gian gặp nhau vì đức ông chồng của nàng càng ngày càng nghi ngờ mối quan hệ không trong sáng của hai người.

Trước khi chuyển sang kinh doanh, Maxime rất say mê lịch sử của các khu quảng trường ở Paris. Ông đã mua một quyển sách hướng dẫn về các công trình nghệ thuật của thủ đô.

ở tại quảng trường nơi ông bán hàng - vào thời Trung Đại, người ta đã xây dựng một trong những ngôi nhà thờ quan trọng nhất của Paris - điểm xuất phát cho chuyến hành hương của thánh Saint Jacques de Compostelle. Đó cũng là nơi mà những người Thánh Chiến thường đi qua trên con đường đi chinh phục những miền đất thánh của họ.

Vào thế kỷ thứ XIV, Nicolas Flamel - một nhà giả kim là vị cứu tinh của tòa nhà hùng vĩ ấy.

Người ta nói rằng ông có những mối quan hệ với các nhà giả kim khác trên thế giới, đặc biệt là các nhà giả kim ở Ả Rập, ở thành phố Seville thuộc Tây Ban Nha hay những người Do Thái phương Đông. Họ là những người nắm giữ bí mật về một loại “đá thần” có thể biến kim loại thành vàng.

Những mối liên hệ thân thiết và huyền bí giữa những người phương Tây, người Ả Rập và những người Do Thái ấy, từ nhiều thế kỷ nay đã làm cho Quảng Trường này trở thành “ngã ba” nối các nền văn minh khác nhau. Nó cũng trở thành một nơi đầy bí hiểm, mà cho đến bây giờ Maxime vẫn không thể quên.

Nhà thờ đã được xây dựng lại bởi Louis XII, sau đó François đệ nhất củng cố thêm, nhưng cuộc cách mạng nổ ra vào năm 1797 đã phá hủy nó. Cả ngôi nhà thờ chỉ còn trơ lại ngọn tháp.

Nhưng ngọn tháp này được một trong số những người phá hủy mua lại, rồi được sang tay cho một người phụ trách bảo quản vũ khí tên là Dubois để làm nơi sản xuất. Từ độ cao của ngọn tháp, ông ta cho chì đã đun nóng chảy rơi từng giọt qua một chiếc sàng, rồi cuối cùng được hứng trong một chiếc chậu gỗ to... Công việc này đã đem lại cho ông nhiều lợi nhuận mà đến hai thế hệ sau vẫn còn được hưởng.

Maxime giám sát rất cẩn thận từng chi tiết trong quá trình thi công cửa hiệu của mình và tự tay lựa chọn nguyên vật liệu. Ông trang trí cửa hiệu theo phong cách cổ kính, kiểm tra rất tỉ mỉ chất lượng gỗ, chất lượng dung dịch mạ của bảy chiếc gương hình ôvan, hình dáng của vòm mái hình bát úp và ngay cả những dây hoa trang trí cũng không lọt qua sự kiểm tra của ông. Nhưng quan trọng nhất vẫn là mười ba con ngựa gỗ. Chúng được “chăm sóc” rất cầu kỳ. Để tránh cảm giác đơn điệu, ông luôn thay đổi gam màu giữa thân, đầu, bờm và đuôi của 12 chú ngựa. Nhưng riêng con thứ 13 thì đặc biệt hơn cả, toàn thân nó được sơn màu trắng, nhưng chiếc bờm, bộ yên cương và bộ móng thì lại màu đồng. Ông chọn kiểu xe sang trọng trong truyện “Chú mèo đi hia” để phù hợp với những con tuần mã tuyệt đẹp của ông. Ông còn đặt cạnh đó hai chiếc ghế băng dài phủ lớp vải nhung màu đỏ sẫm. Ông luôn đòi hỏi mọi thứ phải

thật hoàn hảo.

Chính quyền sở tại cho ông thuê ở một địa thế rất đẹp phía Tây Nam của khu quảng trường nhỏ. Ông đến đó mở cửa hiệu như thể khu vườn nhỏ này và ngọn tháp cao 52m kia thuộc quyền sở hữu của ông vậy.

Vào những ngày đầu, ông thường dạo quanh khu quảng trường theo cách của người sở hữu. Ngắm nghía cách xây dựng từng phiến đá, dùng chân dưới những bức tượng nhỏ rồi quan sát: đây là Đại bàng của Thánh Jean, kia là chú Bò của Thánh Luc và kia nữa là Sư tử của Thánh Marc. Ông biết rằng từ năm 1890 nha khí tượng thủy văn vẫn sử dụng ngọn tháp này như một đài quan sát và chỉ được viếng thăm nó khi có sự cho phép đặc biệt của nhà chức trách. Tự nhiên ông thấy hãnh diện. Từ khi khai trương đến nay, cửa hàng của ông lúc nào cũng tấp nập. Nó ngày một lớn mạnh như những thiên thể và có thể xứng đáng là một phần của những vì sao tinh tú trên bầu trời kia.

Hai năm đầu công việc làm ăn phát đạt đến nỗi ông cho rằng nơi này, quảng trường này, tất cả đều hi vọng, chờ đợi vào cửa hàng của ông và bản thân ông.

Cũng trong thời gian đó, mọi cái đến với ông thật là dễ dàng. Không hiểu cửa hiệu của ông hay chính bản thân ông là chiếc nam châm thu hút từ những cô bé cậu bé đến những phụ nữ đã có chồng. Khi ông cất lời mời thì bất kể ai: cô nuôi dạy trẻ, cô sinh viên qua đường hay cô bán hàng rong đều không bao giờ từ chối.

Sang năm thứ ba, những khó khăn mới bắt đầu nảy sinh. Cái lộc trời cho cũng dần dần biến đi. Cuộc khủng hoảng thế giới ngày một lan rộng. Buôn bán bắt đầu giảm sút, ông bắt đầu nợ đầm đìa, những nỗi lo kéo về chồng chất. Phụ nữ và lũ trẻ dần xa lánh ông.

Sáu tháng cuối cùng là đỉnh cao của cuộc khủng hoảng. Hết nỗi lo này đến nỗi lo khác dồn đến như nước thủy triều dâng cao. Maxime thất vọng thực sự. Ông lơ là công việc buôn bán, thậm chí bỏ bê luôn cả bản thân mình.

Chỉ còn lại một mình ông trong cửa hàng vắng lặng. Những con ngựa gỗ vẫn phi nước đại. Chúng đưa ông đến trước một trong bảy chiếc gương hình ôvan. Ông thấy mình thật thảm hại. So với những người ở độ tuổi bốn tư thì ông phải già hơn họ đến mười tuổi. Dáng ông bắt đầu nặng nề, đôi vai như còng xuống, chiếc áo chui cổ màu đen bị nhậy bẩn lố chỗ không còn phù hợp với cái bụng béo tròn nhẽo nhọt nữa. Đôi má xệ xuống, hai con mắt gần như vô hồn, còn chiếc đầu hói vui tính kia, bây giờ cứ bóng lộn như đánh xi, trông sầu thảm.

Các cô bây giờ nhìn ông với ánh mắt khác hẳn. Họ thường lảng tránh mỗi khi gặp ông ngoài đường. Ngược lại, các bà cụ thì luôn trao cho ông những nụ cười đầy thiện cảm. Những cái nheo mắt hay những lời nói thân thiện của họ khiến ông nghĩ họ đã coi ông là bạn cùng trang lứa. Điều đó làm ông cảm động.

Mỗi ngày giờ mở cửa hiệu mỗi ngắn. Trong thời gian này ông thường phủ một tấm bạt màu ghi xám, trước khi đi về ngôi nhà ở quận 12.

Cái công cuộc tiết kiệm của ông cũng chẳng giúp ông giảm chi phí là bao. Ông không thắp đèn, không mua băng cát sét và chỉ mở đi mở lại những bài hát mà tên tuổi của nó đã đi vào quên lãng. Vào những ngày nghỉ hè ở trường, ông cũng từ bỏ luôn ý định sẽ thuê người giúp việc. Ông tháo dần những chiếc vòng trang trí trên những chiếc cọc gỗ trước cửa hiệu, và ngay cả bánh kẹo làm phần thưởng cho lũ trẻ cũng bị loại khỏi “thực đơn” hàng ngày.

Ông nhận thấy lũ trẻ bây giờ hư nhiều hơn, vì xem quá nhiều vô tuyến. Ông cũng phải thừa nhận rằng các cô chiêu, cậu ấm ngày nay ít hồn nhiên trong sáng và được nuông chiều nhiều

hơn. Chính vì vậy mà những chú ngựa gỗ với những điệu nhảy quay tròn kia cùng với những cỗ xe sơn son thiếp vàng không còn là giấc mơ của chúng nữa. Dần dần, ông cũng cảm thấy quen với ý nghĩ không còn lũ trẻ nô đùa trong cửa hiệu của ông.

Bắt đầu giống những người nghèo khổ, tuy chưa phải chạy ăn từng bữa, nhưng ông cũng bắt đầu phải thắt chiu. Hạn chế, tính toán đôi khi làm ông nhớ đến những thói hoang toàng xưa kia. Càng ngày ông càng trở nên u sầu, cau có, dè sẻn và dằn dặt hơn mỗi khi nghĩ đến cảnh ngộ hiện tại của mình.

Lấy lại được thăng bằng nhưng thực tế hơn và bảo thủ hơn, ông gọi điện cho gia đình và mời họ tới thăm vào chủ nhật tới.

Thoạt nhìn thấy cửa hiệu, họ có vẻ hài lòng. Nhưng khi nghe ông kể về những khó khăn gần đây thì họ bắt đầu quay sang khuyên bảo và chỉ trích ông.

- Biết trước là sẽ có ngày hôm nay mà. Cửa hiệu của anh chỉ là một ý nghĩ viễn vông thôi. Bây giờ dẹp bỏ nó vẫn chưa quá muộn đâu. Nhưng liệu có thể tìm lại được công việc cũ không? Anh chưa già nhưng cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa. ở cái thời này thì những cái đó là cả một vấn đề đấy.

Maxime lắng nghe tất cả những gì họ nói. Ông quyết định sẽ bán lại cửa hàng này.

Ông sắp có một vụ làm ăn với một nhà chế tạo ô tô điện, chuyên sản xuất những vòng đua bằng từ trường tại các hội chợ và trong các khu công viên giải trí. Loại xe “công thức 1” của ông càng ngày càng gặt hái được nhiều thành công. Đó là những chiếc xe nhỏ đủ màu sắc, mỗi khi chạy động cơ của nó phát ra những tiếng inh tai nhức óc, kèm theo những tia lửa điện bắn ra xung quanh. Trang trí quanh chúng là những chiếc đèn nê ông luôn được thắp sáng.

Để bàn bạc công việc, Maxime đi ô tô đến Ferrari và hướng về quảng trường nhỏ nằm tại một ngã tư thương mại sầm uất.

Trời nóng hầm hập, người đàn ông cởi chiếc áo vét ra. Bên trong ông ta mặc chiếc áo sơ mi bằng vải soa màu hồng cam. Trên túi ngực có thêu những chữ cái hoa trông khá đẹp. Ông ta có bàn tay khá thon. Chiếc kính đen bằng gọng đồi mồi làm cho khuôn mặt ông trở nên bí ẩn.

Đứng bên cạnh là Maxime đang cố gắng cò kè cho được giá ưu đãi nhất.

Maxime bỗng thêm khát được nhớ lại những kỷ niệm về chú Léonard, về cánh diều đã bị hỏng. Tự nhiên, ông thấy ghét cay ghét đắng những con ngựa ngu si bằng gỗ đang bong dần lớp mạ vàng kia. Ông ghét cả những chiếc gương có những dây hoa trang trí, vì chúng đã cho ông thấy bộ mặt héo hon của ông.

Nhưng cuối cùng, ông không còn nghĩ đến chuyện sẽ bán cái cửa hiệu mà ông đã dồn năm năm tâm huyết vào đó nữa.

Chương 2

Với bên mua thì cuộc tranh luận quả là gay go. Nó không mang lại một dấu hiệu nào tốt đẹp cả.

Ngày hôm sau Maxime trở về bằng xe điện ngầm. Ông lê từng bước thất thểu trong tâm trạng bực bội.

Lật tấm bạt nặng nề lên, vừa gấp ông vừa lẩm bẩm hôm nay sẽ giữ bụi cái đồ lủng củng này và sẽ tra dầu vào tất cả các trục xe hoen rỉ.

Chưa kịp dứt ý nghĩ đó ra khỏi đầu, ông đã phát hiện ra một cậu bé nằm co ro dưới chiếc ghế băng đỏ. Một thằng bé lang thang chân đất, đang ngủ ngon lành.

Sửng sốt, tiếp đến là giận dữ, ông đi về phía cánh cửa và kéo mạnh đến mức tưởng chừng như nó sắp bật khỏi bản lề.

- Ra ngoài! Thằng bẩn thỉu này! Ra Ngoài! Ông ta hét lên.

Thằng bé giật nảy mình, nó bật dậy dụi mắt ngơ ngác.

- Ra ngoài! Tao nói ra ngoài cơ mà!

Với đôi mắt vẫn lên những tia giận dữ và những lời gào thét, thằng bé chỉ biết đứng trân trân.

- Ra ngoài! Ra ngoài! Ông ta càng lên giọng.

Tưởng như sắp uất lên vì tức giận và không tìm được lời nào để nói, Maxime thọc tay vào trong xe, nắm lấy chiếc áo may ô màu xanh nhạt rồi lôi thằng bé ra ngoài. Chưa hết, ông dựng nó đứng dậy, rồi quăng thằng bé ngã dúi trên sàn. Vẫn chưa hả giận ông lại tiếp tục ném nó ngã nhào xuống đất. Thằng bé đầu tóc rối bù, đôi chân đất cứ lảo đảo sau cú xốc ấy. Nó loạng choạng đi được một hay hai bước gì đó, đợi cho đôi chân không còn lấy bẫy nữa nó mới dám đến gần người chủ hiệu. Cố gắng giấu đi nỗi kinh hoàng, nó thanh minh:

- Cháu đã đi một vòng cửa iệu của ông nhưng cháu không thấy ai, thế là, trong lúc chờ đợi...

- Mà ý định chế nhạo ai đấy? Maxime cắt lời nó. Đi một vòng, trong bóng tối thế này á?

Tóc gáy dựng đứng, nó đứng thẳng người tiến lên một bước và cất giọng đánh lại:

- ở nhà chúng cháu thì lúc nào mà chẳng là đêm tối.

- Nhà mà ý á? ở đâu?

Nó đứng im.

- Sao mà ý không trả lời câu hỏi của tao?

Maxime vừa chờ đợi câu trả lời vừa lấy lại hơi. Vẫn môi mím chặt, thằng bé nhìn về xa xăm.

- Nhưng thôi, tao cũng cóc cần biết mà ý từ đâu tới. Chỉ biết rằng với cách ăn mặc lôi thôi như mà ý: chân không giày, đầu thì...

Nhưng chưa kịp nói hết câu, ông phát hiện ra cánh tay trái của thằng bé không còn nữa. Cái mồm tay bị cụt vẫn còn xưng tấy lên thò ra ngoài chiếc áo sơ mi bằng vải cotton.

Ông đứng đó mà không sao cất nổi một lời.

Chương 3

Ông Joseph đeo vào tay đứa cháu trai chiếc nhẫn có khắc hình con bọ hung màu cát rồi nói: - Đây là chiếc nhẫn của bố cháu, giờ nó là của cháu. Hãy luôn mang nó bên mình. Nó hơi rộng nhưng ông đã làm cho nó vừa với tay cháu rồi đấy.

Cố gắng nở một nụ cười, ông siết chặt đứa cháu vào lòng và vuốt ve.

Ông gửi đứa cháu cho một người bạn mà ông đã liên lạc được sau nhiều năm ông ta chuyển đến sống ở bên kia biển Thái Bình Dương.

Hai người đi trên một chiếc tàu trở hàng đến Chypre. Tiếp đó, bằng những phương tiện kinh tế nhất: đường biển và đường sắt, sau năm đến bảy ngày lên đèn họ đặt chân đến Paris.

Ga Lyon. Giữa trưa một ngày cuối tháng 5 năm 1987.

Mới chớm hè nhưng mặt trời như đang muốn phả hơi nóng như thiêu đốt của nó lên bầu không gian vẫn còn dư âm của mùa xuân tươi đẹp. Những tia nắng gay gắt như muốn nuốt trôi cả thành phố, xuyên thủng những mái kính của căn phòng đại sảnh, chiếu sáng những chiếc toa, đầu tàu và làm cho một dọc đường ray sáng lóa. Dưới ngọn đuốc ánh sáng ấy, thì ngay cả bóng dáng của những đám mây phủ màu tro lên những khuôn mặt và những phiến đá cũng bị xua tan. Ngạo ngễ bước qua một mùa xuân ẩm mốc, mùa hạ hân hoan báo tin chiến thắng của mình.

Tại nhà ga đến của chuyến tàu từ Marseille, mắt chăm chú, tim đập mạnh Antoine và Rosie đang đợi đứa cháu trai của mình.

- Anh có nghĩ là chúng ta có thể nhận ra nó không? - Cô vợ hỏi.

Từ mười lăm năm nay, khi cuộc nội chiến vô nghĩa do các thế lực bên ngoài xúi giục nổ ra, đôi vợ chồng này đã chuyển đến sống ở Paris. Những cuộc xung đột liên miên và phi nghĩa như trói chặt quê hương nhỏ bé của họ, kìm hãm nó trong chiếc bẫy không lối thoát. Chính vì lẽ đó mà họ không bao giờ có ý định trở lại nữa.

Cái gia tài khiêm tốn của người chú già sống lưu vong từ lâu nay cũng đủ để họ mở một cửa hiệu giặt là. Cả hai đã xếp xỉ gần năm mươi rồi. Công việc này cũng đem lại cho họ một khoản thu nhập tương đối.

Trước kia, khi cả hai còn sống ở quê hương, Rosie bán những đồ trang sức mỹ ký. Cô cũng bị cám dỗ bởi những mặt hàng xa xỉ, cũng học đòi theo kiểu mốt của những “phụ nữ nổi tiếng thế giới” được giới thiệu đầy trên những trang tạp chí. Cô còn là một phụ nữ không biết lo xa và hay phù phiếm. Rất yêu nhưng rất hay ghen. Antoine luôn chê bai cái tính vô tâm và điệu đà của vợ.

Sang sống ở Pháp, sau khi mua một cửa hàng nhỏ, cô bắt đầu thể hiện một cách xuất sắc vai trò “bà chủ” có trách nhiệm. Cô cũng bắt đầu thay đổi tính cách. Cô để một búi tóc trắng không nhuộm, chiếc váy màu nhã nhặn đến bắp chân và đôi giày đế bằng, màu sẫm. Còn về chồng cô thì khỏi phải nói. Anh ta vô cùng hài lòng khi thấy vợ mình càng ngày càng đúng với hình ảnh một người vợ: tận tụy, nấu nướng giỏi và còn là người quản lý tài ba.

Nhưng rất nhanh chóng, anh đã bỏ người vợ chịu thương chịu khó để phải lòng một ả Claudette - một phụ nữ trẻ đồng đánh trên chiếc giày đế nhọn, lơ lửng trong bộ jupe ngắn với những chiếc vòng cổ mỹ ký có mặt hình trái tim tráng men rẻ tiền.

Ả này thường đến cửa hiệu hai lần trong tuần để lấy những đồng quần áo đã giặt rồi mang đến tận nhà cho khách hàng. Ả còn kiêm cả nhiệm vụ sửa chữa những thiếu sót và một vài công việc vặt khác.

Những ngày đầu khi ả xuất hiện, Antoine luôn quanh quẩn tại cửa hiệu. Rồi dần dần, luôn cảm

thấy vui thích với sự có mặt của ả, anh đã không thể che giấu được vẻ bối rối của mình. Mặc dù rất khó chịu nhưng Rosie vẫn cố gắng tỏ ra không hay biết gì. Vì sau khi đi khám, bác sỹ nói chồng cô bị huyết áp cao. Cô cần tránh cho anh những cái giận không cần thiết vì tim anh rất dễ bị tổn thương và sẽ nguy hiểm ngay cả với những phật ý nhỏ nhất.

Chẳng còn cách nào để thay đổi, Rosie chỉ còn biết dựa vào đứa cháu họ của mình. Cô hi vọng sự xuất hiện của nó sẽ buộc Antoine phải xử xự đúng mực hơn. Bởi vì dẫu sao, anh ta cũng phải để cho cậu bé có một chút gì đó để tôn trọng.

- Chắc chắn chúng ta sẽ nhận ra nó, em yêu ạ. - Antoine trả lời vợ. Chị Annette của em là người chu đáo nên từ hơn mười một năm nay, kể từ khi nó ra đời chúng ta bao giờ cũng nhận được ảnh của nó.

Tất cả hành khách đã rời tàu tràn xuống sân ga rất đông. Họ hối hả đi về phía cửa. Rosie và Antoine rất lo sẽ không tìm được đứa nhỏ, nhưng chính thằng bé cũng đang đi tìm họ với tấm biển ghi tên hai vợ chồng Mazzar bằng chữ viết hoa treo trên cổ.

- Joseph! Joseph! Lại đây này! Họ cùng kêu lên khi thoáng trông thấy chú bé.

Bằng một động tác rất nhanh chú bé tháo tấm biển ra và lao về phía họ.

- Dì Rosie! Chú Antoine!

Quá bất ngờ trước sự xuất hiện của thằng bé, cả hai đều lùi lại.

Đến lượt mình, chú bé cũng đứng yên bất động rồi mới cất lên được những tiếng run rẩy:

- Chú Antoine đấy ư?... Dì Rosie đấy ư?... Đúng là chú dì thật sao?

Chiếc áo bị khoét mất một bên nách đã làm cho họ nhận thấy một cánh tay của chú bé đã bị cụt. Họ như chết lặng người, đứng đó, bàng hoàng, sửng sốt và không nói thêm được một lời nào nữa.

Như hiểu được những phản ứng đó, chú bé tiến về phía họ. Chú kiễng chân, giang cánh tay răn chắc còn lại vòng qua cổ người phụ nữ và người đàn ông, kéo họ lần lượt về phía mình và ôm hôn thắm thiết.

Lúc ấy, Rosie chỉ có đủ thời gian để nói nhỏ vào tai chồng mình:

- Đáng nhẽ ông phải nói trước cho chúng ta...

Nhưng tự nhiên cảm thấy xấu hổ trước thái độ ghê sợ đó của mình, cô cúi xuống kéo đứa cháu vào ngực. Trong một tâm trạng cực kỳ hổ thẹn, cô siết chặt nó vào lòng hơn nữa. Rồi cô hôn lên tóc, lên má cậu bé và thì thầm:

- Ôi đứa cháu nhỏ bé của cô, đứa cháu yêu quý của cô...

Bất giác, cô nhận thấy một cảm giác kỳ lạ ngay dưới làn môi của mình. Một khoảng trống nhỏ. Đúng rồi, một vết lõm bên gò má phải. Như không hay biết gì, cô kín đáo xem xét vị trí trên gò má của cậu bé mà môi cô vừa lướt qua. Cô nhận thấy một vết sẹo lõm vào như vết tích của một vụ nổ để lại. Bên kia bờ Địa Trung Hải luôn luôn là địa ngục của trần gian. Họ sẽ phải làm gì đây? Chẳng làm được gì. Điều duy nhất mà họ có thể làm được là sẽ cố gắng không bao giờ nghĩ đến nó nữa.

Ngoại trừ cánh tay bị cụt ra, trông cậu

bé cũng khá điển trai. Mái tóc nâu xoăn tít rất hợp với khuôn mặt tròn của cậu. Chiếc mũi thẳng với hai cánh mũi phập phồng như được vẽ rất tinh tế, đôi mắt đen và sáng như hai quả ôliu. Đôi vai rộng chắc nịch, đôi chân thì cuộn cơ bắp cùng với làn da rám nắng. Tất cả như làm toát ra từ người cậu bé một thứ ánh sáng vô định.

- Đứa cháu bé bỏng của cô, đứa cháu bé bỏng của cô - Rosie nhắc đi nhắc lại.

Nước mắt vòng quanh, cô ôm sát đứa bé vào lòng chặt hơn nữa, như người mẹ đang ôm ấp, vuốt ve đứa con nằm trong bụng.

Toàn thân cô rung lên vì xúc động và vì một cảm xúc nào đó mà cô không thể lý giải nổi. Phải chăng chính tình mẫu tử đang trỗi dậy trong cô đã làm cho cô có những tình cảm như vậy trong thời lúc này? Giữa dòng người hối hả và những tiếng ồn ào náo nhiệt cứ đeo đẳng mãi trên sân ga, chỉ đứng đó cách hai bước, trong khi Antoine cảm thấy sốt ruột thì cô vẫn chìm đắm trong sự xúc động, trong những cái vuốt ve, lướt nhẹ ngón tay lên mái tóc dày của chú bé. Đứa trẻ cũng cảm thấy những tình cảm thân thương, trỗi mẩn đó đang truyền sang người mình. Lúc này, hình ảnh người mẹ và sự dịu dàng của bà lại in đậm trong tâm trí cậu. Từ một năm nay, nó chỉ sống một mình với ông nên cho đến bây giờ nó mới tìm lại được cái cảm giác thân thương đó.

- Joseph, đứa con bé bỏng của mẹ!...

- Cháu không phải là Joseph, cậu bé nói nhỏ. Cháu tên là Omar-Jo. Dì Rosie ạ.

Quá xúc động, cô không nghe thấy những gì mà cậu bé đã nói. Bây giờ đối với cô, chỉ còn lại những lời ngọt ngào như tiếng ru từ lòng mẹ mà cô cứ nhắc lại không nhàm chán:

- Joseph yêu dấu, đứa con bé bỏng của mẹ...

Lần này, thoát khỏi vòng tay ôm chặt của dì Rosie, chú bé đứng thẳng trước mặt hai người và nói đồng thanh:

- Tên cháu là Omar-Jo.

Thấy hai người không phản ứng gì, cậu bé lại nhấn mạnh lần nữa:

- Tên cháu là Omar-Jo. Omar là tên bố, còn Jo là tên ông Joseph.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, xa dần và xóa mờ những kỷ niệm của quá khứ. Rosie bất giác nhớ đến cái “đám cưới bất hạnh” ấy. Nó cũng giống như cuộc hôn nhân của người chị họ “Annette tội nghiệp”. Với cô, có niềm tin vào tôn giáo sẽ làm cô trở nên cứng rắn hơn. Nhưng đối với Antoine thì như ngược lại. Lòng tin của anh chỉ giới hạn trong khuôn khổ thị tộc. Cô thần nghĩ, không biết thằng bé kỳ lạ này theo giáo lý nào, tín ngưỡng nào nhỉ?

- Này cháu, cháu theo tôn giáo nào vậy?

- Cháu theo Chúa. Thằng bé đáp.

- Cháu muốn nói gì cơ?

- Nghĩa là cháu theo tôn giáo của mẹ và cha cháu... và tất cả những tôn giáo khác nếu như cháu cũng biết về chúng.

Rosie cắt ngang sự im lặng của nó và nói:

- Cháu có nghĩ là chúng có thật không?

- Nếu như Chúa tồn tại..., cậu bé đáp.

- Giá như có Chúa nhỉ! Antoine hốt hoảng nói. Anh chưa bao giờ thực hiện bốn phận của mình với Chúa, nhưng rồi bức tượng Đức Chúa - con trai của nhà thờ La Mã đã an ủi anh.

- Nếu như có Chúa trên đời, chú bé nói với giọng bình thản, Người sẽ yêu quý tất cả chúng ta.

Chính Người đã tạo ra thế giới này, vũ trụ này và con người này. Người sẽ lắng nghe mọi lời cầu nguyện của chúng ta.

Thật không đúng lúc khi nhớ đến Chúa trong cảnh lộn xộn, huyên náo dưới cơn mưa bất thần ập đến, trút những hạt mưa xuống mái kính của nhà ga rồi lại biến đi một cách kỳ lạ.

- Đây không phải là nơi chúng ta nói về Chúa đâu. Rosie nói. Chúng ta về thôi.

- Chúa có mặt ở khắp mọi nơi... Cậu bé vừa nói nhỏ vừa tìm kiếm một cách vô ích dấu hiệu

đồng tình trên khuôn mặt hai người.

Im lặng, Rosie nắm lấy cánh tay còn lại của thằng bé và dắt nó đi theo chồng về phía bãi xe.

Chương 4

Họ phải rời ngôi nhà cũ để chuyển đến sống trong một khu nhà ở quận 13. Căn hộ mới này họ mua chịu, ở tầng dưới, đẹp và rộng hơn căn hộ trước, nên họ dành cho đứa bé một phòng riêng.

Omar-Jo khéo kéo cởi chiếc ba lô trên lưng xuống rồi chú lúi ra một đồng nào là rau mùi, bạc hà khô, quế rồi cà phê xay Thổ Nhĩ Kỳ và cả chai rượu arac được gói trong một tờ giấy cácton lượn sóng.

- Ông gửi cho chú và dì tất cả những thứ này đấy ạ!

Rosie đã chuẩn bị sẵn lá nho với những chiếc đùi cừu và một miếng pho mát trắng tẩm dầu ôliu. Cô cũng làm những chiếc bánh kẹp nhân đào, lạc có rắc đường lên trên cho chú bé vì cô biết chú chưa ăn gì sau chuyến đi dài. Omar-Jo ăn một cách ngon lành.

Nó tự gấp thức ăn vào bát và sử dụng bộ đồ ăn một cách thành thạo. Nó bóc vỏ đào bằng hàm răng của mình rồi đề nghị sẽ tự rửa bát và tách cà phê. Nó nói:

- Cháu vẫn thường làm như vậy ngay cả khi cháu chỉ còn một tay!

Nó cố làm ra vẻ tự nhiên để an ủi hai người thân của mình.

Trong bữa tráng miệng, nó kể lại những giai thoại về ngôi làng, về cuộc sống của nó và về người ông đã cùng nó chia xẻ những khó khăn, vui buồn trong những năm tháng kể từ khi vụ tai nạn đó đã cướp đi của nó một cánh tay.

Liệu thằng bé có nói về cái ngày bị kịch đó không nhỉ? Cái ngày đã buộc nó và ông Joseph phải rời thành phố lên sống trên núi. Mặc dù rất muốn biết chi tiết, nhưng cả Antoine và Rosie không dám gợi lại cho đứa trẻ nỗi khiếp sợ về những ký ức đau buồn đó.

- Chú và dì đã đăng ký cho cháu học ở một trường gần đây nên cháu có thể đi bộ đến đó. Dì Rosie sẽ chỉ cho cháu biết ngôi trường đó ở đâu.

- Cháu có thể tự xoay sở một mình được không? Dì Rosie hỏi nó.

Không trả lời, nhưng bằng một cử chỉ tinh nghịch, nó chộp lấy chiếc bút thoi ra ở túi quần Antoine rồi thọc tay vào túi mình lôi ra một quyển sổ đã được viết kín một nửa. Sau đó, nó bắt đầu viết một cách nắn nót lên trang giấy trắng tên mình bằng thứ tiếng Ả Rập và tiếng Pháp. Sau bữa ăn, họ giới thiệu với nó những tấm ảnh của gia đình. Chúng được đặt ở khắp nơi trong nhà: nào là ở dưới tấm khăn trắng bằng đăng ten trải bàn hay trong những quyển sách.

- Cháu có nhận ra mình không? Đây này, cháu đang nằm trong vòng tay của mẹ Annette đấy. Còn đây là ông Josphe, bên này là hai đứa em họ Henri, Samir cùng với đứa em gái Leila. Ngày hôm đó cháu vừa tròn tám tuổi.

Thằng bé cố gắng tìm trong ánh mắt của hai người hình ảnh của người cha Omar. Nhưng nó đành thất vọng vì không khám phá được gì hơn.

Rosie vô tình hỏi nó:

- Có phải trong ngày xảy ra tai nạn ấy, bố cháu muốn mẹ Annette tội nghiệp của cháu bỏ trốn với mình phải không?

Im lặng. Ngoài cảm giác bị tổn thương nó không nói được gì thêm. Vậy là tối hôm đó đã trôi qua không như cả ba mong muốn.

Chương 5

Từ nhiều tuần nay thành phố lại trở nên yên tĩnh. Một lần nữa người dân ở đây lại thấy yên lòng khi cơn bão táp đã đi qua và hòa bình lại trở về.

Đó là vào một buổi chiều chủ nhật. Trời oi bức đến nỗi người ta có thể cảm nhận được bụi và hơi ẩm của không khí biển.

Omar mặc một chiếc quần bò màu xanh sẫm, chiếc áo sơ mi kẻ ca rô màu be không cài cổ. Còn Annette, cô mặc một chiếc váy mùa hè có điểm những bông hoa nhỏ màu da cam và được trang trí bằng những diềm đăng ten quanh gấu. Đôi giày vải màu sen cạn rất hợp với gam màu váy của cô.

- Giá như chúng ta đi dạo một lát anh Omar nhỉ? Cô gợi ý.

- ừ, chúng ta đi dạo một chút cho thoáng.

Họ là như vậy. Luôn đồng tình với ý kiến của nhau.

Lúc này, Omar cảm thấy rất dễ chịu. Cái cảm giác ấy đã xoa dịu trong nó những cảnh bạo lực liên tiếp xảy ra ở bên ngoài từ hơn mười hai năm nay.

Đứa trẻ nhớ lại tất cả.

Đối với nó, những ký ức xa xưa luôn dội về gần như nguyên vẹn. Chỉ vài giây ngắn ngủi cũng đủ làm cho nó như đang sống lại trong căn phòng tràn ngập ánh nắng trên chiếc ban công nhỏ hẹp. Nó thấy mình nằm đó trong lòng cha mẹ, len lỏi giữa hai người, nhảy qua người này người kia rồi nũng nịu dụi dụi mái đầu vào váy mẹ hay bám lấy vai bố. Lắng nghe họ nói, họ cười.

Vâng! Họ đang cười. Bất chấp những nguy cơ thường ngày rình rập, những mối đe dọa nguy hiểm và ngay cả cương vị của họ đang bị chỉ trích. Họ vẫn luôn như vậy, mỉm cười với nhau.

Sáng hôm đó, những khuôn mặt thân thương, trẻ trung ấy được soi rõ trong chiếc gương hình chữ nhật ở phòng khách. Omar vòng tay ôm lấy vợ và hôn lên má nàng.

Còn Omar-Jo, nó ngồi xồm trên đất. Nó vẽ. Nó quyết định sẽ ở nhà.

- Bố mẹ sẽ mang về cho con một que kem. Con muốn ăn kem gì nào?

Kem chocola. Nhưng phải to cơ.

- Được rồi. Con sẽ có cái to nhất, con yêu ạ.

Thế rồi, tay trong tay họ ra đi, để lại đằng sau cánh cửa phòng hé mở.

Omar và Annette xuống bộ năm tầng gác vì tòa nhà này không có thang máy.

Vẫn tiếp tục tô màu, nhưng Omar-Jo nghe thấy rất rõ những bước chân của cha mẹ trên nền gạch, xa dần. Nó đoán cha mẹ nó đã xuống đến ba bậc thang cuối cùng.

Nó vẫn tiếp tục tưởng tượng về những bước chân ấy. Chúng giống như những bước chân của những người bị cầm tù bấy lâu nay khao khát được chạy hay bị một cái gì đó bên ngoài lôi cuốn, mỗi lúc một nhanh, không hay biết đâu là đoạn dốc, cứ thế lao xuống một cách sung sướng, cũng không để ý đến những người xung quanh.

Omar-Jo luôn tự hỏi, không hiểu tại sao lúc đó nó lại ném cây bút chì màu đi? Vì lý do gì mà nó lại chạy ra ban công để hét lên rằng nó đã thay đổi ý kiến, nó muốn đi theo họ.

- Bố ơi, mẹ ơi, chờ con với.

Bố mẹ nó đã rời chiếc cổng của tòa nhà; họ nghe thấy tiếng kêu của nó, thoáng trông thấy nó họ gọi:

- Xuống đây nhanh lên. Bố mẹ chờ con.

Với đôi dép trên tay để không bị chậm một giây nào, nó lao xuống cầu thang bằng đôi chân đất. Khi vừa đến bậc thang cuối cùng, nó ngồi thụp xuống đi chiếc dép đầu tiên. Một tiếng nổ dữ dội như xé nát bầu trời vang lên, rồi ngay sau đó là một tiếng nổ khác làm rung chuyển tòa nhà. Nó cùng với chiếc dép còn lại trên tay văng ra ngoài phố.

Chương 6

-Này, nghe đây... ông chủ hiệu nói khi đang cố gắng lấy lại bình tĩnh sau khi phát hiện ra một thằng bé bị cụt tay. Với đôi chân đất và không một xu dính túi thì tao không bao giờ để mày trèo lên ngựa của tao đâu, hiểu chưa. Không bao giờ, kể cả ban ngày hay ban đêm.

- Nhưng đôi giày của cháu lại đang ở trong chiếc xe ngựa của ông. Thằng bé phản ứng lại. Ông phải để cho cháu lấy lại giày chứ.

- Mày muốn nói là tao vứt chúng lên à! Cả mày và lũ chấy, alê hấp, hãy biến ra khỏi đây nhanh lên.

- Chấy ư, cháu không có chấy. Chưa bao giờ có là đằng khác. Ông xem đây này.

Nói rồi nó tiến lại gần, giữ mái tóc đen dày và vuốt những sợi tóc xoắn tít bằng cánh tay còn lại và nói:

- Liệu ông có thể tìm được một con chấy nào trên đầu cháu không?

- Mày có cụt đi không hay để tao gọi cảnh sát đấy!

- Cảnh sát ư! Tại sao lại là cảnh sát ạ?

Nói xong, nó đứng thẳng trong tư thế rất tự tin và bình tĩnh. Chỉ một cái liếc mắt cũng đủ để nó đánh giá được con người đang đứng trước mặt nó kia. Nó hiểu rằng đằng sau những lời chửi mắng hay cáu giận ấy, ông là một con người yếu ớt, nhạy cảm và đầy lòng nhân ái.

Mặc dù còn nhỏ, nhưng tất cả những gì đến với nó trong cuộc đời đã giúp nó có được những nhận thức chính xác về con người, về cuộc sống. Và cũng chính cuộc sống này cũng đã dạy cho nó biết tỉnh táo và kiên nhẫn hơn.

- Tại sao cháu phải “cụt đi”? Tại sao ông lại gọi cảnh sát ạ? Tại sao ông lại nói với cháu những điều ấy. Giữa ông và cháu, cháu nghĩ chúng ta có thể tự thu xếp và hiểu nhau hơn ông ạ.

- Tự thu xếp với nhau ư? Thế mày muốn thế nào?

Vẫn đứng trước cửa hiệu của mình, Maxime quan sát thằng bé nhưng thỉnh thoảng lại lảng tránh ánh mắt của nó đang nhìn ông. Trong ý nghĩ, ông coi nó cũng giống như những thằng bé tội phạm khác hay len lỏi trong những chiếc xe điện ngầm, trong những cửa hàng lớn để ăn trộm và móc túi. Chúng cũng không loại trừ những áp phe buôn bán bất chính nguy hại nữa.

“Đúng là những mầm mống của tội ác”.

Mất một cánh tay không phải lý do để tha thứ cho nó tất cả. Có Chúa mới biết nó bị gãy tay là vì cái gì: vì một cuộc ẩu đả của băng cướp hay vì việc làm liều mạng của những thằng bé vô dụng như nó?

- Đôi giày của cháu. Cháu muốn lấy lại đôi giày của cháu. Thằng bé nói giọng bình thản.

Maxime lên thềm đi về phía cỗ xe ngựa vẫn còn mở cửa, ông thoáng trông thấy đôi giày bát kết để ngay ngắn dưới chiếc ghế băng.

Trong lúc nhặt chúng lên ông lùi lại, bằng giọng ngán ngấm ông như rống lên:

- Này, đến mà nhặt đôi giày bẩn của mày!

Thằng bé vẫn không tỏ thái độ cầu xin. Bằng một cú nhảy mau lẹ, nó như hạ cánh xuống cửa hiệu, chỉ cách ông có hai bước chân.

Lần này nhìn rõ trên gò má nó có một vết lõm sâu hình vuông chắc chắn là do một vết dao đâm, thì ông càng khẳng định rõ hơn sự nghi ngờ của mình. Thằng nhóc này phải là một trong những phần tử nguy hiểm của băng lưu manh nào đó đây. Nghĩ vậy, sự nghi ngờ của ông càng tăng lên gấp đôi.

Trong lúc ấy, thằng bé đi giày, vừa buộc dây giày cẩn thận nó vừa tìm kiếm ánh mắt của người đối tác.

- Cháu không có tiền nhưng cháu sẽ trả cho ông tiền trọ đêm nay.

- Mày mà cũng có tiền trả cho tao cơ à? Bằng cách nào thế?

- Hãy thuê cháu. Ông sẽ không phải hối tiếc đâu.

- Thuê mày á? Với một cánh tay như vậy tao biết dùng mày vào việc gì bây giờ?

Vẫn điềm tĩnh nó nói tiếp:

- Hàng ngày cháu sẽ quét dọn những chú ngựa này cho ông, cháu sẽ làm cho chúng bóng loáng như đồ trang sức.

Đợi vài giây nó thêm vào:

- Cháu sẽ biểu không ông công sức của cháu.

Biết mình đang nói đến một vấn đề tế nhị, nó nhấn mạnh:

- Ông có nghe cháu nói không ạ, cháu không lấy tiền công đâu.

Maxime liếc mắt về phía cabin bằng gỗ nơi ông để chiếc két ngăn kéo, từ lâu nay chỉ luôn đựng một món tiền nhỏ. Có thể thằng vô lại này đã bẻ khóa rồi cũng nên? Không tỏ vẻ nghi ngờ, ông đi về phía cabin, lắc qua lắc lại nhiều lần quả đấm ở cửa. Tất cả có vẻ vẫn nguyên vẹn, vô sự.

Thằng bé hiểu được ý đồ đó của ông, nó ngồi chễm chệ bằng hai chân và lần lượt lộn hai chiếc túi quần lủng bằng vải kaki. Một đồng thứ linh tinh đổ ra dưới chân ông chủ hiệu: nào là kẹo cao su, ba chiếc bút chì màu, một quyển sổ, vài đồng tiền lẻ, một con dao nhíp, bốn viên bi thủy tinh...

- Cháu không lấy gì cả. Cháu không phải là thằng ăn cắp.

- Được rồi, được rồi. Maxime nói có vẻ ngượng ngịu. Mày nhặt tất cả lên và đi chỗ khác đi.

Thằng bé cúi xuống nhặt mấy đồng xu lên và chỉ cho ông thấy:

- Chúng không phải là tiền ở đây đâu. Chúng là của cháu. Chúng chẳng có giá trị gì nữa, chỉ là vật kỷ niệm thôi.

- Được rồi! Được rồi! Ông gắt nhưng cũng liếc trộm những đồng xu rất lạ mà ông chưa biết xuất xứ của nó.

Thằng bé nhặt nốt những thứ còn lại, rồi nó xòe bốn viên bi trong lòng bàn tay ra và đề nghị:

- Ông hãy chọn lấy một viên đi.

- Tao lấy cái của nợ ấy để làm gì! Thôi mày dọn tất cả đi.

- Chẳng nhẽ ông không bao giờ chơi bi ạ?

- ờ... Có chứ, có chứ...

- Vậy thì ông hãy làm như cháu đi, ông hãy giữ một viên làm kỷ niệm.

Bằng ngón cái và ngón trỏ, Maxime lựa chọn một cách thận trọng một viên đẹp nhất có những viền xoắn ở giữa có màu da cam và màu xanh lá cây. Nó gợi cho ông nhớ đến viên bi ngày xưa đã luôn cùng ông chiến thắng trong các cuộc chơi thời thơ ấu.

Chương 7

Ngày trước, cậu bé Maxime sưu tập những viên bi bằng sắt và thủy tinh với đủ các kích cỡ khác nhau trong một chiếc lọ lớn.

Vào cái tuổi đã qua bát tuần, Ferdinand Bellé chở cậu trong chiếc xe 4 mã ngựa của mình để “đi mua hàng trong thành phố” và lúc về thì thưởng cho cậu bé một hòn bi.

Gạt phắt tất cả những phản đối của vợ - bà trẻ hơn ông hai mươi tuổi và luôn run sợ khi phải nhìn thấy ông cầm vô lăng. Ông rời ngôi nhà thôn dã với mái ngói tròn, đi cùng với Maxime - cậu con trai của người hàng xóm.

Những ngôi nhà tồi tàn với những tấm ván ghép xộc xệch, hoặc bằng đá được đục đẽo thô xấu - nằm sát hai bên ngôi nhà chật hẹp, xấu xí, trên cạnh sườn đồi là nơi ở của nhà Bellé, từ xa trông giống như những túp lều của phù thủy được minh họa trong các câu chuyện cổ tích.

Ngôi nhà nhỏ có dạng trượt xuống này hướng nhìn lên ngọn núi Sainte Victoire - “Ngọn núi của Cézanne” - Denise, người vừa nghỉ dạy về hưu, tuyên bố.

Vừa ngồi vào xe của mình, sức nặng tuổi tác chợt biến khỏi Ferdinand Bellé, những năm tháng tuột khỏi đôi vai ông. Ông không phải tựa vào đôi chân của mình nữa; mắt ông như sáng ra, đôi tay thôi không còn run rẩy nữa. Ông để mặc mình đung đưa dọc theo những con đường nông thôn. Sau đó ông thực hiện những cú cua, thả mình trong một cảm giác mạnh làm ông như hồi sinh lại, trước khi lao vào con đường quốc lộ, hòa nhập vào các dòng xe khác với bản năng di

cư bưng dậy.

Lúc quay trở về, khi chạm chân xuống đất, Ferdinand lại thấy mình quay trở lại với thực tế và khoác lại cái vẻ bề ngoài già nua của mình. Tấm lưng dài còng xuống, những ngón tay gầy guộc gõ một cách vô ích trong không gian; những chiếc quần quá rộng bỗng bênh trên đôi chân như không tồn tại; khuôn mặt quá gầy guộc của ông có vẻ như chỉ gọi lên một hình dáng.

Cuối con đường dừng lại cách ngôi nhà vài mét; ông buộc phải rời xe, đi bộ nốt đoạn đường.

Ông già thở hổn hển đi sau cậu bé chất đầy hàng hóa trèo lên dốc.

Phần tiền thưởng không phải chờ lâu. Chiếc lọ nhanh chóng được đổ đầy bi tới tận miệng. Để sử dụng hết số bi này, đứa trẻ bắt đầu dùng chúng trong các trò chơi. Nó nhanh chóng trở thành kẻ vô địch không cần phải bàn cãi.

Vài năm sau, Ferdinand Bellé góa vợ và vẫn còn sống, tiếp tục được Maxime thăm viếng. Niềm đam mê với những viên bi đã nhường chỗ cho những quả quần. Cả hai cùng nhập hội với các nhóm chơi quần trong làng gần nhất.

Ferdinand gần như là đã mù. Những người tham gia chơi đôi khi thỏa thuận ngầm với nhau cùng di chuyển những quả quần để cho ông ta thắng. Không bao giờ đặt sự hoài nghi với chiến thắng của riêng mình, lão già đón nhận những tràng pháo tay với niềm hoan hỷ.

Đó là những trận đấu kéo dài vui vẻ được tưới bằng rượu pastis.

Bài hát của những con ve sầu lịm dần. Màu xanh khoáng của bầu trời nhạt nhòa dần trong buổi chiều tà.

Chương 8

- Thế nào? Omar-Jo hỏi, - ông trả lời đề nghị của cháu ra sao?

Trí nhớ luôn chất đầy những kỷ niệm về những viên bi của riêng mình, người chủ Sàn Quay bỏ viên bi ve vào trong túi, nhưng vẫn giữ nó giữa những ngón tay của mình:

- Đề nghị nào cơ?

- Ông nhận cháu làm việc ở Sàn quay của ông.

Tránh trả lời, Maxime cố tìm hiểu thêm về đứa trẻ nghịch ngợm lạ mặt này. Ông chỉ tay vào mồm cụt ở khuỷu tay, rồi vào chỗ lõm trên má của thằng bé:

- Ai làm mày thế này?

- Một tai nạn, thằng bé đáp lại với vẻ không chắc chắn lắm.

- Mày ở băng nhóm nào à?

ở đâu cũng vậy, cũng tồn tại các băng đảng: cơ động, nguy hiểm, tất cả đều được trang bị vũ khí. Các nhóm mà người ta không thể bắt, nhưng không thể kiểm soát được.

- Cháu chẳng tham gia băng đảng nào cả.

Nó có một cách ngừng đầu riêng, không ngạo mạn, mà giống như để khẳng định lãnh thổ của mình, để xác định cái ranh giới không thể vượt qua.

- Nếu như mày muốn tao nhận mày, dù sao tao cũng phải biết mày từ đâu đến chứ?
 - Cháu đâu có hỏi ông từ đâu đến! Đứa trẻ đáp lại.
- Nó quan sát kẻ đối thoại với mình, cũng như mỗi lần dừng lại ở đôi mắt, tìm kiếm ở tận nơi đáy mắt, nó nói thêm:
- Đối với người yêu chiếc sàn quay của mình thì cháu không cần biết người đó từ đâu đến. Người đó là người nhà của cháu.
 - Người nhà của mày á? Mày sẽ kiếm đâu ra cái người đó?
 - Không phải là người cùng huyết thống, mà là cái khác cơ. Đôi khi điều đó còn quan trọng hơn. Người ta có thể lựa chọn nó.
 - Mày muốn nói là mày đã chọn tao?
 - Phải, bây giờ cháu chọn ông!
 - Điều đó cần phải có từ hai phía, mày có nghĩ vậy không?
 - Sẽ là như thế.
- Thời gian gần đây công việc thật tẻ nhạt, thật buồn chán nên bỗng nhiên Maxime cảm thấy thích thú với cuộc trao đổi này. Ông cúi gập người lại chào, cậu bé ngỡ ngàng với vẻ buồn cười:
- Rất... thật lòng, rất thật lòng mà nói, ta xin cảm ơn anh, chàng trai trẻ ạ!
- Bây giờ, đứa trẻ giúp ông gập lại tấm vải bạt, rồi nhét nó dưới sàn vào một cái hốc bằng gỗ.
- Mày lang thang ở đây lâu chưa?
 - Hơn một tháng rồi!
 - Tao chưa bao giờ thấy mày cả!
 - Ông chẳng thấy ai bao giờ cả, cháu nhận thấy thế.
 - Mày quan sát tao à?
 - Đôi khi trông ông có vẻ rất mệt, rất buồn.
 - Mày chưa bao giờ lên chiếc sàn quay của tao phải không?
 - Chưa bao giờ.
 - Mày thiếu tiền à?
 - Bây giờ thì cháu đang thiếu tiền.
 - Ít ra thì mày cũng có một cái nhà chứ?
 - Không xa đây lắm.
 - Một gia đình hả?
 - Cháu sống với vợ chồng người em họ của mẹ cháu. Họ sống ở Paris từ mười lăm năm nay.
 - Họ có giấy cư trú chứ?
 - Họ là người Pháp. Được nhập quốc tịch.
 - Thế hả... Nhưng còn bố mẹ của mày?

Đứa trẻ quay đầu đi, nó chưa thể trả lời được câu hỏi này. Chỉ cần phát âm những cái tên Annette và Omar là miệng nó đã bốc lửa rồi.

- Họ đã bỏ rơi mày phải không?

Đứa bé dờ người lại, hơi thở gần như bị tắc nghẽn.

- Đáng lẽ ra họ không bao giờ được bỏ rơi cháu! Không bao giờ.

Nhận ra tác động mà mình vừa gây ra, Maxime sửa chữa lại:

- Sau này mày kể cho tao chuyện đó cũng được. Nếu mày muốn.

Trước khi mở cửa Sàn quay, ông phải trông nom một đồng việc. Maxime đi ra để làm việc đó.

Ngồi chân buông thõng trên rìa Sàn quay, đứa trẻ ngắm nghía quảng trường nhỏ, thắc mắc về ngọn tháp bí ẩn, chờ ngóng sự xuất hiện của những người đi dạo.

7 giờ sáng. Trừ một vài chú chim bồ câu nhảy nhót hờ hững trên nền đất bị cày xới, công viên nhỏ vẫn còn vắng tanh.

Sự xuất hiện của bà già, với bước đi ngập ngừng, chiếc váy cúp nặng nề, chiếc khăn lụa màu hoa cà làm thay đổi bầu không khí. Bà già rút ra từ trong cái bị của mình một chiếc túi giấy màu nâu rồi dốc hết những hạt ra khỏi túi, vung vãi chúng trên mặt đất, trên đầu, trên vai và trong lòng bàn tay để mở cửa mình.

Như được báo trước một cách bí hiểm sự xuất hiện của bà già, những con bồ câu choàng tỉnh khỏi tình trạng dờ dẩn, lao đến từ mọi phía; nhún lên gấp bội, lượn qua lượn lại, gù nhau, mổ lấy mổ để.

Người đàn bà trông giống như một giàn lớn nơi chim đậu. Vẻ trẻ thơ nhàu nát và thất bại ánh lên, ửng đỏ bởi niềm hạnh phúc.

Cũng vào lúc đó, trên một trong những chiếc ghế băng công cộng, một chàng trai trẻ đang viết nguyệt ch ngoạc lên một cuốn sổ.

Đột nhiên, anh ta xóa hết các dòng chữ, xé tờ giấy và quăng nó đi. Dưới chân anh ta đã có khoảng một tá mảnh giấy vo tròn như thế. Sau đó, anh ta lại bắt đầu trở lại. Nỗi lo lắng bồn chồn cứ tăng lên sau mỗi lần như vậy, làm hằn sâu những nếp nhăn trên trán, trên khuôn mặt méo mó.

Cuối cùng, anh ta đứng dậy. Anh ta rải những bước đi dài qua cái vườn nhỏ trong trạng thái bồn chồn trước khi tiến về phía con sư tử đá xám, được đặt trên nền phía dưới của tòa tháp. Bức tượng thời trung cổ này giống một con mèo khổng lồ. Anh ta vuốt ve nó rất lâu đằng sau tai, dọc theo cột sống, và có vẻ như tìm thấy - chính nhờ có cử chỉ nhạy cảm và thân thuộc này - một niềm hăm hở mới.

Vài phút sau, anh ta quay trở lại chiếc ghế băng. Anh ta bắt đầu cuống cuồng bôi đen các trang giấy xé ra từ cuốn sổ mà lần này anh giữ lại bằng cách nhồi nhét vào túi lần lượt từng tờ.

Người nào việc nấy, bàng quang với quang cảnh xung quanh như là với những tiếng rên rỉ của thành phố đang dần dần thức dậy từ sự uể oải buồn ngủ, cả anh nhà văn trẻ, cả người đàn bà cho chim ăn đều không hề trông thấy nhau.

Omar-Jo đã khám phá ra tất cả. Nó đã quan sát tất cả, xem xét tất cả những điều diễn ra ở trong và xung quanh nơi này, mà nó đã trở thành một bộ phận. Quảng trường nhỏ, với công viên nhỏ của nó, với những con người hay lui tới, ngọn tháp và vòng quay đối với nó hình như sống một cuộc sống độc lập bên ngoài thành phố.

Tiếp đó, ánh mắt của nó dõi xa hơn về phía những người đi đường vừa hiện ra từ lối lên xuống tàu điện ngầm gần nhất. Những người này, xuất hiện ngày càng đông, chẳng ai quan tâm đến ai, đi theo các hướng khác nhau với một nhịp độ ngày càng tăng.

Omar-Jo đứng dậy, đi một vòng chậm rãi xung quanh đường đua, đặt tay trên chiếc mũ được trạm trổ của chiếc xe ngựa bốn bánh. Sau vài giây, nó nói với người diễn trò đang cố vá lại chiếc bàn đạp của một trong những con ngựa gỗ:

- Sàn quay của ông đẹp lắm. Nhưng cháu sẽ làm cho nó trở thành chiếc sàn quay đẹp nhất của thành phố. Đẹp nhất thế giới!

Không chờ đợi câu trả lời, đưa trẻ lại gần cabin, chui vào trong, lục tìm trong một chiếc rương gỉ, lôi ra từ trong đó giẻ rách và chất bảo quản. Phía sau chiếc ngăn kéo, nó tìm thấy một chiếc chổi lông và một cái chổi rơm. Gom tất cả lại, nó quay trở lại sàn và bắt tay ngay vào công việc. Lau từ chú ngựa đốm xám, đến chú ngựa đen, ngựa hung, ngựa sắc hồng, ngựa hồng sêri; chú lau chân, lau ức, lau hai bên sườn cho chúng; vuốt ve chúng như thể chúng còn sống. Nó cọ sạch đuôi và bờm, đánh bóng bộ cương và dây cương. Ngồi vắt vẻo trên những chú ngựa, chú ngoáy tai, ngoáy mũi cho chúng.

- Đúng là những tổ bụi! Nó thốt lên, cách đó vài bước là Maxime đang há hốc mồm nhìn.

Cuối cùng, nó bắt tay vào dọn rửa cỗ xe ngựa. Nó quét sàn cỗ xe, kỳ cọ ghế băng, đệm nhung đỏ chỗ nó ngủ; quét bụi bám ở bánh xe, đánh bóng phần mạ vàng. Với sự khéo léo kinh ngạc, chỉ với một cánh tay duy nhất, cậu bé sửa lại bàn đạp lên ngựa, đánh bóng bảy tấm gương.

Thoắt ẩn thoắt hiện, nó đi từ chỗ này sang chỗ kia khiến Maxime cũng phải thấy chóng mặt! Ông hết nhắm lại mở mắt ra thăm hỏi có phải ông đang mê sảng không.

Giật mình vì tiếng the thé vui vẻ, ông nhận ra cậu bé trên mái Sàn quay đang đánh bóng đỉnh vòm màu hồng.

- Xuống ngay, ngã gãy cổ bây giờ! Xuống ngay. Nếu mày bị làm sao tao sẽ là người phải chịu trách nhiệm!

- Mọi người ở mọi nơi sẽ nhìn thấy mái nhà nhà mình. Thậm chí từ trên chín tầng mây!

- Mày làm trò khỉ gì thế! Ông quát pha chút ngưỡng mộ, thằng bé tụt xuống ngay cạnh chỗ ông

đứng.

- Ông muốn nói: “Lanh lợi như một con khỉ!” chứ gì? Thằng bé vặc lại.

- Đúng thế: “Lanh lợi như khỉ”. Cháu cái gì cũng chống chế được! Vậy thì, bây giờ cháu có thể đồng ý trả lời một câu hỏi của ta không?

Chương 9

- Ông muốn cháu trả lời câu hỏi nào cơ?

- Tên cháu là gì?

- Tên cháu là Omar-Jo.

- Omar-Jo?... Hai chữ đấy chẳng gắn kết với nhau gì cả.

- Cháu tên là: Omar-Jo, đứa trẻ khăng khăng nói.

- Nó giống cái gì cơ chứ? Chẳng giống gì cả!

- Đó là tên của cháu.

- Ta sẽ gọi cháu là Joseph. Hoặc là Jo, nếu như cháu thích hơn. Một cái tên rút gọn mà mọi người sẽ nhớ ngay.

- Đừng có động đến tên của cháu!

Giọng của chú bé vang lanh lảnh. Cho dù với bản chất ngây thơ hồn nhiên của chú bé, Maxime hiểu rằng nó có thể bỗng chốc dựng lên một bức tường chống đối với kẻ xúc phạm đến mình.

- Ta không định làm cháu tức giận.

- Cháu tên là: Omar-Jo, cậu bé nhắc lại với giọng nhẹ nhàng hơn. Omar và Jo - cùng với nhau!

- Omar-Jo, người kia nhắc lại.

- Nếu ông muốn, ông có thể thêm một vần thứ ba vào tên của cháu.

- Vần thứ ba ư?... Vần nào cơ?

- Sau này cháu sẽ giải thích cho ông.

“Sau này”, Maxime thầm nhủ. “Mẹ ơi, nó nói cứ như nó ở hẳn đây! Nó tưởng đây là nhà nó rồi đấy”. Ông nhận thấy rằng mọi việc đã được vào đúng chỗ của nó; và từ nay trở đi, chiếc Sàn quay của ông sẽ không thể thiếu bàn tay khéo léo của thằng bé này được.

- Tất cả các dịch vụ của cháu: Không mất tiền, không mất tiền! Omar-Jo hát.

Nó dọn dẹp gọn gàng tất cả những chổi cùn, rế rách cùng các vật khác; và quay sang Maxime nói:

- Cháu cũng sẽ làm một cuộc biểu diễn cho ông xem!

- Một cuộc biểu diễn?

Không để Maxime kịp phản ứng, cậu bé quay lại Sàn quay.

Kẹp giữa máy hát điện, quầy thu tiền và một lô lốc những đồ vật khác, nó tự làm đóm với bất kỳ một vật gì trong tầm tay. Rồi nó tự hóa trang bằng những thứ còn lại sau khi vét vài hộp sơn.

Maxime quan sát cậu bé qua ô cửa kính của quầy thu tiền lại thấy dấy lên trong lòng một sự hồ nghi mà ông gạt bỏ ngay lập tức. Bấn loạn giữa những tình cảm trái ngược nhau. Từ khi thằng

bé xuất hiện ở đây, ông luôn dao động giữa sự nghi hoặc và thiện cảm.

Ông đi tìm chiếc ghế trong vườn và quay lại ngồi đối diện trước Sàn quay trong khi chờ đợi thằng bé nghịch ngợm đặc biệt đó. Sự tò mò, sự sốt ruột của khán giả trước lúc mở màn dần dần cũng xâm chiếm ông.

Chiếc máy hát bắt đầu hoạt động. Một điệu nhạc tiết tấu nhanh vút cao thông báo sự xuất hiện của thằng bé nghịch ngợm.

Mái tóc da cam, hai má bôi đủ màu sắc, lông mi và đôi môi bôi đỏ, chổi lông buộc vào chỗ cánh tay bị cụt đem lại cho nó dáng vẻ một sinh vật kỳ lạ nửa người nửa chim; Omar-Jo giới thiệu mình bằng một vài vòng xoay tròn.

Tiếp đó nó đi lần lượt từ con ngựa này đến con ngựa khác trên Sàn quay; hôn chút lên mồm con ngựa hồng, trèo lên một con khác, rồi ngồi chễm chệ trên yên ngựa. Cậu bước vào, đi ra nhiều lượt trên chiếc xe ngựa, lần lượt đóng vai nhà vua rồi tên hầu, đức ông rồi tên ăn mày.

Toàn bộ vòng đua trở nên sôi động. Maxime hồi tưởng lại những tình cảm ngây ngất trước đây của ông, những nỗi niềm háo hức.

- Nhìn cháu kỹ vào!

Cậu bé nhảy hai chân chéo nhau xuống nền đất, tiến về phía Maxime, chân xếp hình thước thợ, vừa đi vừa lắc hông. Nó phác họa những hình tròn trong không khí nhờ vào một cây gậy vô hình; cởi rồi đội lại chiếc mũ vô hình; vung rồi vụt lưới liếm không khí thật nhanh.

Maxime phá lên cười.

- Đúng là thằng hề!

- Cháu không làm ông nhớ tới ai à?

Cậu bé giơ chiếc gậy và cái mũ vô hình ra, xếp chân tõe ra hướng ngoài; cuối cùng thì ngã bổ chửng, lưng đập xuống đất, hai chân chống vó lên trời.

- Chaplin! Charlie Chaplin!... Đấy sẽ là tên thứ ba của cháu.

- Gì cơ?

- Omar-Jo Chaplin!

- Omar-Jo Chaplin?... Cháu không đùa đấy chứ?

- Cháu chỉ nghĩ tới chuyện đó.

Từ hồi còn bé, cậu đã coi “Charlot” là thần tượng, một người cũng bị con người và sự bất hạnh đối xử tệ bạc. Charlot - người luôn bấp bênh bất hạnh nhưng luôn biết làm vui lòng người khác. Làm hề!

- Cháu thật sự tin đó là một ý tưởng hay à? Maxime hỏi.

Cái tên đó đối với ông thật không thích hợp. Nhất là ba cái tên hoàn toàn khác nhau này - chúng có nguồn gốc từ các nước, thậm chí là từ các châu lục khác nhau - biểu hiện chủ nghĩa thế giới mà theo ông thì chẳng có vẻ gì là hay ho cả.

- Đó là một ý tưởng rất hay. Nó sẽ đem lại cho ông nhiều tiền.

Cậu bé thừa hưởng từ tổ tiên - là người đi biển, là các nhà thương gia vô địch trong buôn bán, họ sáng chế ra các loại bàn bán hàng trên khắp vùng lân cận Địa Trung Hải từ thời Trung cổ, cậu có máu làm ăn sắc sảo.

- Rồi ông xem, cháu sẽ đem đến cho ông thật nhiều khách. Cháu sẽ làm cho họ cười... Cười đến chảy nước mắt!

Nó ngập ngừng ở từ cuối cùng. “Nước mắt” gọi lên quá nhiều máu đổ, quá nhiều bi kịch sống, quá nhiều mất mát đã phải trải qua, nó vội vàng chữa lại:

- Cháu muốn nói là: cười đau cả ruột. Họ sẽ lẫn ra cười cho mà xem.

Ngày nào Omar-Jo cũng đến. Đây là thời kỳ nghỉ hè, nó có nhiều thời gian rỗi.

- Chúng ta sẽ dán những tấm áp phích lên xung quanh công viên. Cháu sẽ tự làm áp phích có in cả ba tên của cháu.

Lời nói của cậu bé nhanh chóng thành hiện thực, nó bao giờ cũng tìm được cách thực hiện ý tưởng của mình. Bị cuốn theo chiều hướng này, Maxime để mặc nó làm. Cả hai thống nhất với nhau về rất nhiều điểm; quyết định đóng cửa Sàn quay muộn hơn, mua đèn nhấp nháy về làm nên một vương miện lấp lánh xung quanh vòm mái tròn.

Cái phần thưởng - kẹo mút và nhiều loại mút kẹo khác - đã xuất hiện trở lại. Để hướng dẫn lũ trẻ đến đúng chỗ, hướng dẫn chúng ngồi lên ngựa, thắt chặt dây bảo hiểm, Omar-Jo luôn có mặt bên chúng, dưới các bộ đồ hóa trang đa dạng. Các bé trai và bé gái càng ngày càng đến một đông; nó dự tính con số sẽ tăng gấp nhiều lần trong buổi biểu diễn sắp tới.

Sau khi bọn trẻ ra về cả, một vài người lớn hồi tưởng về một thời thơ ấu đã không tìm nổi ý muốn làm một vòng đu quay ngựa. Thậm chí cả Maxime cũng ngạc nhiên thấy mình một ngày kia ngồi vắt vẻo trên con ngựa màu đỏ tím trong khi Omar-Jo ra roi đi xung quanh.

- Còn gia đình cháu? Cháu đã nói với ta là cháu có người nhà ở đây mà?

- Có dì chú cháu: Roise và Antoine. Họ có một cửa hiệu giặt.

- Họ nghĩ gì về chuyện cháu làm ở đây?

- Họ đồng ý để cháu làm. Cháu đang nghỉ hè mà.

- Ta thì muốn mọi thứ phải hợp lệ, ta không muốn gặp rắc rối.

- Cháu sẽ bảo họ đến gặp ông.

Bị dẫn dắt về cuộc sống gia đình không đi theo chiều hướng như cô mong muốn - Rosie quyết định thay đổi đáng kể bề ngoài, tìm lại sự điệu đà nay đã mất. Cô cắt bỏ búi tóc, nhuộm đen mái tóc trắng. Đôi chân cô gọn gàng hơn trong bộ váy ít rộng hơn, bộ ngực thanh thoát, gọn gàng hơn dưới chiếc áo sơ mi bớt rộng đi. Chỉ ít lâu sau cô đã tán tỉnh được một anh chàng bán sách trẻ tuổi đem đồ đến giặt ở cửa hiệu vào thứ ba hàng tuần.

Cũng rất bận vì công việc buôn bán, Antoine và Rosie thấy nhẹ cả lòng khi được biết là “thằng bé bất hạnh vì chiến tranh” đó đã tìm được việc làm giải trí, có thể là có cả tiền nữa. Omar-Jo thuyết phục họ là sau kỳ tập sự, ông chủ Sàn quay sẽ tính công cho nó. Trong năm học, nó vẫn có thể dành một vài giờ mỗi tuần cho Sàn quay, cộng với các ngày chủ nhật và ngày lễ.

Một buổi chiều, vợ chồng Rosie quyết định đến tận nơi xem và để làm quen với ông chủ Sàn quay.

Họ chúc tụng lẫn nhau:

- Cháu của anh chị quả là một thằng bé rất tự lập!

- Đúng là Sàn quay của anh đẹp thật!

Ông thấy họ là người đáng tin cậy, biết điều. Đến lượt ông tìm cách trấn an họ, ông hứa sẽ đảm bảo cho thằng bé ăn những lúc nó làm việc ở chỗ ông.

Họ chia tay nhau trong lòng hoàn toàn hài lòng về nhau.

Tối tối, Omar-Jo và Maxime mỗi người đi một hướng trở về ngôi nhà của mình.

Thỉnh thoảng vì buổi làm việc tối kết thúc muộn, nó được phép ngủ lại nhà ông. Nó ngủ trên tràng kỷ ở phòng thứ hai của căn hộ.

Chương 10

Hàng năm, vào tháng tám, Antoine và Rosie về ở ngôi nhà nhỏ ở vùng lân cận Port Miou. Anh thì đắm mình vào đam mê câu cá. Chị thì thổi kèn; rồi quay vào nhà dọn nhà, nấu ăn: đánh vẩy, nấu những con cá mà hàng ngày chồng chị mang về đến phát ngán.

Cậu bé xin được ở lại Paris.

- Có rất nhiều chương trình cho Sàl quay. Ông Maxime cần cháu nên cháu không thể đi với chú và dì được.

Rosie đã đồng ý ngay lập tức.

Vẫn luôn tránh vấn đề chính, họ hồi tưởng lại thời thơ ấu, quá khứ chung, nói về đất nước bé nhỏ đang cơn điên loạn. Mỗi người đứng về một phía, họ cãi nhau về mọi vấn đề. Cuối cùng thì lại quay sang cãi nhau về chuyện cậu bé. Về vấn đề này cũng thế, quan điểm của hai vợ chồng cũng khác nhau, hay nói đúng hơn là dao động liên tục: người này luôn

đứng trên quan điểm ngược lại với quan điểm của người bạn đời của mình, không cần biết đó là quan điểm gì.

- Chị Annette tội nghiệp! Sẽ tốt cho tất cả mọi người biết bao nếu chị ấy lấy một người cùng đạo, Rosie thở dài.

- Em than phiền thế thì được tích sự gì! Chẳng ai có thể làm gì khác nữa rồi.

- Annette làm mọi việc đều trái khoáy.

- Đừng trách chị ấy nữa!

- Sao lại bắt Omar bỏ Ai Cập cơ chứ!

- Tin mới nhất: đây là lần đầu tiên anh nghe nói là chị ấy bắt buộc anh ấy dù là bất kỳ chuyện gì!

Cả hai đều đồng ý làm vợ chồng của nhau.

- Mà anh chàng đó làm nghề gì ấy nhỉ? Em chẳng nhớ nữa.

- Lái xe. Một lái xe giỏi.

- Từ một cô “người ở”, Annette trở thành “bà vợ ông tài”, lẽ ra chị ấy có thể kiếm được người tử tế hơn, tự lập hơn... Một người giống như anh chẳng hạn!

Thỉnh thoảng Rosie tìm cách, một cách vô vọng nịnh chồng để được nghe những lời yêu chiều của chồng.

- Nhờ có anh cả anh Antoine à, cứ nhìn chặng đường mà chúng ta đã đi mà xem.

Anh đáp lễ vợ bằng một lời tán dương:

- Có cả phần của em đấy chứ, Rosie.

- Cái làm nên sức mạnh của một cặp vợ chồng: đó là người đàn ông - cô nhấn mạnh.

- Một cặp vợ chồng là vợ và chồng, anh đáp lại.

Rosie nhìn chăm chăm vào chồng, ngỡ ngàng. Chỉ trong có vài tháng, liệu con bé Claudette có thể khiến cô bỏ qua những định kiến mà cô vẫn thường tuân theo?

- Cuộc sống đã không cho Annette và Omar thời gian để chứng tỏ họ có thể làm những gì, Antoine nói tiếp.

- Chị ấy không xấu, Annette ấy, anh còn nhớ không? Có lẽ là quá gầy...

- Anh không nghĩ thế.

- Tóc chị ấy cứng quá, mũi hơi dài, da rất tái, rồi thì hay e thẹn. Quá hay e thẹn.

- Cô ấy dịu hiền thì đúng hơn. Sự duyên dáng của cô ấy cũng chính là ở chỗ đó.
 - Anh thấy thế thật à?... Đúng là người anh họ Robert, cái anh chàng đã làm giàu ở Braxin đã rất muốn cưới chị ấy. Chị ấy chê anh ta già và quá giàu. Anh tưởng tượng chưa: “Quá giàu”!
 - Anh thấy quý cháu Omar-Jo, Antoine cắt ngang. Nó lanh lẹ, khéo tay. Lẽ ra nó đã có thể giúp chúng ta được rất nhiều việc. Bây giờ thì muộn quá rồi, nó đã về đầu quân chỗ Sà quay đó rồi.
 - Có lẽ cũng chưa quá muộn đâu.
- Sau một lát suy nghĩ cô nói tiếp:
- Mùa đông năm nay chúng mình có mang nó cùng đi lễ nhà thờ vào ngày chủ nhật không? Chúng ta thậm chí còn không biết cháu theo đạo gì. Ông già Josphe gọi điện thoại cho anh có nói gì đến chuyện đó không?
 - Chúng ta sẽ hỏi thẳng thẳng bé, tính nó cũng thẳng lắm. Còn về phần ông già Joseph á, ông ấy vốn nói chuyện trực diện với Chúa trời; ông ấy không cần qua trung gian, ông ấy vẫn nói thế mà. Anh không nghĩ là bây giờ ông ấy đã thay đổi.
 - ừ phải, một ông già vô thần. Thế nhưng chính ông ấy lại là người được dân làng mời đến tất cả các buổi lễ để dẫn đầu đoàn rước.

Chương 11

Là người mù chữ chỉ biết ký bằng cách nhúng ngón tay cái vào mực, ông già Josep là người kể chuyện hay nhất vùng. Vào mùa đông, trong những buổi kể chuyện sau bữa ăn tối, hàng xóm lại đến tụ tập xung quanh ông. Trong những đêm hè dài, người làng khác vượt qua những quả đồi để đến nghe ông kể chuyện.

Ông hát cũng rất hay và nhảy cũng rất điêu luyện. Vào các dịp làm lễ rửa tội, đám cưới, ma chay người ta lại mời ông đến. Mặc một bộ đồ toàn trắng hay toàn đen, tùy theo hoàn cảnh, chính ông là người đi đầu.

Ông có đôi vai rộng và tự hào về chiều cao một mét bảy tư của mình, khiến ông trẻ hơn đến mười tuổi. Mũi ông hơi gồ, đôi môi đầy đặn, mắt xám - đôi khi khắc nghiệt, nhưng thường thì tươi cười - dáng vẻ này đem lại cho ông một diện mạo thanh cao và hào phóng.

Tùy theo đó là lễ hội hay là chuyện tang gia mà ông vượt ngược hai đầu bộ ria rậm rạp của ông hay thả rơi sang hai bên môi. Mái tóc đen và xoắn trùn gáy qua năm tháng đã nhuộm màu muối tiêu.

Giọng nói ông già Joseph vang; bàn tay ấm. Ông không sợ lạnh, cũng không sợ nóng; không sợ khô cũng chẳng sợ ẩm ướt; không sợ tuyết, không sợ nắng; bất kỳ thời tiết nào ông cũng mặc kiểu áo sơmi không cổ, để lộ ra cái cổ chắc nịch, áo phanh ra để lộ bộ ngực lông lá. Lấy ngón tay trở gập cong lại gõ gõ vào ngực như gõ cửa:

- Bê tông đấy! Toàn bê tông cả đấy. Nhưng bên trong là chú chim đang hót và vỗ đôi cánh đó.

Đi đầu đoàn rước, Joseph hươu thanh kiếm có chuôi cầm bạc hình quả táo thành các đường tròn. Đó là tài sản quý giá nhất.

Ông mặc một cái quần ống rộng, bó lại ở cổ chân. Đứng trên một chân, ông xoay vòng sang bên trái rồi một vòng sang bên phải; quay tít như một con quay trước khi dừng lại hẳn, khiến ông có thể lại nhún nhảy tại chỗ một cách nhẹ nhàng.

Sau màn mở đầu này, ông cất giọng hát. Ông hát những bài cầu lễ, xen lẫn những lời nói ứng tác. Giọng hát ông sôi nổi, cao vút, làm siêu lòng người, làm nguôi ngoai những nỗi niềm đau khổ.

- Nếu lão ít lẳng lơ hơn và ít vô thần hơn..., ông cha xứ giàu có cầu nhàu, như số đông các linh mục miền núi khác, với một vợ và một đàn con, thì tôi đã giao nhiệm vụ kêu gọi những tín đồ đến các buổi lễ từ gác chuông rồi. Một phong tục mà ông rất coi trọng ở những tín đồ thuộc dòng giáo khác. Nhưng tôi biết ông lắm, ông có thể sẽ sáng tạo ra bài cầu lễ theo ngôn từ của ông.... Và như thế thì chúng ta sẽ đi đến đâu?

Bị mất người vợ mà ông vô cùng yêu quý, ông Joseph đã một mình nuôi dạy đứa con gái duy nhất là Annete. Khi vợ ông, bà Adèle mất ông mới năm mươi tuổi và còn rất sung sức.

Cứ hai tuần một lần, ông gửi con gái cho hàng xóm và biến mất. Ông nói là ông phải đi ra phố để giải quyết cho xong một số vụ làm ăn gấp. Mọi người đều ra vẻ tin ông! Mọi người đều được biết ông khác biệt với những người đồng hương khác ở sự kém cỏi kỳ lạ trong buôn bán. Dù là việc bán một mảnh đất được thừa kế hay là hoa quả ông trồng trong vườn thì kết quả bao giờ cũng thật thảm hại. “Tôi không thích tiền lắm”, ông thanh minh.

Sống đạm bạc và vui vẻ, ông coi sự giàu có và niềm ham muốn có ở một số người khác như những chướng ngại cản trở sự tự do; hay ít ra cảm giác tự do mà ông có.

Vào thành phố, ông ở lúc thì nhà cô này lúc thì nhà cô kia; ông ra vào các nhà chứa mà không phải trả tiền, bù lại ông phục vụ họ, làm buổi tối của họ vui vẻ lên bằng những điệu nhảy, lời ca và những câu chuyện kể. Họ luôn giang tay rộng mở đón tiếp ông.

Một số đông trong số họ đến từ Trung Âu hay từ các nước vùng Bantíc, họ có mái tóc vàng đặc biệt được yêu chuộng. Một số khác đến từ châu Mỹ latin, từ Pháp, Tây Ban Nha, Italia... Joseph hỏi chuyện họ, lắng nghe họ và bằng cách đó ông chu du thế giới.

Thế giới đối với ông rộng, lớn lao, lai tạp và phong phú! ở đâu cũng nảy sinh tình yêu và bạo lực, trung thủy và bội bạc, bất công và tự do. Những sự hồi sinh giống nhau. Và ở khắp mọi nơi, vẫn là cái chết này!

- Tôi chẳng cần phải rời cái mảnh đất sinh ra tôi, tôi chỉ cần đậu bến chỗ các cô và chu du khắp thế giới theo những lời kể của các cô.

Chuyện đi thật sự ông cầu mong cho người khác có được; và sau này là cho đứa cháu ngoại -

con trai của đứa con gái độc nhất của ông.

Từ khi Adèle mất, ông tránh mặt Nawal - một gái điếm trước là vợ một người hàng xóm làm nghề bán hàng. Trước đây ông yêu bà, thèm khát bà cháy bỏng; người vợ ít nói của ông chắc là đã phải đau khổ rất nhiều.

Joseph xóa đi kỷ niệm về lỗi lầm đó bằng cách chăm sóc và yêu thương đứa con gái Annette với bà Adèle lên gấp bội.

Annette đã có một tuổi thơ hạnh phúc. Lớn lên, Joseph chấp thuận cho con kết hôn với Omar, một thanh niên theo đạo khác mà ông ưng ý ngay từ lần gặp đầu tiên. Ông đã thuyết phục được cả làng đón nhận cặp vợ chồng trẻ và sau đó, sau khi bé Omar-Jo ra đời được ít lâu, ông đã phải buồn rầu khi hai vợ chồng chuyển lên thủ đô sống.

Đứa trẻ ra đời khi những hành vi thù địch đầu tiên nổ ra. Mặc dù bị xúc động mạnh, dân chúng vẫn tin chắc rằng đó chỉ là tình cảm thoáng qua. Giữa anh em với nhau những cuộc đấu tranh gay gắt nhất không thể kéo dài mãi được.

Chương 12

Đã kéo dài hơn mười năm, nhưng cho đến nay các cuộc chiến đấu vẫn còn nóng bỏng. Dai dẳng, triền miên, càng ngày chúng càng bị kích động và tiếp sức bởi các thế lực bên ngoài.

Ông Joseph năm nay đã ngoài tám mươi. Như thường lệ, chiều nay ông lại ra vườn để làm công việc ông yêu thích. Âm thanh phát ra từ chiếc máy thu bán dẫn không làm át đi tiếng nổ khủng khiếp phía khu nhà nơi con gái Annette ông đang ở.

Loạng choạng và thở hổn hển, ông chạy đi gõ cửa từng nhà để mượn một phương tiện nào đó để ra thành phố thật nhanh. Nhưng thật không may, phần lớn các nhà đều đi vắng, những nhà còn lại thì từ chối giúp ông.

- Tại sao ông lại nghĩ đến điều tồi tệ nhất nhỉ? Từ nhiều năm nay thành phố này vẫn náo loạn lên vì những vụ nổ như thế. Nhưng cuối cùng thì có sao đâu. Nên ông cũng đừng quá lo lắng là sẽ có chuyện gì xảy ra với họ.

- Nhưng tôi vẫn muốn biết chắc chuyện gì đã xảy ra.

Cách đó không xa, Edouard đang sửa xe máy. Anh nói:

- Cháu sẽ chở ông tới nơi nào ông muốn.

Nói rồi, anh lên xe nổ máy, tăng ga trong khi đó ông già đã nhanh chóng ngồi ngay ngắn đằng sau.

- Nào đi thôi, nhanh lên! Tôi sẽ chỉ cho anh con đường ngắn nhất.

Ông biết rõ về dãy núi này như thuộc lòng bàn tay mình.

Chiếc xe lao đi vun vút. Ông già đã cố gắng hét khản cả cổ nhưng vẫn không thể to hơn tiếng inh ỏi phát ra từ chiếc ống xả đang rung lên bần bật. Con đường đến đó đầy ổ gà và gồ ghề. Họ chỉ mong sao chiếc xe không bị trục trặc giữa đường và không phải chạm trán với những băng

nhóm có vũ khí vẫn chặn các xe qua đây để cướp bóc và vùi tiền.

Khu vực xảy ra vụ nổ đã được cảnh sát phong tỏa. Những chiếc cọc màu đỏ được nối lại với nhau bằng sợi dây chằng đã tạo ra khoảng ngăn cách lớn giữa chiếc ô tô với bên ngoài. Chiếc xe nằm ngay dưới khu nhà Annette ở. Ông thấy đầu gối như mềm đi, tim đập loạn xạ vì quá lo lắng. Theo sau là Edouard.

Ông len lỏi giữa cảnh sát và đám người đang la hét để cố gắng tiếp cận hàng rào bảo vệ. Nhìn khung cảnh hoang tàn, ông quyết định phải lên tìm Omar, Annette và thằng cháu Omar-Jo. Không hiểu cái gì đã tiếp thêm cho ông sức mạnh. Ông lao lên cầu thang như tên bắn. Vẫn theo sau là Edouard, chẳng mấy chốc họ đã lên đến tầng 5.

Cánh cửa phòng vẫn mở.

Ông cất tiếng gọi. Không ai trả lời. Ông đi vào bên trong và tìm kiếm. Vẫn không thấy ai. Ông bước vào phòng ngủ và suýt trượt chân vì những chiếc bút chì màu nằm vung vãi trên sàn đá. Ông chạy ra ban công. Ban công vắng lặng.

Thở dài ngao ngán, ông thất thểu xuống cầu thang rồi lại len vào giữa đám người đang chen chúc quanh chiếc xe bị phá hủy. Cố gắng đến gần một nhân viên cấp cứu, ông hỏi tên những người bị thương và danh sách bệnh viện nhưng không nhận được một câu trả lời nào cả.

- Cháu biết rất nhiều bệnh viện. Hay ta thử đi một vòng xem sao. May ra... Edouard đề nghị.

Ông luôn tìm cách tự an ủi sẽ không có gì nghiêm trọng và hi vọng gia đình con gái ông đi vắng khi vụ nổ xảy ra. Nhưng nhìn cánh cửa phòng hé mở, ông lại thấy bồn khoăn và không chắc vào phán đoán của mình.

Ông cúi xuống tìm kiếm dấu tích của những người thân cho dù trong thâm tâm luôn mong muốn sẽ không tìm thấy gì.

Cuối cùng thì ông cũng đã thấy.

Đầu tiên là một mảnh váy da cam. Sau đó là chiếc nhẫn có hình con bọ hung màu cát của Omar. Nhặt chúng lên, ông đành tin ngoài ý muốn, những người thân của ông đã mất tích trong vụ nổ.

- Ông tìm thấy gì vậy? Người thanh niên hỏi.

Ông cố gắng để không bật ra ba chữ: "Họ đã chết". Bởi vì cho dù đó là sự thực, khi nói ra ba chữ đó thì ngay cả cái ảo tưởng cuối cùng để ông bầu bấu vào đó cũng bị nó làm tiêu tan.

Như một cái máy ông lại tiếp tục công việc tìm kiếm của mình. Với chiếc ba toong trên tay, ông đào bới, lục soát trong những kẽ nứt.

Mười lăm phút sau ông phát hiện ra bên cạnh một cái hố chiếc dép của Omar-Jo.

Không thể nhầm được cho dù nó có bị lẫn trong hàng trăm chiếc! Bởi vì chính ông đã thay cho nó chiếc quai dày hơn và to hơn này.

Một lần nữa, ông già lại bị nỗi đau vò xé.

Một mảnh áo may ô màu xanh nhạt lộ ra, ông nhận ra cánh tay của đứa cháu ngoại.

Chiếc batoong rời khỏi tay, hai bên thái dương giãn giãn, khuôn mặt ông như giãn ra vì quá xúc động. Tim ông đau như có hàng ngàn mũi kim châm.

Edouard đến gần một cách thận trọng. Cảm thấy như có điều gì đó đã xảy ra, anh không dám nói một lời mà chỉ tìm cách ra hiệu sự có mặt của mình. Sau đó anh ôm lấy bả vai ông nói:

- Cháu ở đây và không rời xa ông đâu.

Rồi anh chờ đợi.

Sau một hồi bất động, lúc này ông Joseph mới bắt đầu cử động.

Sự căm giận như trào dâng, kích động ông. Ông giậm chân xuống đất rồi leo một mạch lên quả

đồi gần đó. Đứng giữa đỉnh đồi, ông giang hai cánh tay lên bầu trời vẫn xanh màu dừa cạn bất chấp khói và tro bụi của những vụ nổ tàn khốc liên tiếp xảy ra. Trong chốc lát ông thấy ghê tởm khoảng trời phía trên ông. Trông nó như một pháo đài bất khả xâm phạm chôn vùi những bí mật của riêng nó!

- Tôi sẽ không bao giờ hát nữa! Không bao giờ nhảy nữa! Những cuộc vui ấy, những ngày lễ ấy là vì ai, vì cái gì mới được chứ! Không bao giờ nữa!

Ông cứ đứng như vậy mà gào lên.

Nhưng ông nói cho ai đây? Cho Đức Chúa Trời gần như không bao giờ thêm đoái hoài đến ông ư? Lúc ấy, Chúa chỉ còn lại trong ông là hình ảnh của những tai họa, những câu hỏi và những lời nguyện rửa. Trong chốc lát, ông trút cả sự căm giận vào loài người đang sống trên đất nước ông và trên khắp hành tinh này.

- Bạo lực! Huynh đệ tương tàn! Dao phủ của những người vô tội! Các người không bao giờ ngừng chém giết nhau, không bao giờ chấm dứt sự thù hận! Rồi tất cả những cái đó sẽ dẫn các người tới đâu? Cuối cùng thì chỉ là những cái chết trong những hố huyết đang ngày càng lớn kia.

Bóng dáng oai nghiêm của ông sừng sững trên “trường đấu” ngổn ngang nào đá, nào sắt vụn, nào xương, nào thịt còn vấy máu như choán lấy cả bầu trời.

Người ta thấy ông lúc thực, lúc lại như bóng ma thoắt ẩn thoắt hiện sau những tấm ri đô màu vàng nhạt. Cố gắng kiềm chế tiếng nấc và những giọt nước mắt chỉ trực trào ra, ông kiễ hai chân, kéo giãn cơ bắp và âm thầm chịu đựng sự mất mát quá lớn này.

Ông vừa khoanh hai tay ngang hông thì một người nào đó kéo ông đến gần mô đất, rồi tiếng một người phụ nữ cất lên như xé tan bầu không khí vốn không được yên tĩnh:

- Cháu ông vẫn còn sống! Tôi đã nhìn thấy nhân viên cấp cứu đưa nó đi.

Toàn thân ông như cứng đờ lại, ông lao nhanh về phía giọng nói và nhận ra đó là Nawal.

- Đừng nói dối nữa! Cô suốt ngày nói dối! Cô hãy đi đi! Tránh xa tôi ra!

Cố gắng hết sức, bà ta lôi ông ra khỏi mô đất và kéo về phía mình. Ba ta ôm lấy ông và vỗ về như một đứa trẻ.

- Hãy tin tôi, tôi đã nhìn thấy Omar-Jo đi bằng chính hai chân nó mà. Chính mắt tôi đã nhìn thấy.

Đúng vậy. Bà đã nhận ra thằng bé ấy, con trai của Annette - nó có thể đã là con gái bà. Khi tiếng nổ vang lên, bà thò đầu qua cửa sổ và nhìn thấy thằng bé đang giãy giụa với một bên bả vai nhầy nhụa máu để thoát khỏi những nhân viên cấp cứu. Nó muốn ở lại để tìm cha mẹ mình.

Bên tai Nawal vẫn còn nghe thấy rất rõ tiếng thằng bé gọi thất thanh tên cha mẹ nó.

Nhưng đã quá muộn rồi Omar-Jo ạ, cha mẹ cậu đã bị hất tung lên cùng với chiếc xe định mệnh đó.

Những mảnh kim loại bắn ra xung quanh làm bị thương khá trầm trọng một số người dân ở xung quanh đó và cướp đi cánh tay trái của Omar-Jo.

Nawal đã nhìn thấy tất cả. Bà có thể làm nhân chứng cho vụ nổ khủng khiếp này.

- Ông phải tin tôi: Omar-Jo còn sống mà!

Mùi nhựa hương và mùi hoa nhài, giọng nói ấm áp ấy cùng với hơi ấm thân quen phả ra từ cơ thể người phụ nữ đã xóa nhòa đi trong giây lát những hình ảnh đau thương trước mắt, làm thức tỉnh trong ông lòng ham muốn, hào hứng kỳ lạ. Ông nhắm mắt, một cảm giác sung sướng chạy dọc xương sống làm ông run lên.

Nhưng những cảm giác ấy chỉ tồn tại giây lát, hình ảnh những người thân lại kéo ông về với thực tại.

- Nói dối! Cô đừng nói dối nữa! Tôi xin cô đấy!

Bà cố gắng ôm chặt lấy ông già hơn nữa rồi nhìn ông với ánh mắt đau khổ trước khi quay lưng đi xa dần với những bước thấp cao thất thểu.

- Ông già điên! Bà tức tối triu mẩn. Ông không bao giờ chịu thay đổi.

Ông nhìn theo chiếc bóng khập khiễng đang lúc ẩn lúc hiện trong màn bụi mờ.

Cái vóc người mảnh mai, mái tóc trắng dựng ngược và dáng người lão đảo ấy chính là Nawal của ông.

- Anh lúc nào cũng nói dối, ông lại nghe thấy bên tai tiếng nói ngày xưa. Quá khứ lại chọt dọt về.

Chương 13

Joseph rất ghét dối trá nhưng bây giờ anh cũng bắt đầu biết nói dối. Nói dối Elias là người bán rong - người bạn tốt nhất của anh và cũng là chồng của Nawal. Nói dối Adèle vợ anh và là mẹ của Annette.

Họ rất yêu nhau, mọi nơi, mọi lúc. Bên bờ suối, dưới tán lá ôliu, giữa những cây thông, trên một gò đất hay trên chiếc giường hạnh phúc của họ. Mỗi khi Elias đi vắng, Nawal lại tìm đến với Joseph. Sự khao khát được ở bên nhau như thiêu đốt lấy họ. Họ nằm bên nhau trong một niềm sung sướng trào dâng đến cực độ; họ say sưa trong những nụ hôn, trong những cái vuốt ve mơn trớn.

Adèle vẫn giữ im lặng. Liệu cô có biết gì về mối quan hệ giữa họ không? Joseph không muốn biết điều đó. Anh tránh cái nhìn của vợ và lẩn trốn ông bạn của mình.

Đã nhiều lần, họ tìm cách rời xa nhau nhưng không được. Sợi dây vô hình đang ràng buộc họ giữa sự khao khát và nỗi đau không cho phép họ thiếu nhau trong cuộc đời này.

Adèle qua đời khi sinh bé Annette.

Bị nỗi ân hận vò xé, Joseph quyết định chia tay với Nawal. Về phía mình, tôn trọng quyết định của anh, cô cũng ra đi.

Rời ngôi làng nhỏ, cô tự hứa với mình sẽ không bao giờ trở lại đó nữa. Cô đi tìm Elias nhưng vô vọng.

Anh đã chết cũng trong năm đó vì một tai nạn ô tô trong chuyến đi dài của mình, mang theo cả nỗi mất mát to lớn.

Đêm nay, Joseph lại lần la đến ổ gái điếm. Anh trèo lên một trong những căn phòng trên gác. Cánh cửa phòng bật mở, ánh điện vụt tắt, một phụ nữ bước vào.

Sau khi thỏa thuận xong họ đồng ý ở lại đây qua đêm.

Vô cùng sửng sốt, anh nhận ra người phụ nữ ấy chính là Nawal, nhưng cô ta đã kịp biến vào bóng tối. Chỉ lần đó, không bao giờ anh còn gặp cô ta ở đó nữa.

Mãi cho đến sau này anh mới được biết cô đã có con với một thủy thủ khi tàu của anh ta cập bến một tháng tại nơi cô đang ở. Cô cũng đã có cuộc sống ổn định sau khi sinh con.

Nhiều năm sau đó, cô đã giúp con trai mình lập nghiệp; cô bỏ vốn trong công việc buôn bán

tranh của con. Tự tay cô lái xe giao hàng đến tận mọi ngõ ngách của đất nước. Sau cái chết của Adèle, Joseph dành tất cả tình yêu thương cho đứa con gái duy nhất của mình. Annette lớn lên rất giống mẹ, nhất là đức tính kiên nhẫn và chân thành. Còn về phần mình, ông luôn tìm cách bảo vệ con tránh khỏi những hiểm họa, tránh xa những người đàn ông tục tĩu, bản chất thô bạo.

Khi Annette giới thiệu Omar với ông, ông đã ưng ngay. Chỉ một cái liếc mắt, ông đã có thể đánh giá về người đàn ông trẻ đang đứng trước mặt. Đó là một chàng trai khỏe mạnh, vạm vỡ nhưng rất hiền từ và trầm tĩnh. Anh ta sẽ đem lại hạnh phúc cho con gái ông; Joseph thấy an lòng.

Chương 14

Ông tìm thấy đứa cháu tại một bệnh viện. Sau nhiều tuần đợi cho nó bình phục, ông mới đón nó về.

Cũng vào buổi tối xảy ra tai nạn ấy, để tìm kiếm vết tích của Omar và Annette, ông và Edouard đã quay trở lại.

Thoát khỏi sự kiểm soát của cảnh sát, ông len lỏi trong đám đông và bắt đầu tìm kiếm.

Ông nhặt tất cả những gì còn sót lại và bỏ vào trong chiếc hộp trên tay Edouard: mảnh váy màu da cam, vài mảnh vải vụn của chiếc áo sơ mi màu be, của chiếc quần bò xanh, chiếc ví... tất cả đều vương lại những mẩu thịt của họ.

Sau đó, cùng với Edouard, ông đi về phía nghĩa trang của thành phố.

Asma là người trông coi khu nghĩa trang này. Bà ta rất thất thường và hống hách. Ngoài việc phải chăm sóc phần mộ, bà còn hay ra nghĩa trang để tìm kiếm đức ông chồng.

Đó là một người đàn ông, theo như bà than vãn chỉ biết ăn cho sướng bụng. Chỉ tội cho tám đứa con của bà. Sau khi đánh chén no nê, ông ta thường rúc vào một cái hầm nhỏ để ngủ cho đã đời. Rộng rãi và toàn là nệm, lại còn mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nhà mồ này có đủ mọi lợi thế cho ông ta. ở đó ông sẽ tranh được những tiếng la hét của mẹ vợ và những công việc nặng nhọc mụ giao cho ông.

Để mẹ vợ Asma không tìm được mình, ông ta luôn thay đổi địa điểm. Cuối cùng thì bà ta cũng đành chịu thua và chỉ còn biết đứng ở nghĩa trang mà cầu cứu những người chết và những vị thánh hay gọi những đứa con cũng tìm cách lẩn trốn bà.

- Bố chúng mày là một kẻ lười biếng thối tha chỉ biết ăn tranh bánh mỳ của các con, những đứa trẻ tội nghiệp của tôi. Còn các ngài nữa, những hồn ma, các ngài cũng trở thành những kẻ tiếp tay cho lão ấy.

Edouard và ông già đã nhìn thấy bà bảo vệ từ đằng xa. Vẫn như mọi ngày, bà ta lại nổi giận. Bà ta mặc một chiếc váy đen rộng thùng thình đến mắt cá chân, mái tóc màu hung rối bù, khuôn mặt có vẻ rất hiếu chiến. Xác định trước sẽ không gây sự với bà, ông Joseph đưa ngay cho bà ta một số tiền như thường lệ trước khi bị yêu cầu. Không cưỡng lại được sức mạnh của đồng tiền, bà ta đưa ngay cho ông những chiếc vé trong túi quần hai đáy được chế tạo bởi ông chồng vô lại của bà.

Ông chỉ chiếc hộp trên tay Edouard và xin một khoảng đất trống để chôn nó. Bà ta chỉ cho ông

góc phía bức tường đổ gần cánh đồng, nhìn ra biển phía xa xa.

- Họ có quan hệ thế nào với ông? Bà ta hỏi.

- Bị chết trong một vụ nổ ô tô. Con gái và chồng nó.

- Những đứa con của Chúa chỉ còn lại có vậy ư?

- Chỉ có vậy.

- Con rể của ông cũng theo tôn giáo với ông chứ.

Bà ta chỉ hỏi thế thôi chứ cũng không nghĩ anh ta lại theo tôn giáo khác.

- Một con chiên của Chúa, ông lắm bầm.

- Đây là tất cả những gì chúng ta làm cho những con chiên của Chúa trên đất nước này! Bà ta rên rỉ và đồng thời sờ những đồng tiền trong túi một cách thỏa mãn.

Với sự giúp đỡ của Edouard, ông chôn cẩn thận chiếc hộp xuống đất. Để thay vòng hoa, ông quần miếng vải hoa màu da cam quanh chiếc cọc rồi cắm nó xuống.

Ông phát hiện ra một miếng đá cẩm thạch trắng ở trong chiếc hố gần đó. Cắm nó lên trên chỗ đất vuông vừa đắp, ông dùng con dao nhíp vẫn mang bên người để khắc hai chữ A và O lồng vào nhau.

Khi Omar-Jo đã hoàn toàn bình phục, ông chỉ cho nó nơi ông đã chôn chiếc hộp.

Sau đó, ông trao nốt cho nó chiếc nhẫn có khắc hình con bọ hung màu cát của cha nó.

Chương 15

-Thật là hài hước! Maxime phá lên cười.

Từ hai tuần nay, ngày nào Omar-Jo cũng phải nghĩ ra một kiểu ăn mặc lơ lửng nào đó. Lần này nó mặc một bộ cánh bằng giấy, bằng vải và cả bằng nhựa. Trên đó, nó vẽ những bộ mặt lòe loẹt lở bịch. Cái mũi khổng lồ và đỏ như gấc là một con ong bò vẽ, còn đôi lông mày là hai nốt giáng lộn ngược. Nó được chú Antoine tặng cho chiếc kèn amônica còn khá tốt. Nó thổi cũng khá cừ. Những giai điệu khi du dương lúc trầm bổng nhưng lại có lúc nghe rất chói tai làm mọi người phải giương mắt nhìn nó.

Cứ người này truyền miệng đến tai người kia, và nhờ những tấm áp phích dán đầy quảng trường, mọi người bắt đầu kéo đến rất đông.

- Tao cũng thấy mày đến, Maxime gắt. Nhưng là để xin tao tiền công.

- Ông cứ cho cháu thứ việc đi. Cháu chỉ cần cơm ăn hai bữa và cháu sẽ không lấy tiền công như đã nói.

- Hãy cút đi với vẻ hào phóng của mày.

Trước khi đi, Rosie rất lo lắng về đứa cháu cô gửi Maxime. Dẫu sao, ông cũng để lại ấn tượng tốt cho vợ chồng cô. Antoine thì luôn an ủi cô rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Đó là cô quá lo xa, chứ thằng bé đã nhanh chóng thích nghi ngay với hoàn cảnh mới. Với cá tính của nó thì nó có thể hợp với tất cả mọi người.

- Anh có tin là nó sẽ được nuôi dạy tử tế không? Cô lo lắng hỏi.

Ấn tượng đầu tiên của những người đi xa khi nhớ về Tổ quốc là những món ăn đậm đà hương vị quê hương. Rosie thầm nghĩ, không biết khi mình vắng mặt, liệu nó còn nhớ đến những món ăn

của quê hương không? Omar-Jo ngạc nhiên khi thấy cô Rosie hỏi mình như vậy; nó rất thích những món ăn đó, nhưng với tính cách ưa phưu lưu thì nó không thể cứ ngồi bó gối một chỗ được. Điều duy nhất khiến nó nhớ đến là nỗi đau mất người thân mà nó yêu quý nhất.

- Cô có sáng kiến thế này, Rosie gợi ý. Cô sẽ làm một chiếc bánh để cháu mang đến biếu ông Maxime. Thế có được không?

- Nhưng cháu không chắc là ông ta sẽ thích đâu.

- Chưa có ai chê tài nấu nướng của cô đâu cậu bé ạ.

Cô bắt tay vào làm một chiếc bánh thịt trộn lúa mì nhồi thịt bò băm, hành tây và đậu mỗ. Chiếc bánh vàng ươm bởi lớp dầu ô liu được rưới lên trên.

- Cháu có tin không, ông ta sẽ rất hài lòng với chiếc bánh này.

Nhưng Omar-Jo thì lại nghi ngờ điều đó.

Thằng bé đang đứng trước Maxime với chiếc đĩa phủ tờ giấy nhôm trên tay.

- Mà cầm cái gì thế?

- Một món ăn của quê hương cháu. Cháu mang đến biếu ông. Tự tay cháu làm đấy.

Maxime lật tờ giấy bằng ngón tay cái.

- Bánh gì toàn dầu với thịt mỡ thế này! Chưa ăn tao đã thấy rùng mình rồi. Mà mang đi đi!

Đã đoán trước điều gì sẽ xảy ra, nhưng thằng bé vẫn không nói được gì đành quay trở về. Trên đường đi nó tự hỏi không biết sẽ phải nói với dì Rosie thế nào để dì không cảm thấy bị xúc phạm đây? Nó chợt nhớ đến con bé ăn xin sáng nào nó cũng gặp trên đường.

Con bé hay ngồi dựa vào góc tường ở những cửa hàng lớn. Mùa đông cũng như mùa hè, nó thường đội một chiếc mũ len đủ màu được chấp lại bằng ba chiếc mũ khác và đi đôi ủng ngắn màu xanh lá cây nhạt bằng cao su. Xung quanh nó phải đến nửa tá túi nhựa màu xanh da trời nó lượm được ngoài bờ hồ. Trông chúng như một hàng rào bảo vệ. Ngày này qua ngày khác, nó làm phong phú thêm tài sản khổng lồ của nó bằng những thứ nó nhặt được hàng sáng trong thùng rác của thành phố. Người ta không biết chính xác chỗ ở của nó. Con bé chính là một phần thu nhỏ của số phận con người lúc bấy giờ. Không ai nghĩ đến chuyện sẽ đuổi nó đi nơi khác. Omar-Jo đã bị cái dáng vẻ rất nghệ sỹ của con bé cuốn hút ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nó cũng thấy thương con bé khi nhìn thấy khuôn mặt tuy còn trẻ nhưng đã phệ xuống một cách khủng khiếp. Đôi môi con bé tái nhợt, sưng vù lên, chiếc cổ bám đầy ghét, những ngón tay, ngón chân gồ lên cấu bẩn. Chắc con bé đã phải chịu biết bao bất hạnh trước khi lưu lạc tới đây. Bất hạnh ư, liệu có ai biết rõ bằng nó...

Về phía mình, con bé ăn xin cũng bị cái tay cụt và một bên má lõm của nó thu hút. Không hiểu cậu ta đã thoát chết trong vụ tai nạn khủng khiếp nào nhỉ? Cả hai đứa đều không nói gì với nhau, nhưng chúng hiểu giữa chúng đã có sự giao cảm.

Cứ mỗi buổi sáng, khi đi ngang qua chỗ con bé, nó lại cất tiếng chào:

- Chúc bà một buổi sáng tốt lành!

Con bé cũng đáp lại bằng giọng bông đùa:

- Chúc ông một ngày tốt lành!

Khi Omar-Jo mang chiếc bánh đến, con bé sung sướng vỗ tay đôm đốp. Ngay lập tức, con bé lôi ra một chiếc chậu đã vệt dất gói cẩn thận trong một cái túi và đề nghị nó bỏ chiếc bánh vào đó.

- Chắc là ngon phải biết, tôi sẽ có một bữa thỏa thích đây!

Con bé vét chiếc chậu quên quét hi vọng còn sót lại một chút gì đó. Nhìn con bé ăn ngấu nghiến, Omar-Jo thấy hạnh phúc và được an ủi phần nào. Tối nay, nó có thể kể cho dì Rosie

nghe ông Maxime đã khen tấm tắc sản phẩm của dì thế nào. Ông đã ăn đến mẩu bánh cuối cùng.

Trước khi đi, nó còn rĩ tai con bé mấy lời.

- Một ngày nào đó, tôi sẽ mời bạn đến đua ngựa nhé.

- Chắc chắn tôi sẽ đến, con bé đáp vui vẻ.

Nó tượng tượng lúc ấy con bé chắc phải giống như một bà phù thủy hay một nàng tiên nào đó ngồi trên cỗ xe vừa nhảy vừa hát với những con tuấn mã chạy vòng tròn.

Omar-Jo đến cửa hàng vào đầu giờ trưa. Nó nhìn thấy dòng chữ viết trên cửa kính của babin.

Ông Maxime dặn nó sang tìm ông ở quán rượu bên cạnh.

Nó nhìn thấy ông chủ đang ngồi trước chai rượu bôjola cùng với đĩa dồi và khoai tây chiên.

- Ê, lại đây ăn, thằng nhóc!

- Ông không còn rùng mình nữa ă? Nó hỏi và cười tinh quái. Ông quên cảm giác đó nhanh thật đấy!

Omar-Jo có thể đứng trên lưng ngựa mà nhảy nhót như một con quỉ nhỏ và làm hàng trăm trò hấp dẫn khác nhau. Mỗi khi nó bắt đầu trình diễn, không chỉ lũ trẻ con lại kéo đến rất đông, ngay cả các bậc phụ huynh cũng bắt đầu trả tiền mà không hề phàn nàn.

Công việc làm ăn cứ thế phát đạt. Maxime bắt đầu mua những đĩa hát mới và thắp đèn suốt ngày. Ông từ chối không về thăm gia đình. Họ thất vọng khi biết tin ông không bán cửa hàng nữa. Ngược lại, tìm được cảm hứng mới, ông dành phần lớn thời gian của mình cho công việc ông yêu thích.

- Làm thế nào anh có thể thoát ra khỏi tình cảnh khó khăn như thế? Chính anh đã nói là...

- Bây giờ tôi không còn khó khăn nữa, mà thậm chí còn đang hoàng là đang khác.

Họ không hiểu gì cả. Giọng nói của ông rất vui vẻ, hồ hởi. Hay do men rượu? Thứ men vẫn là sức mạnh giúp ông còn cô đơn đến bây giờ!... Họ cử một người thân ra thành phố để thuyết phục ông. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì.

Chương 16

Khi Omar-Jo nhận thấy khán giả tán thưởng và vui thích trước những trò biểu diễn ngộ nghĩnh của mình, nó đột nhiên thay đổi tiết mục.

Đầu tiên nó tắt đài, rồi trình diễn những trò hề như đang cố gắng làm đổ bức tường vô hình nào đó. Sau đó, nó tạo ra một sự im lặng bí hiểm bao trùm lên khán giả.

Bằng một hành động dứt khoát, Omar-Jo giật tung lớp vải và dây băng che mồm tay cụt của mình. Rồi chẳng e ngại, chìa cánh tay bị cụt về phía công chúng. Nó lộ chiếc mũ giả, xoa xoa vạt áo sơ mi để xóa lớp hóa trang trên mặt. Khuôn mặt nó có vẻ cực kỳ xanh xao, đôi mắt trũng và đượm một màu đen vô tận.

Nó lột nốt đồ cải trang vứt thành đồng dưới chân. Rồi nó nhảy lên đó và bắt đầu hùng biện.

Nhiều giọng nói khác cất lên.

Như thể vang lên từ lòng đất, chúng kéo Omar-Jo ra khỏi bầu không khí mà chính cậu đã tạo nên. Quên cả mình đang làm gì, nó chăm chú lắng nghe một giọng nói cất lên từ bên trong.

Giọng nói này chói tai nhưng mộc mạc, trong khoảnh khắc đã lấn át tất cả những giọng nói khác.

Cậu bé không diễn trò nữa mà nhớ lại những hình ảnh khác - những hình ảnh đau thương trên khắp thế giới này.

Bị giọng nói lôi cuốn, dẫn dắt, Omar-Jo nhớ lại thành phố quê hương mà cậu mới rời bỏ. Quê hương thấm vào từng thớ thịt, nằm trong từng nhịp đập trái tim và chảy trong huyết quản của cậu. Cậu cảm thấy điều đó, chạm vào nó - thành phố xa xôi ấy. Cậu so sánh nó với nơi đây, nơi mà cậu có thể tự do đi, đến và hít thở. Nơi đây đã thành của cậu, làm cậu thực sự yêu mến.

ở đây có những hàng cây được trồng dọc hai bên các đại lộ, quanh các quảng trường. Những ngôi nhà cổ kính tồn tại từ nhiều thế kỷ được thay thế bằng những ngôi nhà mới khác. Dân chúng ở đây rất đa dạng, người thì rong chơi, người thì vội vã. Bất chấp tất cả mọi vấn đề, mọi nỗi lo âu, họ vẫn sống trong hòa bình, mãi mãi như vậy!

Nhưng ở nơi mà nó nghĩ đến thì chỉ có những dãy nhà đổ nát, những rặng cây bị bật rễ, nứt nẻ và thối mục, những bức tường bị thủng lỗ chỗ, những xác ô tô bẹp rúm. Cũng giống như mặt trái của thành phố này, người dân ở đây mất hết cả tình người!

Omar-Jo kinh động, lời nói của nó như có lửa. Nó không diễn nữa, lặng ngẫm thế giới mà nó đã biết quá rõ. Những lời kêu gọi của nó vang lên. Nó không chỉ nói cho mình nghe. Tất cả mọi bất hạnh trên trái đất này đều dồn vào cậu bé.

Mọi thứ đều bất động. Những con ngựa đã kết thúc vòng chạy. Khán giả lắng nghe, như hóa đá. Maxime, bối rối, và ông không dám cắt lời cậu bé kỳ lạ này.

Sau những tiếng thét kinh hoàng, nó chỉ còn một lối thoát là phải hàn gắn lại với cuộc đời.

Omar-Jo rút trong túi ra một chiếc kèn harmonica cũ, lấy hơi, cậu giữ chặt nó và một lần nữa, những âm thanh sống động và réo rắt vang lên.

Những con ngựa lại xoay tròn một cách chậm rãi.

Chẳng cần biết nỗi kinh hoàng này vừa ngự trị xung quanh, hay chỉ tham dự một phần vào vở kịch câm, đám đông ồ lên tán thưởng.

- ở tuổi cháu, cháu lấy những thứ này từ đâu ra?

- Một ngày nào đó, cháu sẽ kể cho ông.

- Lúc thì cháu nói năng như một đứa trẻ, lúc thì cháu giống như người lớn. Vậy khi nào cháu là chính bản thân cháu hả Omar-Jo?

- Dù trường hợp nào, cháu vẫn là chính bản thân cháu.

Maxime quyết định dò hỏi cậu bé về quá khứ. Ngay ngày hôm sau. Ông hỏi nó một lần nữa:

- Cánh tay cháu sao vậy? Điều gì đã xảy ra với cháu?

- Mặc cháu.

- Tai nạn phải không?

- Phải, nếu ông muốn.

- Ta thì chẳng muốn gì cả, ta chỉ muốn biết tất cả về cháu thôi. Cháu bị tai nạn gì vậy?

- Chiến tranh.

- Vẫn còn một trong những cuộc chiến tranh dã man kiểu này hay sao?

- Chẳng dã man hơn những loại khác đâu! Đứa trẻ đáp.

- Ta sẽ không hỏi gạn cháu nữa đâu.

Bởi vì đám cưới của Omar-Jo và Annette có liên quan đến lịch sử nhiều hơn các mặt khác, cho nên ở nhà Omar có rất nhiều sách. Ngay từ thời nguyên thủy, sự dã man đã làm đổ biết bao

nhiều máu trên trái đất này. ở châu Âu, tuy ít hơn nhưng nỗi khiếp sợ vẫn bao trùm khắp nơi.

- Ta thực sự không có ý xúc phạm cháu mà. Maxime nhắc lại. Vậy có thể là một cuộc chiến tranh tôn giáo? Cháu tôn thờ Đức chúa nào.

- Chỉ có một Đức chúa duy nhất, cậu bé nhấn mạnh. Ngay cả khi mọi ngã đường không dẫn đến thành Rome. Cha và mẹ cháu đều biết điều đó. Họ chết trong bạo lực, trong cùng một vụ nổ. Nếu như cháu tin thì chỉ có một Đức chúa duy nhất. Nhưng người ta không muốn thừa nhận, cũng chẳng muốn biết điều đó. Họ đều là những người mù.

Maxime tự hỏi mình rằng liệu ông có đức tin hay không? Nếu có thì là đức tin nào? Như phần lớn mọi người, ông vẫn thường tham gia vào các buổi lễ tôn giáo mỗi dịp lễ hội và tiệc tùng. Ngoài điều đó ra ông chẳng hề tham dự vào bất kỳ một lễ hội nào khác. Cố gắng nói chuyện với đứa trẻ, ông tiếp tục:

- Cháu có biết rằng trước kia một số cuộc thập tự chinh đã từng đi qua nơi chúng ta đang đứng rồi đến tận vùng mà cháu ở hay không?

- Cháu biết điều đó. Chiến tranh thời đó cũng tốt thôi!

- Họ đánh nhau nhưng đôi khi lại thương lượng với nhau. Ta đã đọc tài liệu. Saladin tiến bước trên con đường hòa bình, cho một giai đoạn thực sự hòa hợp được thiết lập giữa các thủ lĩnh Thiên chúa giáo và Hồi giáo. Federic, hoàng đế Đức đã viết về vua thành Cairo: "Tôi là bạn của người". Cháu có biết rằng Nicola Flamel luôn giữ quan hệ chặt chẽ với các đế chế láng giềng vùng Địa Trung Hải hay không?

- Cháu biết, Omar-Jo. Cũng giống như ông và cháu vậy.

- Tại sao không? Và có thể, Maxime cười và nói thêm, chúng ta có thể cùng nhau khám phá tảng đá không tưởng. Nó sẽ biến tất cả thành vàng đấy.

- Chúng ta sẽ biến tất cả thành vàng - cậu bé nói - rồi ông sẽ thấy!

- Cánh tay cháu sao rồi, Omar-Jo? Cháu sẽ không bao giờ kể về chuyện cháu mất nó như thế nào ư?

Chương 17

Omar-Jo chẳng cảm nhận được gì khi mất cánh tay, cũng như ảnh hưởng của thanh kim loại xé ngang qua má.

Cái chết của Omar và Annette đã làm cho nó không còn cảm nhận được bất kỳ một sự đau đớn nào khác.

Nhiều giờ sau, cậu bé tỉnh dậy trên một chiếc giường tại bệnh viện. Điều duy nhất mà nó nhớ được, đó là cánh đồng địa ngục, đầy những đám bụi vàng và nhót, những đồng xi măng và sắt thép, những đồng xác xe bẹp rúm toang ngoác nhằng nhịt những pitong, cơ biên, cửa kính, cánh cửa, lốp, làm cho nó liên tưởng đến con quái vật đang ngấu nghiến sự hi sinh của con người.

Omar-Jo lần tìm dưới tấm ga giường cánh tay đã bị sưng tấy vì bó tì miếng vải hoa nhỏ màu da cam trong đồng vôi gạch đỏ nát.

Nhưng cậu không bao giờ thấy nó.

Ông già Joseph đã nhanh chóng đưa cháu về ngôi nhà ở nông thôn. Cuối tháng, một lần nữa chiến sự tạm ngừng. Ông đã nói với cậu rằng ông đã chôn phần thi thể còn lại của cha mẹ cậu trên cùng một miếng đất. Omar-Jo muốn đi một mình thật nhanh tới đó. Ông lão không phản đối. Ông và cháu rất giống nhau: không gì có thể thay đổi được quyết định của họ.

Nằm ở khu ngoại ô gần một trong những vùng chiến sự, nghĩa trang này đã phải chịu nhiều trận bắn phá. Nó là hiện thân của một hoàn cảnh đáng buồn. Bức tường rào thì bị sập gần hết, xung quanh là những cây Judé héo hắt, những bụi cây còi cọc với một vài cây cọ bị trụi lá. Lưới sắt ở cửa chính vứt chổng chơ trên mặt đất, xen kẽ lẫn trong những ụ, đồng. Xa hơn một chút là một số viên đá lát xám xịt, nứt nẻ được thay vội vã bằng những hàng gạch lung lay gần bằng xi măng đen. Một chiếc xe ba gác chất đầy xẻng, cuốc, giũa, lớp được tháo từ bánh xe vứt cạnh nhau.

Tất cả đều nói lên sự chênh lệch của người coi sóc nơi này. ở tận cuối làng mộ, như thường lệ, người này đang thiêu thiêu ngủ.

Omar-Jo bước vào lối đi chính nằm giữa khoảng 12 hầm mộ và nơi tổ chức lễ tang. Sau mười hai năm bị chiến tranh bom đạn tàn phá, đáng nhẽ chúng phải được chăm sóc cẩn thận hơn. ở một thế giới khác có lẽ chúng đã được hưởng một quy chế tốt hơn ở đây.

Người gác cổng không thích thú gì sự hiện diện của các gia đình quý tộc vì rằng phần lớn họ đang ở nước ngoài. Hơn nữa, khi không có họ, bà ta có thể sử dụng mộ phần của họ như mong muốn.

Ngay khi Omar-Jo xuất hiện, một con chó ngao nhảy xổ ra từ cái cũi, gừ gừ nhe hàm răng nhọn và lao về phía nó.

Cố che giấu nỗi sợ hãi, nó tiếp tục đi, con chó vẫn bám sát bên cạnh.

Họ đứng đối diện nhau, vẻ cầu nhàu khó chịu của Asma, người gác cổng đang đến từ đầu nghĩa trang thay thế dần cho tiếng chó sủa. Bà ta chạy ào đến kêu lên đủ nghe. Con chó đứng im tại chỗ, bốn chân cào cào đất.

Một cơn gió nổi lên ở đầu con đường hẹp. Đôi giày hàm ếch màu xanh dất mỏng gót chân bà ta, váy dài đen xếp nếp phồng lên trong cơn thịnh nộ, mái tóc bù xù xơ xác, đỏ quạch, khuôn mặt mỏng. Sự xuất hiện đột ngột của bà ta và mái tóc dựng lên run rẩy như rần lúc nhúc làm cậu bé bối rối.

Asma thất vọng khi thấy trước mặt mình là một thằng bé chứ không phải là một người chủ mộ nào đó đến để đền đáp cho bà ta xứng đáng vì công chăm sóc những người quá cố.

Cái nhìn của cậu bé làm bà ta sững sờ và thất vọng. Đến gần, bà ta nhận thấy má nó đầy sẹo nhằng nhịt vá vúi. Không nghi ngờ gì nữa, nó đến để ăn xin. Nó phải biết là bà đã quá nghèo khổ rồi, nó còn đến để ăn xin một người còn khốn khổ hơn nó ư?

- Tao chẳng có gì cả. Chẳng có gì bố thí cho mày đâu.

- Bố thí ư? Cháu không phải là kẻ ăn mày. Cháu là cháu ông Joseph. Ông cháu bảo cháu đến đây.

Cách đây một tháng, ông cháu đã chôn cha mẹ cháu ở nghĩa địa này.

Bà ta cố nhớ lại. Để đổi lấy một mảnh đất, ông già ấy đã trả bà rất hậu hĩnh. Biết rằng thằng bé do ông già Joseph ủy thác đến trả thêm tiền, Asma nở nụ cười nong hậu:

- Ông cháu là một ông hoàng. Đúng là một ông hoàng. Sự giá lâm của ông hoàng bao giờ cũng được hoan nghênh. Bà ta cúi xuống, vỗ tay vào hai bên hông con chó, đẩy nó bằng tất cả sức mạnh.

- Biển đi, cút đi. Cậu bé này là con ta đấy. Đi ngủ đi, Lotus “ngủ đi” tao bảo mà.

Cúp đuôi vào giữa hai chân, con chó ngao không sửa nữa, nó bước chậm rãi về phía nơi ở thứ hai của nó, dưới bóng râm của một tấm bia mộ cũ, một nơi mát mẻ lý tưởng nhưng sẽ nóng như thiêu trong vài giờ nữa.

- Ông cháu có ủy thác gì cho ta không?

- Ông đã nói với cháu: “Asma sẽ giữ lời, bà ấy sẽ chỉ chỗ cho cháu”.

- Còn gì nữa không?

- Không ạ.

- Vậy đấy, chắc chắn đây là một ngày bị lừa bịp của ta rồi. Che giấu nỗi thất vọng, bà ta tìm cách vớt vát:

- Trước tiên cháu phải trả tiền dịch vụ đấy.

- Vâng, nếu bà muốn. Cậu bé nói.

Để tự biện minh đối với ông già Joseph, bà ta sẽ dùng chính thằng bé này làm nhân chứng, để đưa ra những lời đả kích như thường lệ.

- Cháu hãy nhắc lại với ông cháu rằng ta đã lấy phải một thằng vô lại. Một kẻ ăn bám, hăn chỉ nghĩ đến ăn, và ngủ trưa mà thôi. Hăn sẽ làm ô uế bên trong những khu mộ phần này bằng...

Bà ta ngừng lại, thở dài, hít một hơi trước khi tiếp tục:

- Không, ta không thể nhắc lại điều đó! Cháu chỉ là một đứa trẻ con. Nhưng ông Joseph, ông ấy sẽ hiểu. Hãy nói với ông ấy rằng, ta không thể nói nhiều hơn nữa vì cháu còn quá non dại. Cháu hiểu chứ? Cháu hãy nói thêm rằng tên lười biếng ấy không ngừng vụng trộm thay đổi mọi cách nhằm che đậy vết của hăn. Hăn đã làm cho những đứa con riêng của ta tiếp tay cho trò chơi ghê tởm này. Từ nhiều tuần nay hăn không về ngủ ở đây. May mắn là có con Lotus ở đây để bảo vệ cho mọi người, ta và đám trẻ. ở thời buổi rối ren này, ăn cắp, cướp của, giết người có khắp mọi nơi. Ta có thể để con Lotus nhìn đói hay sao? Thế nó làm cho cháu sợ hãi đôi chút phải không?

Lấy tay làm loa, Asma cất tiếng gọi lũ trẻ âm âm:

- Said? Elie? Chúng mày trốn ở đâu, chó con? Còn bao nhiêu việc đây này!... Marie! Emma!

Soad! Chúng mày có quả tim đá hay sao, chẳng còn là tim đàn bà nữa! Naquib! Bzahim!

Boutros! ở đâu hả con của ta? Chúng mày sẽ chết hết với tao!

Bà ta đe dọa rạch xé ngực, cào mặt mình đến chảy máu. Vén tay áo với điệu bộ rất thâm hiểm, bà ta làm đung đưa những nếp xếp trên bộ váy đang mặc.

Thầm đánh giá những sự thái quá của bà ta bằng đôi mắt vừa minh mẫn và khoan dung, nó nhận thấy vẻ mệt mỏi, phần nộ, quá quắt trong tính cách của Asma. Nó chờ đợi bà ta bình tĩnh nguội cơn giận.

Giọng nói của bà gác cổng nghĩa trang dần dần dịu xuống. Chiếc váy co thành đồng quanh người, mái tóc xẹp xuống. Bà ta ấn lên vai cậu bé thì thầm rên rỉ:

- Đúng thực là chúng sẽ làm ta chết mất. Tất cả mọi việc chất đồng lên đầu ta. Ta chỉ là một phụ nữ cô độc! Cháu hãy nói điều đó với ông cháu. Hãy nói với ông ấy rằng đó chính là lý do mà ta yêu cầu cháu giúp đỡ ta. Chỉ một hoặc hai giờ nữa, ta sẽ chỉ cho cháu ngay mộ của cha mẹ cháu. Bà ta hạ thấp giọng ôm lấy trán.

- Chiến tranh đã xếp đặt tất cả, cháu đáng thương của ta!

- Cháu sẽ giúp đỡ bà, cậu bé nói.

Asma nắm lấy tay cậu, dẫn cậu về phía cái ống tưới nước nằm lăn lóc trên mặt đất. Bà ta nhắc ống cao su lên, quấn quanh Omar-Jo, treo lên vai cậu rồi đặt nó vào cổ tay phải của cậu.

- Dẫn sao cháu sẽ có thể tự gỡ ra.

Sau đó, bà ta đi cùng cậu bé đến máy nước.

- Cháu hãy tưới ngôi mộ nào cần, rồi tưới lên lối đi chính. Nhưng đừng tưới vào đồng vữa. Nước còn đắt hơn cả kim cương đấy! Nó có thể biến mất từ giây này sang giây khác... Cháu có thể tự làm được chứ?

- Cháu biết, cậu bé nói.

Bà ta cảm thấy có thể tin tưởng vào cậu bé, bà liền chỉ cho cậu bé chỗ cha mẹ cậu yên nghỉ, sau khi công việc kết thúc.

- Khi cháu tưới xong, cháu hãy tìm phần mộ của cha mẹ cháu ở cuối nghĩa trang, dưới bức tường đồ kia. Cháu sẽ thấy phiến đá phía trên mà ông cháu có khắc tên họ.

- Cháu biết ạ.

Mặc dù sầu não vì nơi chốn này, Omar-Jo vẫn cảm thấy đôi lúc sáng khoái, nhờ có làn nước. Nó cầm lấy ống nước phụt nước ra thành một tia mảnh hoặc xối ồ ạt như thác, như suối.

Nước làm cho cỏ sống lại, cuốn đi những chiếc lá héo úa, tràn ngập những bộ rễ cây chẳng chặt. Nó xua đi những lớp bụi bao phủ trên đá hoa đen, làm lộ ra đường vân đá và lớp vecni. Những đóa hoa nhân tạo lấp lánh, những vũng bùn được thay bằng ao, một vài con quạ ngụp lặn ở đó ướt hết cánh, rúc trong bùn với vẻ khoái trá.

Tỏ ra khinh bỉ tất cả mọi cái bẩn thỉu tù đọng, Omar-Jo chẳng hề tiếc mảnh đất khô cằn và chết chóc đang hấp thụ vội vã những giọt nước tươi mát này. Thèm khát được như mảnh đất kia, nó hứng một vốc nước đầy rồi rảy nước lên đầu, lên cổ. Chưa đã, nó ngâm người vào nước. Rồi nước ngập đến miệng, nó uống từng hớp lớn dòng nước đầy bọt này. Lúc sau, không khó khăn gì nó tìm thấy miếng đá hoa mỏng khắc hai chữ cái đầu "Omar và Annette" dưới đề "1987" ghi dấu sự bên nhau vĩnh hằng của cha mẹ cậu.

Omar-Jo vốc nước bằng những ngón tay để tạo thành một cơn mưa nhỏ mơn trớn hai cái tên lồng vào nhau.

Cuối cùng, cậu quì gối, áp má mình lên tấm bia mộ. Khuôn mặt đắm nước hòa lẫn với những giọt nước mắt mằn mặn chảy ra.

Omar-Jo rời sàn diễn liên tục như thể không tồn tại một khoảng cách nào giữa thế giới sân khấu của nó và thế giới đời thường vậy.

Nó đi vòng quanh sàn diễn, len lỏi trong đám người đang ngày một đông để trục gheo người này, đùa cợt người kia. Tay cầm chiếc khăn mùi xoa vàng và bông hoa tuy líp vải nó lướt nhẹ qua má từng người và đặt lên đó một nụ hôn màu hồng điều.

Nó trình diễn hết vai này đến vai khác: từ vai chú hề đến những vũ điệu duyên dáng, từ những trò tung hứng đến vai kẻ du cư, rồi ngài Loyal, ngài Auguste.

Xen lẫn giữa sự vô lễ và trịnh trọng; giữa vẻ hùng hồn và ma mãnh, giữa im lặng và những trò nhào lộn vui vẻ, nó luôn cảnh giác với sự chú ý của mọi người. Thỉnh thoảng, nó cố lôi Maxime vào cuộc nhưng ông thường từ chối.

Vậy là nó cầm chiếc chổi lông để nói chuyện: nó chửi rửa rồi lại nịnh bợ trước khi uể oải dùng chiếc chổi ấy phủi bụi khuôn mặt nó.

Omar-Jo là một đứa trẻ khéo giao tiếp. Chính vì vậy mà công chúng rất dễ bỏ qua những lỗi tai ác của nó. Nó có thể nắm bắt được tâm lý của mọi lứa tuổi như chính nó đã từng trải qua chúng vậy. Chỉ cần một cái nháy mắt, nó có thể biến làn da nhẵn nhụi và thơm mùi hoa quả của nó

thành một “miếng vải” nhăn nheo trước sự kinh ngạc của mọi người.

- Mới có mười hai tuổi, làm sao cháu có thể làm được tất cả những điều đó?

Nó cũng không hiểu sao nữa. Nó chỉ biết rằng những gì nó làm được là do cuộc sống này đã dạy nó. Trong mười hai năm ấy, những gì nó đã trải qua cứ dần dần ăn sâu vào từng thớ thịt của nó và trở thành nó của ngày hôm nay. Đôi khi nó thấy mình như một đứa trẻ, rồi lại như một người đàn ông và có lúc lại như một ông già. Bây giờ không có một giai đoạn nào trong cuộc đời có thể làm nó run sợ được nữa.

Một buổi tối, trước khi đóng cửa hiệu vài phút, Omar-Jo chống ba chi xuống sàn nhà và hú lên như sói vào lúc sáng trăng:

- Cô đơn!... Cô đơn! Hãy trở về đây ngày mai, những người bạn của tôi! Hãy trở lại đây!

Có phải đây mới chính là cực điểm của tài năng không? Maxime tự hỏi điều đó trong khi đã quá mệt. Ông ngồi thụp xuống cạnh Omar-Jo, đôi chân thông xuống sàn nhà. Ngồi sát bên nhau, thằng bé và ông chủ cùng chia nhau một thanh sôcôla.

- Tại sao cháu lại buông ra tiếng kêu khủng khiếp thế? Nó như xé nát lòng ta.

- Đừng lo lắng, ông Maxime ạ. Ông sẽ không bao giờ cô đơn đâu.

- Tại sao cháu lại biết chắc như vậy?

- Vì ông đã có cháu.

- A ha - Maxime cười.

- Và cháu, cháu có ông.

- Chính vì vậy mà cháu cho là cháu biết mọi điều à?

- Đâu có, mọi cái nó hiện ra trước mắt cháu đấy chứ.

- Nhưng dẫu sao cũng do lỗi của cháu mà ta không được nghỉ trong mùa hè này vì phải làm việc.

- Ông muốn nói là chúng ta cần phải chơi ư! Thằng bé kết luận.

Từ lâu nay, trong số những người hay lui tới cửa hiệu, ông chú ý đến một phụ nữ trẻ chừng ba mươi tuổi. Búi tóc hoe vàng được bới gọn ghẽ phía trên gáy. Cô ta đẹp cặp kính tròn với chiếc gọng mỏng màu vàng. Khuôn mặt rất tươi và duyên dáng. Chiếc nốt ruồi nằm phía trên môi làm cho cô ta có vẻ khá lém lỉnh.

Ngày nào cũng vậy, cô thay đổi kiểu áo thường xuyên, nhưng không bao giờ thay đổi kiểu jupe.

Cô luôn luôn mặc kiểu jupe màu đỏ rực, loe rộng từ trên xuống che nửa đầu gối. Tất và giày luôn cùng màu. Maxime đặt cho cô một biệt hiệu riêng: Người phụ nữ “mỹ nhân”.

Công việc có làm ăn phát đạt hay không thể hiện ngay trên người ông ta. Cái bụng xệ nay không còn nữa, sáng nào ông cũng thay một chiếc áo sơ mi và nụ cười thì thường trực trên môi.

Trước kia, khi công việc lâm vào cảnh đình đốn, các cụ già coi ông như người cùng thế hệ với họ thì nay họ lại coi ông như một đứa con trai cả, hoặc cùng lắm thì cũng như đứa em trai út. Còn các bà, các cô tầm tuổi như ông thì đã nhìn ông với ánh mắt dễ chịu hơn và đầy thiện cảm. Mỗi khi ông đi ngang qua họ để phát vé, ông thường nhận được khi thì cái liếc mắt của người này, có lúc lại là những lời bông đùa của người kia.

Nhưng ông chỉ dành sự chú ý đặc biệt cho người phụ nữ “mỹ nhân” của ông. Mỗi khi đến cửa, cô ta thường dắt theo con gái có đôi bông tai lủng lẳng và bị rứt cổ trong chiếc váy hồng bằng vải peccan. Cô bé đi đôi tất trắng với đôi giày đánh véc ni bóng loáng. Cái vẻ trau chuốt ấy khác hẳn với dáng vẻ tự nhiên, không hoa mỹ của bà mẹ.

Vào những buổi chiều hai mẹ con thường chơi rất lâu ở cửa hiệu của ông và những cửa hàng

xung quanh đó. Mỗi khi một vòng đua dừng lại, người ta lại nghe thấy giọng nói nũng nịu nhưng trịch thượng của cô bé đòi đi thêm một vòng nữa. Cứ như vậy, dường như cô bé không chịu rời những cỗ xe ngựa, hơn nữa nhìn thấy cô bé đáng yêu ấy, người ta cũng không nỡ từ chối cô.

Nếu không đua ngựa nữa, cô bé sẽ đòi mẹ phải mua ngay tức khắc khi thì một quả bóng, một con quay, một que kem, khi thì kẹo bông đường tại những cửa hàng bên cạnh. Vẫn chưa cảm thấy chán, cô bé lại muốn đi thêm một vòng nữa.

- Muộn rồi, Thérèse! đây là lần cuối cùng đấy.

Cô bé chẳng thèm để ý đến lời cảnh cáo đó, cô lại nhảy lên vòng quay chọn một chú ngựa gỗ, rồi lại tiếp tục vòng đua của mình.

Từ xa, Omar-Jo đứng đó, chăm chú quan sát cô bé.

Khi những chú ngựa bắt đầu chuyển động thì cô bé thay đổi hoàn toàn.

Nửa thân trên của cô bé nhào ra về phía trước, má áp vào cổ ngựa. Trông cô bé không khác nào một kỵ sỹ trên lưng ngựa. Đôi khuyên tai lung lẳng, đôi môi hé mở, cô bé hít gió, tưởng tượng và quên đi tất cả.

Bằng một cú nhảy, Omar-Jo đã ngồi ngay ngắn trên con ngựa bên cạnh. Tìm cách tranh đua với cô bé cưỡi ngựa xắc xược này, nó giơ một chân lên cao và giữ thẳng bằng.

Cô bé nhìn nó một cách kinh ngạc, thán phục.

- Tôi cũng có thể làm giống như cậu - Cô bé ném sang nó một giọng nói kiêu kỳ. Nhưng phải ngựa thật cơ! Bố tôi có cả một chuồng ngựa.

Người phụ nữ “mỹ nhân” vẫn không rời mắt khỏi thằng bé lấy một phút. Đã hơn một tuần nay, để chiều theo cái tính đồng danh của con gái, cô đã xem nhiều lần buổi trình diễn của nó.

Cô đã nhìn thấy cách hóa trang cũng như cách diễn xuất của nó. Hôm qua, nó vẫn còn là một “chú hề” đi loảng quảng, cái vóc dáng nhỏ bé tội nghiệp và rầu rĩ của nó nổi bật lên bên những chú ngựa gỗ sặc sỡ.

Với một mẩu than đen trên tay, nó tự vẽ cho nó một hàng ria khá nổi tiếng, nó tự đầu tư cho mình một chiếc nơ caravat đen và một chiếc mũ tròn cùng màu. Chiếc măng sét của chiếc áo vét dài quá cỡ đã che mất cánh tay trái bị cụt. Với cánh tay còn lại, nó cầm một cành cây đã được đẽo tròn và quay một cách dễ dàng.

Nó nói xen lẫn nhiều ngôn ngữ khác nhau rồi lẩm bẩm những điều ma thuật gì đó. Rồi bỗng nhiên cao giọng:

Ta sống trên trái đất này

Ta khóc hay ta cười say

Vì nơi ấy hay vì nơi đây

Cho người lớn. Cho lũ trẻ thơ ngây

Ta sống trên trái đất này

Không gì có thể nhấn chìm nổi ta đây!

Khi nó đi qua Thérèse, cô cố gắng chìa tay ra để nắm vạt áo của nó như muốn khẳng định chắc chắn sự có mặt của nó, nhưng mỗi lần như vậy, thằng bé lại lẩn tránh cô.

- Một vòng nữa đi mẹ! Con bé nài nỉ.

Người phụ nữ “mỹ nhân” lục trong ví.

- Mẹ không còn tiền nữa Thérèse ạ. Nếu con còn chơi nữa thì chúng ta sẽ không có vé ô tô buýt để về nhà đâu.

Tin rằng lòng quyết tâm của mình sẽ làm nên điều kỳ diệu, cô bé không đếm xỉa đến câu trả lời của mẹ.

- Một vòng cuối cùng thôi mẹ! Nhanh lên mẹ ơi, những con ngựa sắp chạy rồi - Nó vừa đuổi theo và giậm chân xuống đất phụng phịu.

- Con gái chị đấy à? Ông chủ hiệu hỏi.

- Vâng, người phụ nữ vừa trả lời vừa cuống cuống tiếp tục lục ví.

- Chị đừng tìm nữa.

Nói rồi ông ta nhắc bổng cô bé lên và đặt cô bé ngồi lên yên con ngựa hồng.

Người phụ nữ bối rối xin lỗi:

- Ngày mai, tôi sẽ trả lại cho anh đầy đủ.

- Không, tôi khuyến mãi đấy.

- Khuyến mãi!... Nhưng sao lại khuyến mãi?

- Chỉ đơn giản là tôi muốn thế.

Ông ta thích làm như thế. Ông cứ nhắc đi nhắc lại “khuyến mãi, khuyến mãi...” và thấy từ đó hay hay. Nhưng ngay sau đó ông tự hỏi liệu đấy là một hành động tự phát hay chỉ đơn giản là sự chiều cố.

Bỏ cặp kính xuống gần mũi, người phụ nữ phát hiện ra ông ta có đôi mắt màu xanh ghi rất tinh quái.

- Tôi tên là Maxime.

- Như thánh Maxime à?

- ồ không, tôi không phải là thánh. Mà còn lâu tôi mới xứng đáng với chữ đó.

Ông nhớ lại với vẻ khó chịu, cô bạn Odile học cùng trường ngày xưa - một cô gái hay ba hoa, bám dai như đĩa lại còn xấu nữa chứ. Năm nào cũng vậy, cứ vào ngày thánh Maxime, cô lại gửi cho ông những tấm thiệp với những lời chúc vô vị, nhạt nhẽo. Lúc đó ông chỉ mong sao mình chẳng dính dáng đến những ông thánh, những tín ngưỡng tông đồ hay những người La Mã nào cả. Ông muốn đổi tên thành Levy hay Omar hay bất cứ một tên nào cũng được, miễn sao không phải là Maxime.

- Chị cứ gọi tôi mà Max, ông ta gợi ý.

- Con trai anh thật tuyệt vời. Nếu tôi là một đạo diễn, chắc chắn tôi sẽ mời nó đóng phim.

- Đó không phải là con trai tôi. Nhưng chị coi như vậy cũng được. Ông ta hấp tấp thêm vào.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một đứa trẻ nào lại trông đáng thương và kỳ lạ như cậu bé này.

Tôi vẫn thường đến đây vào buổi chiều.

- Vâng tôi biết điều đó.

Đã muộn, cửa hàng đua ngựa đang chuẩn bị quay nốt những vòng đua cuối cùng. Mọi người bắt đầu giải tán.

Qua cửa sổ, thoáng thấy mớ tóc rậm rạp, Maxime cất tiếng gọi về phía cabin:

- Này Omar-Jo, nếu cháu thay đồ xong thì ra đây nhé. Mọi người đang đợi đấy.

Hôm đó nó mặc một bộ cánh màu sáng, được làm tôn lên bởi đủ các loại màu lấp lánh.

Từ trong cabin, nó đi ra với một thân hình mảnh khảnh, yếu ớt như một con bướm với đôi cánh rậm nắng. Cánh tay bị cụt của nó lộ ra ngoài ống tay áo. Lốp phấn lau vụng về để lại những vệt dài nhạt trên má nó.

- Cháu có biết cô ấy vừa nói với ta điều gì không? Cô ấy nói là cháu có thể đóng phim được đấy.

- Cuộc đời này chính là một bộ phim rồi còn gì. Nó đáp.

- Cháu từ đâu tới? Người phụ nữ hỏi.

- Từ mọi nơi.

- Cô không tin điều đó.

Hai người có vẻ như đã hiểu nhau phần nào.

- Tên cô là gì ạ? Nó hỏi.

- “Cher”, vì mẹ cô là người Mỹ còn Anne, tên bố cô là người Pháp.

- Ah, thế là tên cô cũng ghép như tên cháu.

- ừ đúng đấy như tên cháu. Nhưng người ta thường gọi cô là “Cher”.

Maxime đi đóng cửa và bế cô bé đang một mình cùng với chú ngựa gỗ say sưa với vòng đua.

- Mẹ cháu tên là Annette, Omar-Jo nói. Anne, Annette cũng gần giống nhau nhỉ.

Nó liếc nhìn người phụ nữ và ngẫm so sánh với mẹ nó. Nhưng nhìn bề ngoài họ chẳng giống nhau gì cả.

- Cô rất vui vì tên cô trùng với tên mẹ cháu.

Giọng nói của người phụ nữ làm cho nó dễ chịu. Cả sự giản dị và vui tính của cô ấy nữa.

- Cháu sẽ gọi cô là “Cheranne”.

- Cher và Anne? Nghĩa là gọi cả hai tên cùng một lúc?

- Không “Cheranne” chỉ là một tên thôi.

Chương 18

Ngoại kính yêu!

Hiện nay, cháu đang ở tại một cửa hàng đua ngựa gỗ. Cháu rất thích ở đây. Sở dĩ cháu nói với ông điều đó vì cháu biết rằng ông sẽ đến thăm cháu trong một ngày gần đây. Ông biết không, với tài nghệ múa kiếm của ông giữa lũ ngựa gỗ thì bọn trẻ sẽ phải trở mắt mà vỗ tay tán thưởng. Sau này, khi cháu lớn, cháu sẽ mua lại cửa hàng này. Và khi đó nó sẽ là của hai ông cháu mình!

Dạo này, cháu ít gặp chú dì Antoine và Rosie vì họ rất bận. Như ông đã biết đấy, buôn bán rất vất vả. Hơn nữa họ đã đi nghỉ từ vài ngày nay rồi, vì họ cần điều đó mà. Họ đã đồng ý, tất nhiên là cả cháu nữa, để cháu ở lại đây.

Ông đừng lo lắng về cháu ông nhé, cháu có rất nhiều bạn. Đầu tiên, phải nói đến ông chủ của cháu. Ông ấy tên là Maxime. Maxime như tên của một vị thánh ấy, nhưng ông ấy lại không phải là Thánh đâu! Ông ta càu nhàu suốt ngày, toàn vì những chuyện không đâu thôi ông ạ. Nhưng mọi việc đã chấm dứt rồi. Cho dù ông ấy không nói ra nhưng cháu biết ông ấy rất yêu cháu, và cháu cũng thế, cháu rất quý ông ấy.

Một người nữa mà cháu vừa làm quen tên là Cheranne. Cô ấy làm cháu nhớ đến mẹ Annette, hoặc cũng có thể cháu nói điều đó vì họ có tên giống nhau thôi. Bây giờ đất nước đang bình yên, ông có thể đáp máy bay đến thăm cháu vài ngày ông nhé. Ông hãy đến vào mùa thu. Vì vào mùa này có rất nhiều thứ và cửa hàng của cháu cũng vẫn còn đang đẹp. Ông sẽ đến, phải không ông? Cháu chờ ông. Yêu ông.

Đứa cháu trai của ông

Chương 19

Ông già Joseph đã làm mọi việc có thể để đưa cháu rời khỏi đất nước này.

- Vào tuổi cháu, cần phải đi chu du thiên hạ.

Đầu tiên, Omar-Jo không muốn nhắc đến chuyến đi ấy. Nó đã gắn bó với tổ tiên, với những người dân của cái làng hiếu khách và ấm cúng này rồi. Nó rất sợ phải thay đổi nơi ở, sợ phải xóa đi trong ký ức của nó những kỷ niệm về cha mẹ.

- Hình ảnh của Omar và Annette sẽ không bao giờ bị xóa nhòa. Họ sẽ luôn sống trong tâm trí cháu. Đừng có ru rú ở đây, Omar-Jo của ông. Cháu sinh ra trong chiến tranh, nhưng cháu không phải sống suốt đời với nó. Cháu cần phải biết thế giới này, phải biết thế nào là hòa bình, phải biết vươn mình ra ngoài không gian rộng lớn kia, cháu biết không. Không gì có thể bóp nghẹt cháu, giam giữ cháu ở nơi này được

- Nhưng ông cũng chưa bao giờ đi đâu cơ mà?

- Ông không thể đi, vì do hoàn cảnh... Nhưng trí óc ông thì đã đi du lịch nhiều rồi.

- Trí óc cháu cũng thế.

- Như thế đối với cháu thì chưa đủ đâu, bé con ạ. Cháu vẫn còn phải được nhìn thấy những chân trời mới kia.

- Xa ông, cháu sẽ cô đơn.

- Không đâu cháu ạ. Cho dù cháu ở đâu, chúng ta ở đâu, cháu và ông, ông cháu ta sẽ không bao giờ cô đơn cả. Nhưng cháu sẽ luôn giữ trong sâu thẳm của con tim một chút cô đơn vì cháu thích như vậy, và bởi vì cháu cần điều đó để trở về. Cháu vẫn thường nói với cha mẹ cháu: “Hãy làm như thể con không có ở đây”, cháu còn nhớ không.

- Nhưng ở đó cháu biết làm gì sau khi ở trường về?

- Ông luôn tin tưởng ở cháu, Omar-Jo ạ, cháu sẽ tìm thấy việc cần làm.

Ông tự nhủ sẽ không thể để cho cháu ông phải gắn bó cuộc đời của nó với một ông già tám mươi tuổi được. Ông biết mình đã quá già: cơ thể ông không còn đủ sức để theo đuổi lòng nhiệt huyết của tâm hồn nữa. Mọi hoạt động của ông ngày càng trở nên khó bảo, không chịu sự điều khiển của con tim, còn những suy nghĩ thì cũng đã uể oải. Ông muốn Omar-Jo của ông phải được lớn lên trong môi trường khác, được nuôi dạy theo cách khác và nó sẽ biến những hình ảnh bị tàn phá này thành những hình ảnh trong tương lai.

Khăng khăng từ chối, thằng bé cứ bám riết lấy ông nó hàng giờ trong căn nhà nhỏ, sau đó là ngoài vườn hay những nhà xung quanh. Cuối cùng thì nó cũng bị thuyết phục. Ông Joseph không biết chữ, nên nó phải viết bức thư đầu tiên cho chú Antoine và Rosie. Rồi cả hai ông cháu cùng chờ đợi hồi âm.

Trước khi ra đi vài ngày, nó thường thả bộ xung quanh ruộng nho, đứng hàng giờ quan sát một tổ kiến. Khi hoàng hôn buông xuống, nó trèo lên trên cây táo. Từ đó nó lặng ngẫm thành phố. Thành phố của nó được bao bọc xung quanh là biển, và những dãy đồi tươi đẹp. Từ xa, ở trên cao trông nó mới thật vui mắt, thật vô tư làm sao. Nhưng nó cũng chính là thành phố chết chóc. Ông Joseph muốn đưa cho nó thanh bảo kiếm quý giá nhất của ông. Nhưng nó đã mang quá

hiều thứ công kênh, nên ông lại thôi. Ngày hôm trước, ông tặng nó một chiếc túi nhỏ có đựng nắm đất của quả đồi nơi nó đã từng sống.

Ra đến cảng, trước khi con tàu rời bến vài phút, ông đeo vào tay nó chiếc nhẫn của Omar có hình con bộ hung.

- Cháu đi đây, thằng bé nói trong nước mắt.

- Hãy luôn nghĩ tới ông nhé.

Chương 20

Khi Annette tìm được công việc đầu tiên là lúc cô mười bốn tuổi. Một công việc khá tốt ở nhà bà Lysia, một phụ nữ góa di cư từ Ai Cập. Sạt nghiệp vì bị tịch thu tài sản năm 1962, Lysia đã phải rời bỏ mảnh đất Nil để lẩn tránh những cuộc xung đột cộng đồng và nạn đói.

Cuộc cách mạng kéo dài từ năm 1952 đến nay đã chấm dứt với biết bao sự bất công đến phần nộ. Nó cứ ngấm ngấm diễn ra sau hình ảnh một đất nước bao dung và ít đổ máu. Nhưng sau đó, những biện pháp bất ngờ đã giáng xuống một vài gia đình và tịch thu tài sản của họ. Lysia cũng nằm trong số người ấy, bà phải bỏ ngôi biệt thự do người cha để lại. Dưới sự trông coi của lũ đầy tớ, ngôi biệt thự xa hoa của bà ngày một lụi tàn đi, ngoại trừ thời gian bà vẫn là bà chủ ở đó.

Trong mỗi căn phòng của ngôi biệt thự đều treo bức chân dung của chồng bà. Cũng chỉ vì quá đam mê đua thuyền mà ông ta đã chết

cách đây năm mươi năm cùng với một số người khác trong khi đang đua thuyền ở cảng Alexandre.

Sau cái chết của chồng, Lysia chỉ còn biết ôm lấy những bức chân dung của chồng mà khóc.

- Giá như anh vẫn còn sống bên em, ôi Elie tội nghiệp của em.

Cứ như thế, theo thời gian, người ta thấy người đàn ông trẻ trong tranh giống con trai bà hơn là một đức ông chồng. ánh mắt của ông ta nhìn về xa xăm, như thể đang tìm cách thoát ra khỏi ngôi nhà sang trọng và người phụ nữ “cai ngục” kia.

Rời ngôi biệt thự, bà đến sống trong một căn phòng trung bình có hai buồng ở Beyrouth. Cố gắng làm sống lại quá khứ giàu có xa xưa, nhờ một số người bạn có thể lực, bà đã lấy lại được một số đồ đạc của mình như: những chiếc bình và những chiếc đĩa Trung Quốc, tấm thảm Boukhara, một chiếc ghế tràng kỷ của Jansen, đồ mỹ nghệ bằng ngọc thạch, đồ thủy tinh của Damas, bát đĩa bạc, để nhồi nhét trong căn phòng chật chội của bà.

Với khoảng không gian nhỏ hẹp như thế, phải khó khăn lắm bà mới tìm đủ chỗ để sắp xếp chúng. Bà hy vọng sẽ lại có những vị khách đến thăm bà và chiêm ngưỡng những vật quý giá còn sót lại ấy. Bà sẽ buộc họ phải kính trọng bà - người cũng xuất thân từ tầng lớp cao quý như họ.

Với ý nghĩ ấy, bà thường xuyên ngấm mình trong gương, để tìm cách phục hồi lại khuôn mặt từ lâu không được chăm sóc.

Chiếc bàn trang điểm được đặt dưới một chiếc gương hình ôvan có những thiên thần bay lượn

xung quanh, chất đủ các loại bình, lọ. Sáng nào cũng vậy, đứng trước Annette, bà lại bắt đầu công việc phục hồi sắc đẹp của mình. Những lớp phấn lần lượt được trát lên khuôn mặt tự nhiên và tái xanh của bà làm cho nó trở nên sống động hơn một chút.

Dần dần bà thích nói chuyện với cô bé tốt bụng với tính trầm lặng và kín đáo đã an ủi bà phần nào.

- Con biết không Annette? Trước kia ta có đến chín người giúp việc, nhưng bây giờ ta chỉ có mỗi mình con.

Bà ra hiệu cho cô đến gần rồi vỗ vỗ vào má cô nói:

- Nhưng một mình con thôi cũng đủ bằng chín bọn họ.

Kết quả của việc trang điểm làm bà hài lòng, bà choàng qua cổ khi thì một chiếc khăn lụa mỏng khi là những chiếc dây chuyền Mỹ. Vuốt mái tóc vàng nhạt màu ánh kim của cô, bà kể cho Annette nghe về quá khứ của bà và khoe với cô về một thời vàng son đầy kiêu hãnh.

Không chịu nổi những mớ tóc lòa xòa xuống mặt, vì cho đến giờ bà không còn đủ khả năng để trả tiền cắt tóc nữa, bà liền túm nó trong chiếc khăn lụa mỏng.

- Con thấy thế nào, Annette? Bà hỏi nhưng cũng chẳng chờ đợi cô bé sẽ trả lời.

Rồi mỉm cười với chính mình, bà đeo vào cổ tay, ngón tay món đồ trang sức giả. Bà cố làm như vậy để níu kéo lại ký ức ngày xưa cho dù bà biết chúng không sao sánh được với đồ nữ trang đã bị tịch thu.

Annette động lòng trắc ẩn mỗi khi nhìn thấy bà cố gắng một cách vô nghĩa chống lại quy luật của tạo hóa. Càng ngày cô bé càng thấy mình gắn bó với người phụ nữ già vô ý thức nhưng bền bỉ, khoan dung nhưng bủn xỉn này. Đến một hôm, bà ta đem cho cô tất cả những đồ trang sức giả, những chiếc vòng cũ mà bà vẫn giữ gìn cẩn thận. Bà đối xử tốt với cô, cho cô ăn uống hàng ngày, đưa tiền cho cô nhưng lại không bao giờ đoái hoài đến tiền công.

- Con không biết phải làm gì với nó phải không? ở nhà ta, con đã có những gì con muốn. - Sau này, bà nói tiếp, chính ta sẽ tìm cho con một người chồng xứng đáng.

- Không, không thể thế được. Không bao giờ.

Tiếng “không” mạnh mẽ làm bà sững sốt. Bà không nghĩ là cô bé lại có phản ứng như vậy.

- Con nói đúng, Annette ạ. Bây giờ vẫn còn quá sớm để nghĩ đến chuyện đó.

Bà không có ý thúc đẩy sự việc đi quá nhanh. Hơn nữa cô bé này sẽ còn có ích cho bà trong thời gian dài. Trách nhiệm với chồng con sẽ làm đảo lộn tình hình hiện tại của họ.

Annette nói:

- Con muốn nói là chính con sẽ lựa chọn người bạn đời cho mình. Chỉ một mình con thôi.

Hai khuôn mặt một già một trẻ cùng được phản chiếu trong chiếc gương hình ôvan. Bà nhìn cô bé với sự ngạc nhiên khó tả, khuôn mặt quen thuộc ấy trông hiền dịu làm sao. Cuộc đời này sẽ đem lại cho cô bé những gì?

ý nghĩ tuổi thanh xuân ngắn ngủi và sắc đẹp trôi qua đi nhanh đến mức người ta chưa kịp nhận ra nó, chưa kịp tận hưởng nó, làm cho bà thốt lên “Lãng phí làm sao”.

Nếu bà có cơ hội lần thứ hai, nếu như tuổi mười sáu của bà quay trở lại, bà sẽ chấp nhận ngay cả với khuôn mặt của Annette: đôi mắt lơ đãng, mái tóc chải dẹt, hay chiếc mũi dài ngoằng. Vâng, chỉ để trẻ một lần nữa thôi, nếu là cần thiết, bà sẽ đội lốt của Annette. Còn sau đó ra sao bà có thể tự xoay sở được.

Người đàn bà chống tay lên ghế cố gắng đứng lên một cách khó nhọc. Các khớp xương của bà đau nhói.

Bà gầy gò đến mức người ta tưởng bà như một bức tượng với cái đầu bằng thạch cao cắm trên chiếc gậy nhiều mẫu.

Bà không mặc áo lót, cũng chẳng mặc quần lót. Trên người bà chỉ khoác một bộ áo liền quần màu xanh. Ngực, bụng, mông bà tóp lại, da thịt khô đét không còn sức sống.

Bà vẫn giữ thói quen hàng sáng dạo chơi với nửa người “bán thân” đi lại như ngày xưa khi thân thể bà vẫn còn quyến rũ, hấp dẫn dưới con mắt của những kẻ đày tớ, như thể bọn họ chỉ là cái bóng, là những con ma vô tính.

Chương 21

Đã năm ngày trôi qua mà người phụ nữ khi vẫn không quay trở lại. Chiều hôm trước, Maxime phải kiềm chế lắm mới không cho con bé láo xược kia một trận. Ông tự hỏi không biết nó có giống mẹ nó không nhỉ? Ông cố gắng tìm kiếm nhưng chẳng thấy điểm nào chung cả.

- Thế thì nó phải giống bố nó!

- Bố ai cơ ạ? Ông đang nói về ai đấy? Omar-Jo hỏi.

- Về Thérèse. Nó đã bắt mẹ nó làm tất cả những gì nó muốn. Nếu như ta là cô ấy thì...

- Ông quên là chính ông đã tặng cho cô bé một vòng miễn phí là gì.

- Nhưng không phải là vì con bé ấy!

- A!... Thế là vì ai cơ ạ?

- Đừng có giả bộ ngây thơ nữa. Thế cô ấy tên là gì?

- Ai cơ ạ?

- Trời ơi, mẹ con bé chứ còn ai? Hai người đã nói chuyện với nhau, chắc cô ta đã cho cháu biết tên.

- à, cô ấy tên là Cheranne.

- Cheranne? Cháu lại bắt đầu bịa ra cái tên đó hả!

- Ông cứ gọi cô ấy là Cheranne, cháu đánh cuộc là cô ta sẽ quay đầu lại.

- Tạo tợn lắm Omar-Jo ạ! Nếu như có ai xa lạ làm cháu hài lòng cháu có thể đối xử với họ như những người bạn và xưng hô thân mật như người cùng trang lứa với mình.

- Ông đừng mất thời gian ông ạ. Cuộc sống này ngắn ngủi lắm.

- Cháu mà cũng biết nói như vậy cơ à? Cháu xứng đáng bị đánh đòn lắm đấy. Thế đã bao giờ bị đòn của bố chưa? Không trả lời chứ gì, hay là có trí nhớ tồi? Roi vọt không nên thường xuyên nhưng nó lại làm cho con người ta lớn lên đấy.

Chương 22

Năm ấy, Omar-Jo vừa tròn tám tuổi.

Buổi tối hôm đó, nó ngồi trên đất xem ti vi và nhất định không chịu đi ngủ cho dù Annette đã nói rất nhiều.

Hơn một giờ nay, những loạt đại bác vẫn cứ bắn liên tiếp. Cho dù đâu đó vẫn còn những cuộc tấn công lẻ tẻ thì cuộc đình chiến hảo huyền vẫn kéo dài và cuộc sống đang dần dần trở lại bình thường.

Tiếng rít của những quả pháo nghe rõ hơn. Chiến tranh lại bắt đầu ư? Omar và Annette thì thào và tìm tay nhau. Họ nhìn thấy các nhà xung quanh vẫn mở cửa. Nhưng chỗ ở của họ dễ bị đánh hơn những nơi khác. Họ thực sự lo lắng. Để tìm cảm giác an toàn, họ nói chuyện với nhau, gọi điện thoại đến những nhà gần đó và cố gắng không làm cho thằng bé sợ.

- Đến giờ đi ngủ rồi, Omar-Jo.

Thằng bé vẫn không nói gì. Nó vặn tiếng to hơn nữa. Dưới đầu về phía trước, nó chăm chú xem vô tuyến và cố gắng tách mình ra khỏi âm thanh của đạn pháo và cũng để phản đối lại mệnh lệnh của mẹ nó.

Tiếng rít của súng rochet, tiếng ầm ầm của những loạt đại bác nghe càng rõ hơn. Lúc này, họ mong sao có được những lời khuyên hoặc tìm được một hầm trú ẩn nào đó vì căn nhà của họ không phải là nơi tránh đạn.

- Hãy để con xem vô tuyến! Hãy để con được yên! Omar-Jo hét lên.

Nó trườn trên đất đến sát màn hình.

Vẫn bình tĩnh như vậy, Omar đi về phía con. Anh nhắc nó dậy, bế nó sang phòng bên. Thằng bé giãy giụa tức tối.

Đặt con nằm sấp xuống giường, anh cho nó một trận đòn.

Thằng bé vô cùng sững sốt thấy cha nó xử sự như vậy. Nó quay ra trăn trăn nhìn mẹ nó cũng đang ngơ ngác đứng dựa vào cánh cửa.

- Đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng bố đánh con. - Omar nói và bế nó lên đùi. Chúng ta không thể sống buông thả mình được. Con hãy nhớ rằng, con cần phải lớn nhanh hơn những đứa trẻ khác, Omar-Jo ạ.

Anh siết nó vào lòng. Thằng bé lại cảm nhận được cái cảm giác ram ráp mỗi khi cha hôn nó. Annette cũng lại gần, cô đưa tay lên vuốt tóc con.

- Sẽ không có chuyện gì xảy ra với chúng ta đâu. Không có gì hết! Cô nói.

- Đúng, không có gì hết! Omar nhắc lại.

- Không có gì, không có gì. Con đừng lo lắng con trai yêu quý của mẹ.

Những loạt súng cối bắn phá liên hồi trong đêm đã bắt đầu lắng xuống.

Chương 23

-Bố cháu đã đánh đòn cháu một lần duy nhất! Chỉ một lần thôi!

- Thế còn những cái tát thì sao? Cậu chưa bao giờ bị tát hay sao? Maxime hỏi.

- Chẳng ai dám tát cháu cả. Không một ai!
- Tốt rồi, đừng cẩu. Nhưng có gì khác biệt đâu. Đòn cả thôi mà, phải không?
- Một cái tát là một sự sỉ nhục.

Nó nhắc lại:

- Cháu, chỉ mình cháu mới có quyền tự tát mình. Nhìn này!
- Nó giơ tay lên tát hết má này sang má khác. Gò má nó đỏ ửng lên, còn nó thì cười rạng rỡ.
- Tôi hiểu rồi: cậu buộc tôi phải đề phòng, Maxime nói, và cậu lại giở trò mới!
 - Cháu tự vệ như cháu có thể, chú Maxime ạ.
 - Chú Maxime ư? Tôi là chú của cậu từ bao giờ vậy?
 - Cháu đã nhận chú là chú! - Cậu nói trước khi cái vòng xoay đi xa.

Họ ngồi trên tấm bạt và tiếp tục câu chuyện.

- Thế nào? Chính cậu đã nhận tôi là chú đấy hả? Cảm ơn cậu đã báo trước, Omar-Jo. Tôi không ngạc nhiên chút nào đâu, với cậu mặt trái luôn trở thành mặt phải!
- Sau cú nhảy cuối cùng, đứa trẻ trở lại trước mặt người chủ cửa hiệu.
- Nếu có bao giờ cháu từ bỏ cái xe ngựa của chú thì nó sẽ thành như thế này đây...
- Nó giơ tay, ngón tay và bàn tay khum thành hình chiếc máy bay: cánh và khoang lái. Kèm theo tiếng vù vù và tiếng rít, nó làm cho cỗ máy bay lên, lúc đầu là trên mặt đất, sau đó lên cao dần, trước khi quay lại nó chồm lên, đâm về phía mặt đất để nổ tung trong một tiếng nổ văng óc.

- Chỉ ba hoa là giỏi! Đồ ranh con kiêu ngạo!
- Chú có lý, chú Maxime. Chính lòng kiêu hãnh đã giữ cho cháu đứng vững ở đó đấy.

Buổi tối, họ rời công viên, cùng nhau về căn hộ của Maxime.

Khi đêm yên ả, họ đi bộ về nhà, đi dọc theo phố Rivoli, lên đến đại lộ Hăngri IV, đi vòng quanh cột Bastille, ngắm nhìn những tú kính của ngoại ô Saint-Angtoine.

- Cậu có thích cả hai chúng ta ở đây, trong một phòng khách như thế này không?
- Không thích lắm, cháu thích cái xe ngựa của chú hơn.

Omar-Jo đi trước, Maxime đi theo sau. Vào trong sân, họ lôi ra một cái ngăn giải neo cũ, một vại chứa nước, cầu thang của lính ngự lâm, một bể giặt. Đứa trẻ khám phá những nhân vật khác nhau, và chơi đùa với tên tuổi họ.

- Chuyển ngao du của Con người, của Chú ngựa trắng, của Bà chúa tằm, của Bàn tay vàng...
- Nhóc con ơi, cậu dạy cho tôi biết về khu phố của tôi đấy!

ở gần xe ngựa, đứa trẻ tìm hiểu ý nghĩa của bốn bức tượng ở mặt tiền của rạp hát Châtelet. Maxime phải hỏi người dẫn đường của mình.

Đó là: bi kịch, hài kịch, khiêu vũ và âm nhạc.

- Một ngày nào đó, cháu sẽ tự mình làm tất cả những việc đó.
- Tất cả mọi thứ cùng lúc ư? Cậu không nghi ngờ điều gì cả chứ?
- Trong vở kịch tương lai của chúng ta.
- Vở kịch tương lai của chúng ta ư?... Cậu nhìn hơi xa đấy, Omar-Jo, cậu không thấy như vậy hay sao?

Một lần khác, họ dừng chân trên đường, ngồi trên một chiếc ghế băng, ăn một miếng xăng đuych, uống bia và nước chanh.

Chính tại đó, một buổi tối, Omar-Jo dịch cho người chủ cửa hiệu nghe bức thư mà ông của cậu ta đã gửi cho cậu ta.

Cho cháu trai tôi, xin cảm ơn!

Ông vừa thấy chiếc xe ngựa của bọn cháu hôm trước. Trong lúc chờ đợi, nó cứ quay trong đầu ông, ông chăm chú và trang trí lại nó bằng các loại quả trong vườn. Hiện nay trông nó giống một cái đĩa bay, bay lượn và xoay tít quanh nhà ông.

Từ ít lâu nay, ngày tháng của ông trôi đi thật yên bình. Giao thông công cộng đã được thiết lập lại, thư tín cũng vậy. Ông tin rằng sắp tới có thể gửi mơ và đào cho cháu. Cháu sẽ được thưởng thức thôi.

Cuộc sống của chúng tôi, xe ngựa của chúng tôi, vẫn đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng hiện giờ, vũ khí đã hạ xuống, chúng tôi đi từ làng này sang làng khác. Một ngày nào đó mọi việc phải trở lại bình thường. Giá như tất cả mọi người đều leo lên cùng một chiếc xe ngựa và nó rung lên, tiến lên phía trước theo một điệu nhạc hy vọng. Anh có hiểu tôi không, Maxime! Anh biết rằng tôi không nằm mơ chứ? Hãy nhớ đến những cuộc chiến tranh và nỗi lo âu kinh khủng...

Omar-Jo sẽ nói với anh rằng tôi không biết viết. Chính thầy giáo ở làng bên đã tới để viết hộ tôi lá thư này. Nhưng chữ ký là của tôi đấy. Anh sẽ thấy nó ở cuối trang giấy, đó sẽ là dấu tay của tôi, với một chút đất trong các nếp gấp.

Cám ơn Maxime. Trẻ em cần có một thế giới hòa bình.

- Đưa cho ta lá thư, ta muốn giữ nó, Maxime nói.

Đứa trẻ đặt môi hôn lên dấu tay. Sau đó nó chìa bức thư cho Maxime.

Đôi khi Maxime và đứa trẻ ăn tối ở ngoài sân của một quán cà phê.

- Tối nay chính cậu đã chọn địa điểm này, Omar-Jo.

Họ dừng trước nhà máy bia Ba cửa. Maxime xem xét chi tiết bảng thực đơn dán phía ngoài.

- Đến đây, đến đây nhanh lên.

Đứa trẻ kéo tay anh ta.

- Để ta xem thực đơn đã chứ, nếu không quá đắt chúng ta sẽ vào.

- Dù thế nào chúng ta cũng vào.

- Cậu không ra lệnh cho ta đấy chứ.

- Chú đã nói: tối nay chính cháu là người chọn lựa. Cháu đã chọn: chúng ta sẽ vào!

Nó tiến về phía cửa kính, tấm màn che bên trong đã được cuộn lên.

- Nhìn kia, ở đằng kia, góc phòng ấy. Chú thấy gì không?

- Rất nhiều người.

- Sang phía phải kia: cái váy ngắn màu đỏ, cái áo choàng đen... Và người phụ nữ đang bê cái khay lớn kia.

- Thật là một mỹ nhân!

- Đúng. Chú nói với cháu về điều đó lúc nãy đấy thôi. Thế nào, ta vào chứ?

Maxime đi theo thằng nhóc. Nó chọn một bàn được người phụ nữ trẻ đó phục vụ.

- Giờ này, Therese đang ở trên giường rồi. Chú sẽ có mỹ nhân một mình.

- Giữ lấy phần của cậu ấy, Omar-Jo.

- Cháu thì cháu sẽ có Cheranne!

Annette luôn đau khổ vì sự vắng bóng của người mẹ mà cô chưa bao giờ biết mặt, và của người bà đã sớm qua đời.

Mặc dù sự ân cần của Joseph, cô luôn thiếu sự bao bọc của phụ nữ. Từ khi biết Lysia, cô dành cho bà một phần triu mến, bao bọc bà bằng sự chăm sóc, chia sẻ những nét tương đồng, thậm chí cả những ác cảm với bà.

Lysia đau khổ vì không có một cái “bàn mở”, hoàn cảnh của bà không còn cho phép bà nữa. Do chỉ có thể tặng cho mình cà phê, chè hoặc nước chanh, Annette thường lót khay bằng khăn phủ đấng, một bông hoa, trang trí đồ uống, mút quả hay bánh ngọt mà cô làm.

Lysia có một người chị họ, Elise. Cô gái này đã di cư một vài năm trước, không biết tới những sự bó buộc hay khó khăn. Chồng cô ta, Emile, một người làm ăn khéo léo, do đã đem một phần lớn tài sản của họ ra nước ngoài nên cả hai sống một cách sung túc tại một vùng ngoại ô không xa. Dù thương yêu chị họ, Lysia không thể ngăn mình thêm được như cô chị.

- Nếu Elise của em không chết, thì mọi việc đối với em cũng giống như vậy thôi, Lysia tội nghiệp của chị. Không có chồng để lo về việc tiền nong, một phụ nữ chẳng phải là cái gì lớn lao cả! Chị nói thật với em, nếu chị mà không có Emile...

Tiếp tục cuộc sống no đủ, Emile, một con người béo khỏe và lịch sự theo kiểu Anh, luôn biết làm cho của cải sinh lợi. Thời gian của anh dành để vẽ hiến chương và pháp điển, những thứ này cho phép anh ta theo dõi sự biến động chứng khoán liên quan tới các khoản đầu tư khác nhau của họ. Là một người sành ăn, hàng sáng anh đều đưa ra các chỉ thị cho người đầu bếp. Buổi chiều anh bận rộn với công việc làm vườn và chăm sóc hoa. Thậm chí anh đã lai tạo được một loại hồng pha màu, đặt tên là “Emiliotes”, giành được giải thưởng trong nhiều cuộc thi.

Khi mùa hoa kết thúc, trước khi ra về, anh ta đem tặng cho mỗi vị khách mời một cành hoa. Ngoài người nấu bếp, người làm vườn, người lái xe, một gia nhân gốc Ai Cập, đôi vợ chồng còn dùng một phụ nữ trẻ khoảng ba mươi tuổi, một người vừa câm vừa điếc - Zekie.

Zekie có một khuôn mặt trái xoan của Đức mẹ, một cái miệng gợi cảm và đôi mắt xanh. Mái tóc sẫm màu và ánh lên, rẽ ngôi giữa che kín hai tai. Cô thường mặc váy đen, đi tất đen, giày mềm. Cô luôn đeo một chiếc tạp dề trắng tinh và hồ bột, đội một chiếc mũ bằng cùng một chất vải. Khi phục vụ bàn, cô mang một đôi găng tay sợi.

Lysia, một con người có tính khí thất thường, không bao giờ áp đặt cho Annette một trang phục như vậy, bà cảm thấy Annette không chấp nhận cách phục trang khác dù trong trường hợp nào đi chăng nữa.

Zekie là người nguyên tắc. Khuôn mặt cô không có nếp nhăn, nụ cười hầu như quá yếu ớt. Nhưng có đôi khi ánh mắt cô để lộ ra những tia căm hờn, mà Annette lấy làm ngạc nhiên. Một cơn nóng nảy ngắn ngủi, cháy bỏng chọc thủng sự calm lạnh và tấm mặt nạ hiền dịu. Vô lo, không mấy để tâm, cặp vợ chồng không nhận thấy gì cả. Elise hành hạ cô gái trẻ trước mặt mọi người. Còn Emile không ngừng chỉ ra các lỗi lầm của cô bằng một vài hành động không lời về cái cách mà lẽ ra cô phải làm. Để trả lời, Zekie cúi thấp đầu, giấu những cảm xúc của mình tận đáy mắt.

Trong suốt bữa ăn, Annette đứng cách Lysia vài bước chờ sai bảo: đưa cho bà chủ viên thuốc, phủ cái khăn lên vai nếu cảm thấy cần.

- Cái con Zekie này đúng là đồ quý cái! Elise bình luận mà không hề hạ thấp giọng. Tôi đã làm cô ta ngạc nhiên nhiều lần khi cô ta đang ở cùng thằng làm vườn: một người đàn ông đã có vợ,

năm con! Anh ta gặp vợ con vào chủ nhật hàng tuần ở trên núi, nhưng cả tuần anh ta ngủ ở đây. Tôi chắc rằng hẳn ta làm những điều không dám thừa nhận dưới mái nhà của chúng ta.

Elise lấy làm khó chịu vì sự lãnh đạm của chồng mỗi khi cô đề cập đến chủ đề này, rồi rốt cuộc tự hỏi liệu chính anh ta cũng có tận dụng sự hư hỏng này không.

- Cô ấy làm tốt công việc của mình, Emile nhấn mạnh.

- Chúng ta sẽ phiền phức nếu cô ta có thai!

- Chúng ta sẽ gửi trả cô ta về nhà, thế là xong.

- Về làng cô ta sẽ được đón tiếp chẳng ra gì.

- Đó là việc của cô ta.

Trong suốt cuộc chuyện trò, cô gái câm điếc giữ một bộ mặt bình thản. Tim se lại, Annette theo dõi ánh mắt của cô ta, tự hỏi liệu có một vài lời nói nào lọt vào tai cô ta và làm cô ta tổn thương không.

Cô gái trẻ cũng suy nghĩ với đầy âu lo về tương lai của đứa trẻ trong tương lai. Như thế nào, do ai nó sẽ ra đời nhỉ?

Trong khi Emile ngủ trưa, Elise mở rộng cánh cửa tủ của mình cho cô chị họ xem.

- Em sẽ chỉ cho chị xem tất cả mọi thứ!

Đã quen với cảnh này, Zekie bày ra các bộ váy, áo khoác và lông thú. Cô ướm hết cái này đến cái khác, cả người ngập trong đồng quần áo.

- áo choàng không tay lông chồn của Revillon, váy của nhà Maggy Rouff, Vionnet. Chị có thấy cái tay áo này không?... Lông chồn, cổ cáo, veste astrakan, cả bộ của Chanel này. May thế này mới gọi là may chứ... Jacket của Schiaparelli... Lại đây chị, hãy nhìn những cái nút áo này mà xem.

- Em đã làm thế nào để cứu được những thứ tuyệt diệu này, Lysia thở dài.

Trong chiếc váy ngắn và đồ lót, cô cảm thấy mệt mỏi. Gọi Annette đến, cô thì thầm vào tai cô ta:

- Nó chỉ nghĩ rằng tất cả đã là quá khứ. Quá khứ!

Năm 74, hai năm sau lần đến thăm này, các phe phái thù địch lại tranh giành nhau.

Năm 77, tất cả đồ đạc bị xếp xó: bình sữa, đồ pha lê, bát đĩa, thảm và đồ gỗ bị phá hỏng và đốt cháy. Cuộc trả thù dường như là sự huy động của việc tàn phá.

Quần áo và lông thú bị xé nát, xếp thành một tháp cao. Trong đáy một tủ tường người ta tìm thấy xác của Elise trong chiếc áo khoác, cổ bị xiết chặt trong một cái cổ lông cáo. Còn thân thể Emile thì nằm trong vườn, giữa đám hoa hồng "Emiliotes". Báo chí không tô vẽ thêm chi tiết nào.

Vì chữ cái Z khắc trên gỗ lát tường, mọi sự nghi ngờ đều nghiêng về phía cô gái câm điếc.

Không ai tìm thấy dấu tích gì về cô. Cả về người làm vườn cũng vậy. Vợ của ông ta đã vô vọng chờ đợi ông ta hàng năm trời.

Rất lâu trước khi tấn thảm kịch xảy ra, một vài tháng sau bữa ăn cuối cùng ở nhà những người anh em họ hàng, sự bình yên vẫn còn ngự trị, Lysia cùng với Annette bay đến Ai Cập.

Đứa trẻ và Maxime đi qua căn phòng đầy khói và bụi, đến ngồi ở cuối quán bia. Từ bàn mình, họ khám phá một phần lớn tiệm ăn với những cánh cửa mở ra và khép lại trước căn bếp với một nhịp độ liên tục.

Cheranne đang xem yêu cầu của một nhóm khách du lịch, vẫn chưa nhận ra họ.

- Chú ra hiệu cho cô ấy đi, Omar-Jo kêu lên.

Đầy ngạc nhiên, Maxim tìm cách che giấu sự xúc động.

Không kiên nhẫn, đứa trẻ đứng lên ghế. Trước khi người chủ cửa hiệu kịp giữ nó lại, nó đã hét lên qua đầu các khách đến ăn:

- Cheranne! Cheranne! Chúng tôi đây!

Phải mất một vài giây người phụ nữ trẻ mới nhớ ra cái tên mới của mình. Vừa nhìn thấy Omar-Jo, khuôn mặt của chị sáng lên. Chị kiễng mũi chân, giơ tay lên để đáp lại lời chào của nó.

- Tôi tới đây, chị kêu lên.

Lòng tràn ngập một tình cảm mà lâu nay không thấy có, chị vội vàng tính tiền cho khách.

- Chú có hài lòng không, chú Maxime? Thằng bé hỏi khi thấy chị tiến lại gần.

- Đây là lần đầu tiên ta đặt chân vào cái quán này.

- Nhưng còn Cheranne, chú thấy chị ấy thế nào? Chú không trả lời à?... Chú đã tặng cho chị ấy một chuyến đi không lấy tiền còn gì, đó có phải là thói quen của chú đâu.

- Cậu biết những thói quen của ta ư?

- Chú lo đến túi tiền của chú hơn cơ mà, có phải không?

- Cha mẹ ta đã cực nhọc suốt đời.

- Cha mẹ cháu cũng vậy.

Đôi tay của Cheranne đã kịp vòng quanh đứa trẻ.

- Chị mong được gặp cậu biết bao nhiêu!

Dưới ánh sáng mờ, Maxime nhận thấy một vài nếp nhăn của cô; cái lúm trên cằm giữ cho cô một vẻ gì đó trẻ thơ. Đằng sau cặp kính, đôi mắt màu xanh xám của cô ánh lên.

- Tôi sẽ mời các bạn điểm tâm.

Nước da xà cừ của cô có mùi hoa oải hương.

- Cô làm ở đây lâu chưa?

- Tôi làm thay buổi tối thôi.

- Thế cô con gái nhỏ của chị thì sao?

- Có phải con gái của tôi đâu, tôi chỉ dẫn nó đi chơi những ngày nghỉ thôi.

Tâm trí Maxime cảm thấy nhẹ nhõm với ý nghĩ rằng con bé Thérèse phiền phức không có liên hệ gì với người phụ nữ trẻ.

- Nhờ có cô ấy đấy, Omar-Jo, mà tôi có thể biết cậu.

Đứa trẻ xâm chiếm mọi sự quan tâm của ông.

- Chị có con không? Maxime hỏi.

- Tôi chưa có con bao giờ. Càng tốt vì tôi đã ly dị rồi.

Maxime không dám đặt các câu hỏi khác.

- Em sẽ trở thành một diễn viên hài kịch vĩ đại đấy, Omar-Jo, Cheranne nói tiếp. Chị vuốt ve cái mồm cụt ở tay nó, dù có cái này em cũng sẽ biết lợi dụng nó.

Sau đó quay về phía Maxime:

- Tôi sẽ trở lại với các bạn sau khi phục vụ xong, nếu các bạn đợi tôi. Tôi sẽ hát một trong số

những bài hát của mình, Omar-Jo.

- Một trong những bài hát của chị ư?

- Tôi viết lời, còn anh bạn Sugar của tôi thì soạn nhạc.

Maxime có vẻ dò hỏi:

- Sugar là một nhạc sĩ thực thụ, một người da đen ở Los Angeles. Từ hai năm nay, anh ấy sống ở Paris.

- Chị hát bằng tiếng gì?

- Cả hai thứ tiếng. Mẹ tôi là người Mỹ mà.

Ngay sau khi cha chết, Cheranne, lúc đó mới mười hai tuổi, quay về sống với mẹ ở Mỹ, Harriette đã tìm lại được gia đình mình ở một thành phố nhỏ ở vùng giữa miền Tây. Bà không bao giờ quen được với xích đạo.

Hoàn toàn đổi lập lại, Cheranne chỉ nghĩ đến việc quay trở lại Paris. Đám cưới của cô với Steve đã làm chậm lại việc quay trở về này. Từ khi ly hôn, cô quay về sống tại thành phố quê hương và kiếm sống ở đó.

Sự đổ vỡ với Steve xảy ra từ hơn hai năm nay. Đôi khi anh ta đột nhiên xuất hiện trong cuộc sống của cô. Những lúc đó cô vừa cảm thấy hạnh phúc, vừa cảm thấy bị tra tấn.

Chương 26

Ít lâu sau khi ăn trưa ở nhà họ hàng, Lysia nhận được một bức thư do luật sư của bà gửi tới. Ông ta đảm bảo rằng bà có cơ may có thể thu hồi lại một phần tài sản của mình, hoặc chí ít thì cũng được một vài đền bù. Bà quyết định làm một chuyến du lịch đến Ai Cập cùng với Annette. Tại Cairô, bà ở cùng với một người bạn từ thuở nhỏ. Laurice vẫn còn ở trong một căn hộ chín phòng. Do không có phương tiện tu sửa, căn nhà xuống cấp nghiêm trọng. Sàn ván thiếu mè, các tấm thảm đã sờn trơ sợi, giấy dán tường bột màu, đệm ghế và giường đã thủng và mất chân trái hoặc chân phải. Phần lớn đèn đã bị mất các họa tiết làm bằng pha lê, chùm đèn dùng đưa về phía bức tường tróc lở. Tất cả đều gọi lên về bụi bặm và không được chăm chút.

Trong những ngày mùa đông hiếm hoi, người ta run lên vì lạnh trong căn hộ rộng. Laurice đã phải đặt một lò sưởi dầu trong phòng ngủ của Lysia. Để khử mùi và làm ấm không khí, lò sưởi này được đặt phía trên một nồi nước có thả lá bạch đàn.

Mỗi chiều Laurice thường tập hợp quanh bàn chơi bài khoảng một tá các cô bạn gái. Chủ nhà mời đồ uống; còn khách mời đem mứt và xì gà đến. Do không thể chơi ăn tiền nên mỗi người đến lượt mình đều tặng một món quà cho người được cuộc: một đôi tất bằng nylon, một chiếc khăn tay, một đôi găng tay hay một mẫu nước hoa Paris.

Lysia thấy cái thế giới nhỏ bé này thật cũ rích với một lô hỗn hợp của sự khó chịu và thú vui. Luôn luôn là những câu chuyện đùa, những bức tức, những lòng tốt ấy. Thêm vào đó là những chuyện ngòi lê đôi mách, vô số những tiếng thở dài về quá khứ. Sự ảo tưởng về những ngày xưa cũ, về tài sản lấy lại hâm nóng cuộc sống hiện tại của họ và giữ cho họ niềm vui cho những ngày sau. Một số ông chồng và anh em trai của các bà cũng chìm đắm trong nỗi luyến tiếc mà phung phí hàng năm trời vào các vụ kiện không có kết thúc.

Lysia không ước muốn lối sống của họ và lấy làm mừng vì đã thoát khỏi cuộc sống đó. Thậm chí bà không còn mong lấy lại cái biệt thự lẫn việc ở một trong số những căn hộ rộng mênh mông và bụi bặm.

Ngày hôm trước, vào khoảng hai giờ, bên trong cầu thang máy bị hỏng, bà tự nhủ sẽ leo bộ lên cầu thang. Tựa vào cánh tay của Annette, bà leo lên sáu tầng thang gác.

- Căn hộ hai phòng của bọn mình còn tốt hơn tất cả, con có thấy vậy không?

Cách nhìn mọi vật của bà dường như đã thay đổi. Bà cảm thấy gần gũi Annette hơn những bạn gái cũ của mình. Bà tự trách mình về tính ích kỷ đối với cái đứa trẻ vừa mới tròn hai mươi tuổi đang ở trên đỉnh cao của tuổi thanh xuân này. Mà tiếp sau đó sẽ là sự héo tàn như với tất cả những người khác. Dù cô gái trẻ không cần, song Lysia cần phải tìm cho nó một người chồng. Ngay sau khi trở về, bà sẽ nói chuyện nghiêm túc với ông già Joseph.

Dưới nhà, Lysia gọi một chiếc taxi để đến chỗ luật gia.

Ngoài phố, trên các vỉa hè dòng người đang chậm chạp tiến lên phía trước. Đôi khi cử động của họ bị nghẽn lại vì một áp lực bên trong.

Annette cảm thấy một mối thiện cảm đối với dân chúng, từ nơi toát lên niềm vui và nỗi buồn, sự nghèo khổ và thói ma lanh. Cô nhận thấy một phụ nữ khỏe mạnh, mặc một chiếc váy dài cứ nhìn cô chăm chăm; một thằng bé nhỏ xíu trên vai bà mẹ mặc toàn đồ đen. Một người ăn mày với ánh mắt đầy vẻ khôn ngoan giơ tay tiến lại gần. Một người đàn ông ôm một chiếc hòm nhỏ áp vào ngực đang lưỡng lự bên lề tầng trệt trước khi hòa mình vào đám đông. Rất nhiều gương mặt trẻ trong dòng người.

Người lái xe bình tĩnh lái xe không hề gây ra một cú xóc nào. Anh ta rất ít lời và với một vẻ dè dặt, anh giải thích về khu phố, về các vấn đề đang tấn công đất nước anh. Thỉnh thoảng, sợ bà già cảm thấy không thoải mái, anh quay lại hỏi:

- Mọi việc tốt cả chứ, thưa bà?

Trên đường đi, Lysia hỏi anh ta liệu anh ta có rỗi rãi trong hai tuần bà ta đi nghỉ không. Họ nhanh chóng thỏa thuận với nhau một mức giá và chỗ hẹn hàng ngày.

- Thế tên anh là gì?

- Omar.

- Mình có thể tin tưởng vào cậu ta, bà ta thì thăm khi nghiêng người về phía Annette. Ngay lúc mới gặp tôi đã biết phán đoán xem người đó là người thế nào.

Omar mặc một chiếc sơ mi cổ mở và một chiếc quần màu ghi. Anh có nước da ngăm ngăm, mái tóc quăn rậm, đôi mắt đen to, vóc người to lớn. Từ con người anh toát lên vẻ cẩn thận và trầm tĩnh.

Ánh mắt của anh bắt gặp ánh mắt của Annette nhiều lần trong gương chiếu hậu. Cả hai cùng cảm thấy một nỗi xúc động mới mẻ mà Annette cảm thấy ngại ngùng.

Chương 27

Khi Cheranne đến ngồi cùng bàn với Maxime và Omar-Jo thì đã quá nửa đêm. Những lọn tóc buông rơi trên trán, nước da tái đi, những nếp nhăn dưới mắt hằn sâu hơn.

Chị thì khuấy tay lên bàn, gục mặt vào hai bàn tay.

- Vài phút nữa, rồi sẽ ổn cả thôi.

Cả hai người nhìn chị mà không ai nói với ai lời nào. Sự im lặng của họ có ích với chị.

Cuối cùng thì Cheranne cũng ngẩng đầu lên. Không mở mắt, chị đưa tay về phía má đứa trẻ, vuốt ve nó. Lớp cơ mềm dưới làn da săn chắc, cảm giác về dòng máu tươi trẻ đang chảy dưới da giúp chị cảm thấy đỡ mệt mỏi.

- Chính Omar-Jo đã nhận ra cô đầu tiên. Chính nó đã nảy ra ý vào đây, Maxime nói. Nó chắc rằng chúng tôi không làm phiền cô.

- Cậu ấy có lý.

Chị nhướn mày, nhìn đứa trẻ, và nói bằng một giọng ấm áp:

- Cậu có đôi mắt đẹp nhất trên đời đấy, cậu bé của tôi ạ.

Một lời nói, một cử chỉ cũng đủ để đưa người ta về với kỷ niệm. Omar-Jo cảm nhận được điều đó. Lần này, không có chút đau đớn nào, mà chỉ có một niềm hạnh phúc tìm lại được.

Quán rượu vẫn người, vẫn còn đầy khói thuốc, nóng bức và dấu ấn của tất cả những giọng nói lúc này còn tụ tập trong một tiếng ồn ào khó tả.

Bằng một động tác chính xác, hữu ích, những người phục vụ dọn những bàn cuối cùng rồi chuẩn bị cho ngày hôm sau.

Maxime kết thúc nốt suất ăn của mình.

- Hôm nay trời đẹp quá. Cả ba chúng ta đi dạo đi, Cheranne gợi ý.

Với họ, chị tìm lại được thời gian đã mất khi ở xa thành phố này. Với họ chị khám phá lại Paris.

Chị đã quên mất một phần thành phố của tuổi thơ phải chui lủi, từ bên kia Đại Tây Dương, trong một vùng ngoại ô tẻ nhạt và đầy đủ tiện nghi.

Tới nước Pháp cùng một nhóm sinh viên, Harriette gặp Jacques ở Paris. Chưa đầy một tuần họ đã lấy nhau. Đôi vợ chồng này chẳng bao giờ hòa hợp được với nhau. Vì đứa con gái nhỏ, cuộc sống chung của họ đầy rẫy những vết rạn và sự hòa giải trong suốt mười năm. Cô bé Cher vẫn thường nghe thấy âm vang của giọng nói đánh thức cô dậy những đêm khuya và làm cô rơi nước mắt suốt cả đêm.

Không thoải mái ở thủ đô, nơi cô cảm thấy người dân thường hay chế nhạo, ít mến khách, Harriette cố gắng, song vẫn chưa thành, đánh thức ở đứa con tình cảm đối với quê nhà của riêng cô. Cô không ngừng nói đến vùng vịnh của cô, tuyệt vời và lấp lánh, tràn ngập ánh nắng, và người dân thật đáng mến. Cô còn thêu dệt nên vô số chuyện cổ tích về những con vật ở đó: cá heo biết nói tiếng người, cá voi biết nhảy, những con bướm liều lĩnh, những con rùa có kích cỡ khác nhau, những con diệc có đôi chân dài ngoẵng, những con lợn biển to béo vú căng sữa, rồi kỳ đà, chim bồ nông, chim cu...

Đứa trẻ lắng nghe những câu chuyện này với vẻ lãnh đạm, tìm cách lái những câu chuyện về những bí mật và huyền thoại của Paris.

Ngay sau khi ly dị, Harriette đưa cô bé Cher về Arosville: một làng nhỏ đối diện với vịnh Mêxicô, trải dài nhiều cây số. Đứa trẻ lúc ấy mới tròn mười một tuổi.

Cheranne đã đi một con đường hoàn toàn trái ngược với con đường của mẹ chị đã đi. Thời niên thiếu trôi qua, cô tự hứa với mình sẽ tìm về thành phố quê hương. Cuộc gặp gỡ với Steve đã làm chậm trễ cuộc hội ngộ nhiều năm.

- Chị thấy đỡ hơn chưa?

Cheranne ngẩng đầu, cất cao giọng hát:

“Với một người bạn thủy chung
Tôi trồng một cành hoa hồng trắng
Vào tháng bảy cũng như vào tháng giêng”

- Đây là một bài hát của miền Nam. Một bài hát của mẹ tôi.

Chị hát tiếp:

“Với một người bạn tàn tệ

Tấn công trái tim tôi

Tôi chẳng trồng gai lẫn bụi rậm

Nhưng hoa hồng trắng thì vẫn có”

Trong khi chị hát những lời cuối cùng, hình ảnh của Steve lại xâm chiếm tâm trí chị, che mờ những tình cảm khác. Mặc dù đã chia tay, chị vẫn chưa quên được anh ta.

Đột nhiên chị quay về phía Omar-Jo.

- Chị có thể hát cho cậu nghe những bài hát của chị, nếu cậu muốn.

- Những bài hát của chị ư?

Chị rút từ trong túi tạp dề ra một vài tờ giấy và những cây bút chì màu, chị rải chúng lên mặt bàn. Các trang giấy trông giống những đầu mẫu vải.

- Người ta sẽ nói nét chữ của chị không phải là những dấu hiệu, mà là những hình vẽ, Maxime nhận xét.

- Tôi có dòng máu “da đỏ” trong người đấy. Nhưng Omar-Jo này, cậu sẽ còn tiến xa hơn rất nhiều.

Một lần nữa, Maxime cảm thấy mình bị gạt ra khỏi câu chuyện. Đứa trẻ chạm vào vai ông:

- Tất cả chúng ta đều ở đây, nhà chú ấy, Maxime. Nhà chú, nhà cháu, nhà chúng ta! Nó hát.

Maxime mỉm cười với nó và hỏi liệu có thể kỷ niệm cuộc gặp gỡ này bằng rượu không.

- Đến lượt tôi, Cheranne gọi chàng trẻ tuổi Ferdinan kết thúc nốt công việc của chị.

- Hãy cho chúng tôi nghe những bài hát của chị đi, Omar-Jo nói.

- Các bạn không giễu tôi đấy chứ?

Maxime không có vẻ gì giễu cợt. Trước Cheranne, ông đánh mất mọi sự phòng bị, để cho mình chìm vào một cảm giác hài lòng mà ông không từng chia sẻ với bất cứ người phụ nữ nào.

- Anh luôn giữ cái vẻ láu cá đó, chị cười và nhắc lại.

Đứa trẻ xen vào:

- Maxime là nhà thơ đấy! Ai khác ngoài một nhà thơ có thể từ bỏ tất cả để mua một chiếc xe ngựa? Ai khác có thể chọn một kẻ ăn mày, một người xa lạ như tôi để làm bạn đồng hành?

- Cậu cứ phóng đại đấy thôi.

- Cháu chẳng phải là bạn đồng hành của chú ư?

- Không phải ta muốn nói vậy.

- Omar-Jo có lý, Cheranne chen vào. Làm gì có ai khác ngoài Maxime?

Nhờ có sự trợ giúp của đồ uống, cả ba người đều chìm trong cảm giác vui vẻ. Cheranne nắm lấy tay trái của Maxime, tay phải của đứa trẻ.

- Đây là một vòng tròn! Suốt cả cuộc đời, cho tới tận cái chết!

Để khép kín vòng tròn, Maxime tìm bàn tay kia của Omar-Jo. Sau đó ông đột ngột dùng tay xoay vai cậu bé lại và xiết chặt cậu vào mình.

- Suốt cả cuộc đời, cho tới tận cái chết!

Họ đu đưa người như vậy trong một lúc lâu, đồng thanh nhắc lại:

- Suốt cả cuộc đời, cho tới tận cái chết!

Suốt cả bài hát lần đầu tiên Maxime nghĩ đến việc tặng cho Omar-Jo một cái tay giả. Cheranne tiếp tục hát các bài hát của mình. Tất cả các bài hát đều nói về tình yêu. Những mối tình tầm thường và ảo vọng, những điều kỳ diệu và những nỗi đau... bằng ngôn từ riêng.

ánh sáng đã tắt. Fernand, người phục vụ, thắp một ngọn nến to để trong một chiếc bình màu hung có những hạt xi chảy xếp thành vòng đặt giữa bàn. Sau đó anh ta nhón chân đi xa.

- Suốt cả cuộc đời, cho tới tận cái chết. Họ lặp lại.

Bị che khuất bởi một vùng tối, cả ba người dường như đang ở trên một chiếc xuồng. Bóng của họ hòa vào nhau và tạo thành hình nháy nhót in trên trần nhà.

- Thế còn phần nhạc thì sao? Omar-Jo hỏi.

- Nhạc ư: Sugar lo. Tôi sẽ giới thiệu anh ấy với các bạn.

Các ngón tay của Maxime xiết lấy các ngón tay của Cheranne. Chị xiết tay ông trả lại. Họ trao nhau một ánh mắt.

Fernand chạy tới trong bộ quần áo ra phố.

- Người ta điện thoại cho chị đấy, Cher. Có lẽ là từ xa đến.

Người phụ nữ trẻ rút tay ra khỏi tay Maxime, đứng dậy, cất các tờ giấy vào túi và đi về hướng cabin điện thoại.

- Chị có quay lại không? Đứa trẻ gọi.

Chị không quay người lại.

Chương 28

Lysia tìm lại những tháng năm phải sống chật bóps của mình bằng cách sục sạo các cửa hàng. Mặc dù chồng bà khuyên bà nên tiết kiệm: cuộc sống của họ đã được cải thiện, nhưng nguồn cung cấp vẫn còn hạn chế.

Trong gương, mắt nhìn không được rõ, bà khắc phục bằng cách đeo cặp kính, trả lại cho bà một hình ảnh hơi mờ và nịnh người. Thấy mình đúng như mình mong muốn, bà khó mà cưỡng lại việc mua sắm các trang phục mùa xuân, và thường trở về nhà với đầy các hộp đồ.

Vốn rộng rãi, bà cũng mua nhiều quà cho người giúp việc. Với người chị em họ Elise, bà tìm cách cảm ơn vì những bữa ăn ở biệt thự và để gây ấn tượng cho cô ta về hoàn cảnh mới của mình, bà mang về một chiếc túi xách bằng da cá sấu.

Bốn năm sau, chiếc túi xách này được tìm thấy trong đồng đồ nát của tòa biệt thự bị tàn phá. Người ta không mở nó ra, trong đó có một chiếc nhẫn và một tập vé.

Vào khoảng giữa kỳ nghỉ, Lysia chẳng còn quần áo gì để mua cho Annette nữa. Cô này cảm thấy nhẹ cả người. Bà già đã quyết định tặng cho cô, tùy theo tâm trạng, một trong số những bộ quần áo mà cô cảm thấy mặc không thoải mái chút nào: một chiếc váy ngắn và một chiếc áo lót có diềm hoặc là một bộ trang phục nửa tu sĩ.

Cuối buổi chiều, khi ánh nắng trở nên bớt chói gắt hơn và cái nóng dịu bớt, Lysia cùng một người bạn gái ngồi ở ghế sau của xe.

- Cho chúng tôi đi dạo một chuyến nào, Omar.

Bà để cho người lái xe tự chọn lộ trình, Annette chiếm một chỗ ngay bên cạnh. ở đằng sau, hai phụ nữ nói chuyện phiếm với nhau, không để ý đến những gì diễn ra bên ngoài cửa kính.

Omar chỉ nói chuyện với Annette. Anh chỉ cho cô khu nghĩa trang, khu Ai Cập cổ, đi về hướng kim tự tháp, Barage, Matariet:

- Trong khi chạy trốn đến Ai Cập, Marie, Joseph và Jesus đã tìm thấy chỗ trú ẩn ở đây, dưới một gốc cây. Chúng tôi, những người hồi giáo cũng vậy, chúng tôi đã ở nơi đây.

Anh thường rẽ về phía những con đường thôn dã, chúng gọi cho anh nhớ đến làng quê của anh và không rõ vì sao làm cho anh cảm thấy yêu mến nó, muốn chạm vào mảnh đất riêng của anh. Dừng rất ít lời, anh nhắc lại:

- Hãy nhìn kia kìa. Nhìn sang bên trái của cô ấy. Cái làng này, con kênh này, những cánh đồng này... Xa hơn, là sa mạc... Tất cả đều thật đẹp! Chúng có giống ở chỗ cô không?

Cô lắc đầu trả lời rằng không. Cô không thấy có một chút giống nhau nào giữa những ngọn đồi của cô, những dãy núi hùng vĩ, mặt biển xanh ngắt hầu như có thể nhìn thấy từ mọi nơi, với con sông rộng lớn và chảy chậm chạp này, với mảnh đất có một màu xanh tươi đến thế bị khép chặt trong những dải cát dài vô tận này.

Cô không thấy có một mối quan hệ nào giữa con sông Nil màu mỡ với những nguồn cung cấp giàu có hoặc những thác nước trong các dãy núi của cô. Những cây đa hàng nghìn tuổi phủ những cái rễ dài không hề liên quan với các cây thông xanh sẫm được tô điểm bởi các cành to lớn. Và những chiếc thuyền buồm nhẹ không thể so sánh được với những con thuyền của dân chài.

Anh nhắc lại câu hỏi:

- Thế có giống với ở chỗ cô không?
- Vẻ đẹp hội tụ chúng lại với nhau, đột nhiên cô trả lời.
- Đúng vậy, vẻ đẹp, cậu nhắc lại, vẻ đẹp...

Dưới cái ghế anh chỉ cho cô thấy một chiếc hộp các tông đựng một vài cuốn sách.

- Tôi tự học. Có rất nhiều vấn đề ở đây và trên thế giới. Tôi muốn học, muốn biết. Tôi sẽ đưa em đọc nếu như em cũng thích.
- Chúng ta sắp lên đường rồi, cô trả lời một cách buồn bã.

Những lần khác, anh chỉ tay cho cô thấy những ngôi nhà làm từ bùn; những phụ nữ giặt vải bên bờ các con kênh, những đứa trẻ trần truồng và tươi cười trên lưng trâu. Những người nông dân, chân sục trong bùn đang cày xới đất. Trong một thoáng Annette nghĩ đến cha Joseph của cô, ông cũng có một mảnh đất của riêng mình.

Cô hình dung ra: một ông già sôi nổi, hay chuyện, luôn chân luôn tay, và chàng trai trẻ đầy đất sét và trầm lặng này. Thật là khác biệt biết bao nhiêu, cô nghĩ. Tuy nhiên, một điều gì đó mà cô không xác định được, đã khiến họ xích lại gần nhau.

Ngày khởi hành, người lái xe lên phòng để mang hành lý xuống.

Lysia đang gọi điện, Annette đứng chống khuỷu tay lên thành cửa sổ.

- Tôi sẽ nhớ mảnh đất này lắm, cô nói mà không quay người lại.
- Cô sẽ nhớ nó, Omar nhắc lại khi đứng cách cô vài bước.

Không biết điều gì đang diễn ra giữa hai người, Lysia, đầy phấn hứng - luật sư của bà vừa thông báo cho biết rằng tiền cho thuê nhà của bà vừa được tăng gấp đôi - vội vã đi về phía Omar:

- Tôi cần một tài xế làm việc cả ngày, cậu tới chỗ chúng tôi được không? Chúng tôi sẽ ký hợp đồng một năm với cậu, chúng tôi sẽ lo về vấn đề giấy tờ của cậu. Cậu đồng ý chứ?

Thở dài, Annette đi ra khỏi phòng để khỏi phải nghe thấy câu trả lời.

Vài ngày sau, khi Annette và Omar thông báo cho Lysia ý định kết hôn của họ, bà ta sững sờ, há miệng, trước khi trở nên bùng bùng giận dữ. Cảm thấy có lỗi vì là nguyên nhân gây nên việc họ đến với nhau, bà dọa:

- Cậu đi ngay đi! Đi ngay trong tuần sau, Omar. Thế mà tôi đã tin tưởng cậu như thế! Liệu họ có đếm xỉa đến những khó khăn mà việc kết hôn này sẽ đem tới không, và cái tình trạng không có lối thoát này nữa?

- Tôi đã không nghĩ như vậy về cô đấy, Annette! Ông bố tội nghiệp của cô sẽ nói gì về việc này? Cô muốn giết chết ông ấy à?

Không do dự, ông già Joseph yêu cầu được gặp trực tiếp Omar.

Omar dừng xe ở đầu làng và tiếp tục đi bộ vào. Những người tò mò đã ngồi trên cửa sổ. Anh vòng qua nhà thờ, đi vào một khu vườn, kéo cửa và gây ra một tiếng động nhỏ.

Ông già không nghe thấy.

Vài phút sau, tiếng cười của Omar và ông già Joseph đã vang lên. Sau đó họ đi một vòng quanh đồng cỏ, chia sẻ với nhau bữa ăn. Tình yêu của Annette đã hoàn tất phần còn lại.

Được thuyết phục rằng trái tim của Đức chúa trời đủ chỗ cho tất cả các con tin trên đời, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, ngay cả những người thuộc tầng lớp như mình, Joseph có nhiệm vụ chiến thắng những người xung quanh, rồi cả cộng đồng.

Là khách mời ít lâu sau đám cưới, Lysia tự khen ngợi vì đã là “kẻ xúi giục” cho một “sự việc hạnh phúc”.

- Một ví dụ đẹp đẽ về việc chung sống cùng nhau!

Đó là vào năm 1973, hôm trước xảy ra vụ nổ.

Omar-Jo được sinh ra ba năm sau, trên một mảnh đất đã bị chia cắt, tàn phá.

Dường như đối với tất cả dân chúng tình trạng chiến tranh và căng thẳng này không thể kéo dài.

Chương 29

Ở đầu kia của đường dây điện thoại, giọng nói của Steve vọng tới từ rất xa. Cheranne nhìn vào quán rượu, nhận ra cái bàn duy nhất còn được chiếu sáng nơi Maxime và Omar-Jo đang ngồi. Chị khép cửa cabin điện thoại lại để có thể nghe rõ hơn.

Mặc dù đã chia tay, Cheranne và Steve vẫn để lại địa chỉ cho nhau. Họ luôn biết phải tìm nhau ở đâu.

Trước kia Steve đã từng rời bỏ sự nghiệp vận động viên của mình, và đôi khi luyến tiếc vì mình đã không đi trọn đường; thỉnh thoảng anh ta trút trách nhiệm đó lên vợ mình. Từ khi chìm vào công việc làm ăn, anh ta có vẻ thỏa mãn; sự táo bạo của anh ta trong các dự án, sức hút của tiền bạc là động cơ thúc đẩy anh ta.

Trong máy anh ta hỏi thăm tin tức của chị, thông báo rằng anh ta sắp tới và muốn gặp chị.

Vừa nghe, chị vừa nhớ tới lần gặp gỡ cuối cùng của họ cách đây gần một năm. Một mỗi sau một chuyến đi dài, Steve ngủ lại chỗ chị. Họ luôn tìm thấy lại ở nhau nhiệt tình tuổi trẻ, nhưng mọi sự đổ vỡ rất nhanh. Trong những lần nói chuyện của họ, Steve luôn sử dụng một lối giễu cợt cố hữu. Nhưng khi nằm dài cạnh nhau, sự gần gũi thâm lặng của hai cơ thể dường như đã hàn gắn họ lại với nhau.

Đêm đó, khi Steve rên rỉ trong giấc mơ, chị đã biết nguyên nhân. Mỗi người đi một con đường riêng, và cuộc sống của họ đã dần dần xa nhau. Tuy nhiên Cheranne vẫn cảm thấy khó chịu với ý nghĩ rằng Steve có thể là người bất hạnh.

Chị kéo chăn trùm qua đầu, vòng tay ôm lấy bờ vai rộng của anh ta; anh ta tiếp tục rên rỉ, thở dài trong mơ. Chị tựa cằm vào lưng Steve, áp sát chân mình vào chân anh ta, chia sẻ hơi ấm cho anh ta. Tai áp sát vào xương bả vai anh ta, chị giữ cho mình thanh thản, chờ đến khi hơi thở của anh ta dịu lại.

Sự yên tĩnh trở lại. Anh ta quay người lại nhưng vẫn chìm trong giấc ngủ. Chị thiu thiu ngủ, tay vẫn nắm tay anh ta.

Những lần khác, chính anh ta, chỉ bằng một vài từ, một vài cái vuốt ve, xóa đi nỗi lo lắng trong lòng chị. Dù mỗi người rẽ theo một con đường khác nhau, họ vẫn có thể, theo một cách rất khó tả, biết làm an lòng nhau.

Cheranne lén nhìn về phía sảnh. Có vẻ như Maxime và Omar-Jo đang ở rất xa, trong một thế giới khác. Chị quay lưng lại, dùng tay che ống nghe:

- Thật hay khi được nghe thấy tiếng anh, Steve!

- Em làm việc muộn thế cơ à?

- Em ở đây với mấy người bạn.

Im lặng một lúc.

Chị hình dung ra phản ứng của Steve với ông chủ cửa hàng và đứa trẻ, anh ta hẳn sẽ nói rằng chị chỉ hay tới lui với bọn “mù lòa và què cụt” mà thôi.

- Các bài hát của em đã được xuất bản chưa?

- Chưa.

Lại một lần nữa, chị cảm thấy cái nhìn giễu cợt của anh ta, và mong muốn chạy trốn lại trời đất. Anh ta giữ chị lại bằng cách nói về những chuyến đi của anh ta ra nước ngoài và sang Hoa Kỳ.

- Thế anh hài lòng chứ? Công việc của anh tốt đẹp cả chứ?

- Chẳng bỏ công nói với em về chuyện ấy, em sẽ chẳng hiểu gì cả đâu.

Chị đã từng muốn anh ta tin cậy mình. Có thể đó là lỗi của chị và chị không bao giờ biết nắm lấy cơ hội chẳng?

Anh ta tiếp tục bằng giọng giận dữ.

- Thế nào, em vẫn đang ở đó đấy chứ?

Đột nhiên, Cheranne có một mong muốn: mong muốn được đi thật xa, được gặp lại Maxime và Omar-Jo. Chị quay lại nhìn họ, cũng như lúc này, đang ngồi cạnh nhau. Chị cố phân biệt họ qua cửa kính cabin điện thoại.

Kính của chị tụt xuống mũi và căn phòng trở nên mờ ảo. Chị cố mà không phân biệt được hai người bạn của mình, trông như thể một cái thân duy nhất có hai cái đầu. Hoặc đúng hơn là một chiếc cột buồm duy nhất trên mặt biển đêm yên bình.

- Em phải đi đây, Steve.

- Anh làm em chán... hãy nói đi, anh làm em chán? Nhưng họ có thể nói chuyện với em về vấn đề gì nhỉ?

Anh ta bắt đầu lặp đi lặp lại những lời phàn nàn.

- Tất cả những điều đó chẳng liên quan gì tới chúng ta cả, Steve! Đó là quá khứ rồi.

Tuy nhiên chị vẫn không thể đặt máy xuống, cắt đứt cuộc gọi. Cuối cùng ống nghe tuột khỏi tay. Chị để mặc cho nó treo lơ lửng và rời cabin điện thoại.

Trong lúc đi về phía bàn, Cheranne phải đấu tranh nhiều lần với nỗi khao khát được quay trở lại, được nhắc máy lên và nối lại cuộc đàm thoại bị ngắt giữa chừng.

Maxime đứng lên để đưa ghế cho chị. Khuôn mặt tròn và nụ cười hồ hởi của ông chờ chị.

- Cheranne, chúng tôi có một dự định mới với chiếc xe ngựa, đứa trẻ nói. Một dự định mới có chị, nếu chị đồng ý.

- Tôi đồng ý, chị nói.

- Trước khi biết đó là ý định gì ư?

- Tôi thích nó. Tôi biết là tôi sẽ thích mà.

Chương 30

Để giới thiệu vở kịch do Omar-Jo tưởng tượng ra, Maxime dự tính sẽ dựng một sân khấu. Tin vào sự năng động của đứa trẻ, người đã biến chiếc xe ngựa thành một thứ thu hút, Maxime chìm đắm trong các kế hoạch, các con tính và tiến hành các bước cần thiết.

Với sự giúp đỡ của Cheranne và của Sugar, Omar-Jo tin chắc sẽ dựng thành công một vở kịch hấp dẫn và độc đáo.

Sugar hai mươi hai tuổi. Một buổi tối Cheranne đến hộp đêm của anh ta; lời bài hát của chị phù hợp với nhạc của anh; và họ làm việc cùng nhau từ nhiều tháng nay.

Ngay lúc đầu gặp Omar-Jo, Sugar đã mời cậu đến phòng mình, một căn phòng trong tòa nhà lớn, tầng thứ 13. Có cửa sổ mở lên mái nhà, các tấm ván ánh lên dưới ánh sáng mặt trời. Họ nhanh chóng tin cậy lẫn nhau.

- Tôi sinh ra ở Tân Orleans. Bố tôi mất khi tôi lên chín tuổi. Tôi được biết ông có hai bà vợ và hai gia đình. Ông không để lại chút gì cho tôi, dù chỉ là một sợi dây buộc giày!

Sugar im lặng một lúc trước khi nói tiếp:

- Có người nói “Chẳng để lại gì hết”, còn tôi lại nói “Tất cả”, ông đã để lại cho tôi tất cả. Sự cuồng nhiệt đối với âm nhạc, đó chính là cái mà ông để lại cho tôi. Cứ ở đâu có âm nhạc, thì nơi ấy có cha tôi. Với tôi cũng vậy. Bố tôi chơi ghi ta suốt đêm mà không bao giờ cạn nguồn cảm hứng.

Có thời kỳ ông có một chiếc xe Cadillac; ông cho tôi ngồi ghế sau và mang tôi cùng đi khắp nơi. Khi ông chơi nhạc, tôi yêu mến ông; tôi cười, tôi khóc khi nghe ông đàn. Khi tôi nhìn cậu hay nghe cậu nói, Omar-Jo! Tôi cũng cảm giác ấy - nụ cười và giọt nước mắt. Tất cả đều khơi nguồn từ một trái tim, một nguồn.

Khi cha tôi ngừng chơi, ông làm tôi sợ hãi. Ông nổi cáu điên cuồng mỗi khi uống, mà ông thì uống rượu ngay lúc thức giấc. Thật là một mẫu người quái lạ! Ông nhuộm tóc hai màu đỏ và

xanh lá cây, mặc quần áo màu xanh da trời và đi giày màu vàng. Thường thì mỗi khi ông lại gần là tôi lại vắt chân lên cổ mà chạy. Rồi khi ông vớ lấy cây đàn thì tôi lại không thể xa ông được. Đám tang của ông chẳng có lấy một chiếc quan tài, thậm chí cả một tấm bia mộ khắc tên. Chúng tôi đã chôn ông trong đất. Mẹ tôi đã hủy hoại tuổi trẻ trong nỗi buồn, sau đó bà biến mất, và tôi chưa bao giờ được nghe nói về bà. Thế còn bố mẹ cậu thì sao, Omar-Jo?

- Kể tiếp về anh đi, Sugar! Tôi sẽ kể về đời tôi sau.

- Sau khi cha tôi mất, tôi tự nhủ: nếu âm nhạc đã có trong máu của ông thì nó cũng nhất định có trong máu tôi. Nhưng tôi không muốn chơi cùng một thứ nhạc cụ như ông; tôi chọn kèn saxo. Tôi không phải là cha tôi nhưng tôi giống ông; như ông, tôi chơi nhạc với cả trái tim, nó cuốn bay cả tâm hồn và con người tôi. Cũng như khi ta làm tình ấy, cậu có hiểu tôi không, Omar-Jo?

- Tôi hiểu.

Bên ngoài, trên mái nhà, những con chim bồ câu núng nính bước. Chúng chỉ có vẻ duyên dáng của loài chim khi giang cánh chuẩn bị bay.

Sugar cầm tay của đứa trẻ:

- Kìa, chúng quen rồi nên chúng không sợ.

Omar-Jo bước qua thành cửa sổ, trong khi Sugar mang theo chiếc kèn saxo của mình. Lũ chim bồ câu tới tay của thằng bé, đậu trên đầu và vai nó.

Âm nhạc mô tả lại cảnh này, cuộc gặp gỡ này, với ánh sáng kỳ diệu cuối ngày bao quanh.

- Tất cả những gì tôi đặt vào nhạc của tôi chính là câu chuyện đời tôi.

Bên trong căn phòng có một mảng tường treo đầy các bức ảnh.

- Đây là những ai vậy? Omar-Jo hỏi, cậu ngồi trên sàn, trước mặt là rất nhiều tấm ảnh.

- Những thần tượng của tôi.

- Tên họ là gì?

Khuôn mặt của Sugar có nước da đen bóng, đôi mắt đen có đôi đồng tử vàng sáng rực, thân hình cao gầy chạm trần nhà. Chàng trai nhìn vào mỗi bức ảnh, đọc hết cái tên này đến cái tên khác: - Dizzy Gillespie, Charlie Parker, Cab Calloway, Duke Ellington, Dave Brubeck. Người này là bố tôi... Buddy Rich, Louis Armstrong, Billie Holliday, Milt Jackson, Ella Fitzgerald, Nat King Cole. Lại một bức ảnh nữa của bố tôi... Thelonius Monk, Stan Gator, Coltrane, Pharaoh Sanders...

- Pharaoh? Đứa trẻ cắt ngang, người này có lẽ tới từ đất nước tôi đấy.

- Đừng quên, Omar-Jo! Kể cho tôi nghe chuyện gia đình cậu.

- Tôi sẽ kể... Còn bây giờ, Sugar, anh nói lại tên các nhạc sỹ đi. Nhắc lại chậm thôi, tôi muốn học thuộc lòng tất cả những tên tuổi đó.

Anh ta lại bắt đầu bằng cách dùng tay đánh nhịp mỗi chữ cái. Đứa trẻ nhồm người dậy.

- Ngày mai tôi sẽ hát lên tất cả những cái tên này. Bằng trí nhớ hần hoi!

- Thế còn cậu, Omar-Jo, cậu không có thần tượng hay sao.

Đứa trẻ lưỡng lự.

- Không một thần tượng nào sao?

- Có chứ, nó nói sau một lát ngẫm nghĩ, tôi có một thần tượng, một người duy nhất.

- Ai vậy, Sugar hỏi.

- Lần sau tôi sẽ mang ảnh của người đó tới.

Chương 31

Bị gián đoạn bởi ba ngày nghỉ, Antoine và Rosie lên Paris để kiểm tra, hiệu giặt tẩy được tin cậy giao cho Claudette trông coi trong khi họ vắng mặt.

Ngày hôm sau khi tới nơi, họ quyết định đi một vòng bằng xe ngựa.

Tất cả ngựa đều đã được mắc sẵn. Một dòng người xếp hàng dài kiên nhẫn đứng chờ gần cửa.

Một đám đông đứng xung quanh đường piste.

- Đây là một công việc không lo thất nghiệp bao giờ, Antoine nói.

Họ không nhận ngay ra Omar-Jo, cậu vừa trút bỏ bộ quần áo lông kiểu “Chaplin” để cải trang theo kiểu “ve sầu”. Cậu lay động đôi cánh trong suốt, khuôn mặt giấu sau đám râu mịn màu hung đỏ.

Vừa nhận ra người thân, cậu nhảy phắt xuống khỏi sàndiễn, và chạy về phía họ. Rosie lùi lại, đứa trẻ này luôn làm cô ngạc nhiên.

Đoán được sự khó chịu của người dì, cậu vội vàng hất mặt nạ để lộ ra cái má hồng hào mịn màng. Cô đặt lên đó một chiếc hôn.

Những giọng người lớn hòa vào giọng trẻ con:

- Omar-Jo! Omar-Jo, trở lại! Nửa đi, Omar-Jo! Nửa đi!

Quay lại phía công chúng, đứa trẻ hứa sẽ sớm quay lại.

Quan sát những gì xảy ra xung quanh cậu bé, Antoine cảm thấy luyến tiếc, thậm chí cay đắng vì đã không biết khai thác ích lợi từ cậu ta. Việc làm ăn ấy chắc chắn sẽ thành công! Anh ta nhầm tính số tiền mà chỉ mình cậu ta đã đem lại cho người đàn ông kia trong buổi chiều nay. Lấy số trẻ em nhân với giá vé bán ra rồi với số giờ mở cửa, anh ta được một con số không nhỏ.

- Ngày nào các bạn cũng có chừng này khách ư? Anh ta hỏi.

- Ngày nào cũng vậy, Omar-Jo trả lời. Chúng cháu sắp có một sân khấu với một vở diễn thực thụ.

- Em có để ý - anh ta ghé tai vợ thì thầm khi đưa bé đi ra xa, - đến việc điều đó có ý nghĩa như thế nào khi vào mùa diễn không? Có nó công việc của chúng ta sẽ phát đạt.

- Omar-Jo, trong xưởng giặt tẩy?

Antoine nhún vai, thằng nhóc này sẽ biết tự xoay xở với bất kỳ cái gì và ở bất kỳ đâu.

- Một xưởng giặt tẩy, hay một chiếc xe ngựa... cũng như nhau cả thôi. Tất cả đều là làm ăn. Để kiếm tiền thì thằng cháu họ của em thật là ngộ nghĩnh đấy.

Rosie đưa mắt nhìn theo thằng bé. Sự vui vẻ của nó đang lây truyền sang mọi người. Nó và đám đông đang kề vai nhau, trao đi trao lại trái bóng. Một niềm vui hân hoan tràn ngập họ.

- Đây là cái khác với lợi nhuận cơ đấy, anh không cảm thấy vậy hay sao, Antoine?

Anh nghĩ phản ứng của vợ thật ngớ ngẩn, trẻ con: khi đưa trẻ lại gần, anh ta quay lại hỏi nó:

- Cậu kiếm được gì ở chỗ cái xe ngựa này, anh ta hỏi bằng giọng nghiêm túc.

- Cháu được nuôi ăn, cháu có chỗ trú.

- Đồng ý, nhưng tôi không hỏi chuyện đó. Cậu kiếm được gì? Người ta trả công lao động của cậu thế nào?

- Cháu có lao động đâu, cháu chỉ vui chơi thôi mà! Mà cháu cũng làm cho mọi người vui vẻ đấy!

Nó chỉ tay về phía những người đang đứng quanh.

- Cậu không trả lời câu hỏi của tôi, Antoine nhấn mạnh.

Vẫy vẫy đôi cánh, nhảy nhót và nhả mặt, nó rời xa.

Antoine tự hỏi không biết việc can thiệp để bảo vệ quyền lợi của thằng bé mà anh ta chịu trách nhiệm bảo hộ có phải là nhiệm vụ của anh ta không.

Nhận ra Rosie và Antoine từ xa, Maxime đi về phía họ.

- Omar-Jo của các bạn đã cứu sống cỗ xe ngựa của tôi đấy, ông ta nói khi chào họ.

- Tôi không ngờ đấy, Antoine nhắc lại.

- Đến kỳ nghỉ của anh chị, tôi sẽ đến thăm, tôi đã có kế hoạch với Omar-Jo rồi, - Maxime nói tiếp.

- Tôi cũng vậy, tôi muốn nói chuyện với ông về thằng bé.

- Thế thì hẹn gặp nhau vào tháng chín nhé. Chúng tôi sắp dựng một sân diễn nhỏ, chúng tôi đã có một đoàn nghiệp dư. Tôi đang lo những thủ tục cuối cùng. Khi nào khánh thành anh chị sẽ là khách mời của chúng tôi.

- Chính tôi sẽ mời các bạn trước, Rosie xen vào. Với ông, ông Maxime, tôi sẽ chuẩn bị một bữa tối với các món đặc sản. Omar-Jo đã nói với tôi rằng ông rất thích nghệ thuật nấu nướng. Điều đó làm tôi rất mừng, ông Maxime, thực sự rất mừng.

Từ chỗ khán giả, Sugar và Cheranne ngồi trên ghế tựa sắt, ghi chép và lên chương trình cho tương lai.

Ngay khi Antoine và Rosie đi xa, Maxime nhìn rất lâu theo bóng người phụ nữ trẻ. Ông mong đám đông kia biến đi, cả Omar-Jo và Sugar cũng đi nốt để mình ông một mình với người phụ nữ này.

Ông biết nói gì với cô? Ông, người chỉ cần vài lời nói, vài cử chỉ đã có thể dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu, nay bỗng trở nên rụt rè và ấp úng trước Cheranne.

Cô vừa nhận ra ông và gọi ông:

- Lại đây, anh Maxime... Lại đây mà xem một trong số những dự định này.

- Buổi tối hôm khánh thành tôi sẽ mời rất nhiều người. Tất cả gia đình, tất cả bạn bè của Omar-Jo. Cả gia đình tôi cũng vậy.

Ông hình dung việc những người thân của mình sẽ đến đây, họ sẽ ngạc nhiên. Họ sẽ không đồng tình hay họ sẽ để cho họ bị chinh phục? Một lần nữa Maxime cảm thấy tiếc vì sự vắng mặt của ông chú Leonard, người đã đi vào cát bụi, nhưng vẫn thường sống lại trong tâm trí ông.

- Chị cũng vậy, Cheranne, chị cũng có thể mời những ai mà chị muốn.

Ông đợi câu trả lời của cô, câu trả lời cho ông biết người phụ nữ trẻ này có một mối quan hệ, một ràng buộc với một người đàn ông khác không. Với cái người mà cô gọi điện, với người mà cô đã nói chuyện rất lâu tối hôm nọ trong cabin điện thoại của quán rượu.

Nhưng cô chỉ thì thào: "Cám ơn anh, Maxime" Và tiếp tục giữ yên lặng.

Chương 32

Maxime đã tìm được những chỉ dẫn về món quà mà ông định tặng cho Omar-Jo. Ông cùng cậu đã xin gặp một bác sỹ tốt nhất.

Một buổi chiều mưa, họ đi xe buýt đến. Suốt cả chặng đường, Maxime mỉm cười với vẻ sung

sống.

ở chỗ dừng, có một đám đông chen chúc. Một tay đặt trên thanh vịn không giữ nổi thân người, Omar-Jo trượt trên bậc cầu thang và ngã xuống vĩa hè. Maxime giúp cậu đứng dậy, và phủi bụi quần áo.

- Cậu thấy không, sau khi lắp tay giả, điều này sẽ không xảy ra nữa. Cậu sẽ là một cậu bé bình thường.

- Cháu vẫn là một đứa trẻ bình thường, Omar-Jo vịn lại và tự đứng dậy.

ý thức được sự vụng về của mình, Maxime nói thật nhiều để che giấu sự bối rối trên suốt chặng đường đến phòng khám.

Ông bác sỹ nắn bóp cột sống, thử nhiều tay giả cho cậu bé. Maxime nhấn mạnh là để tìm được cái tốt nhất.

Người hộ lý đưa ra các mẫu khác nhau và các bộ phận để lắp ráp. Anh ta nói nhiều về tính năng của nó, về sự tiện lợi và ưu điểm của nó, và bảo rằng nó có màu hết như màu da người.

- Người ta nhầm, có phải không?

Mỏm cụt ở tay của đứa trẻ lộ ra, những cử động của cánh tay làm người chủ cửa hàng cảm thấy ngại ngùng. Ông muốn Omar-Jo được lành lặn nhanh nhất có thể được, để cái tay giả sẽ nhân đôi sự khéo léo của cậu, và rồi sau đó mọi người sẽ không nói về chuyện đó nữa.

- Khi nào thì xong ạ? Ông hỏi.

- Chúng tôi sẽ đo, trong ba tuần nữa các bạn đến lấy về. Cậu bé ơi, rồi cậu sẽ thấy và sẽ thỏa mãn. Khi cậu mặc áo vào sẽ không ai nhìn thấy gì cả.

- Tôi không muốn!

Không giải thích, giọng nói của Omar-Jo vang lên trong phòng khám.

Tiếp theo đó là sự im lặng hóa đá.

Lần này, hướng cái nhìn về phía ông chủ cửa hàng, đứa trẻ nhắc lại:

- Thứ lỗi cho cháu, chú Maxime! Nhưng cháu không muốn cái đó.

Họ nhanh chóng rời khỏi phòng khám. Bị tác động mạnh do phản ứng của đứa trẻ, ông thầy thuốc từ chối nhận tiền công khám bệnh.

Bằng tất cả bản thể, Omar-Jo từ chối bộ phận cơ thể giả sẽ được ghép vào người cậu, vào mỏm cụt nhưng vẫn rất sống động ở cánh tay của cậu.

Đứa trẻ dần dần quen với cái mỏm cụt. Ngay cả những đường khâu cũng đã trở thành một phần của cậu.

Cậu cảm giác rằng hình ảnh về cánh tay thật vẫn tiếp tục tồn tại và nó còn thật hơn, không thể thay thế bằng cánh tay giả. Bộ phận ấy, mà đôi lúc cậu quên đi để sống và cử động dễ dàng hơn đồng thời cũng lại cần sự hiện diện của nó. Người ta không thể đổi một cánh tay, cũng như

phản bội hình ảnh nó. Sự thiếu vắng nó gọi lên mọi sự thiếu vắng khác, tất cả những cái chết, vết đau khác.

ít lâu nay, sự yên bình dường như đã trở lại. Nhưng ai có thể biết được liệu quả lựu đạn mang theo những sự điên rồ của con người lại không phát nổ một lần nữa?

Và dẫu sao thì cậu cũng cần phải sống. Sống bằng cách giữ gìn những mối liên hệ và niềm hy vọng.

- Chú không giận đấy chứ? Cậu hỏi Maxime trên đường về nhà.

- Cậu đã làm đúng, Omar-Jo! Cậu vẫn là cậu, là duy nhất, và không gì có thể thay thế được!

Nắm tay nhau, họ cùng đi tản bộ về nhà như họ vẫn thường thích làm thế. Đi theo một con đường không định trước, xuyên qua những con phố nhỏ lạ lẫm.

Một giờ sau, cách quảng trường Saint-Jacques vài mét, họ nhận ra cửa hàng vui chơi của họ.

Chương 33

Vài ngày sau, Omar-Jo đi vào phòng của Sugar và thấy anh ta đang cầm trong tay một chiếc phong bì.

- Thử đoán xem có gì trong này?

- Một thần tượng của cậu chứ gì? Chàng thanh niên da đen không ngần ngại thốt lên.

Đưa trẻ rút từ trong túi ra một chiếc khăn trải bàn đỏ, đặt dưới cái đèn gắn vào trần. Cái đèn này được bao quanh bởi một cái chao đèn bằng sợi trắng, có một dây nối cho phép hạ thấp để đèn rọi sáng rõ hơn.

Omar-Jo đặt chiếc phong bì dưới ánh sáng đèn. Sau đó cậu chậm rãi xem tấm ảnh, cố kéo dài thời gian. Trước hết cậu giơ mặt trái lên để xem tác động của nó.

Một lúc sau, cậu lật tấm ảnh lên. Dưới ánh sáng đèn: một người đàn ông đang nhảy múa. Người đang nhảy, đó là ông già Joseph.

Mặc chiếc áo sơ mi bằng vải bông màu đen, tay dài, làm đậm thêm sức mạnh của bờ vai và chiều rộng của tấm lưng. Một chiếc quần ống thụng cũng màu đen trùm kín mắt cá chân. Ông mang một đôi xăng đan có quai to, phủ kín đôi chân trần.

Một chân tựa trên mũi, bám vào đất và nâng đỡ cả thân thể to lớn. Chân kia gập lại tạo thành một góc vuông.

Một cánh tay duỗi dài theo chiều ngang. Tay kia giơ cao đặt trên đầu vũ công một thanh kiếm cong.

Nghi lễ của cuộc nhảy múa bắt đầu. Trên bức ảnh đen trắng người ta còn phân biệt các nếp

nhăn của ông già, đôi môi khô nẻ, và một đầu lưỡi. Khuôn mặt nhìn nghiêng giống đường nét của đại bàng, hàng ria kiêu hãnh tăng thêm nét oai vệ.

Trên bức ảnh có thể thấy được sự nhiệt tình hào hứng không phai nhạt qua thời gian và không gian, nó luôn tồn tại ở hiện tại vĩnh cửu.

- Đây chính là ông tôi - Omar-Jo nói.

- Quả là một trò vui! Sugar nói - Quả là một trò vui!

Chương 34

Để cảm thấy gần gũi cháu mình hơn, ông già Joseph quyết định tự làm một chiếc xe ngựa, giống với chiếc xe ngựa ở quảng trường Sain-Jacques. Omar-Jo đã gửi đến cho ông nhiều tấm ảnh màu. Ông sẽ để chiếc xe ngựa ở gần giàn nho, trên mảnh đất của riêng ông.

Sau mười ba năm đấu tranh, đất nước trải qua một thời kỳ tạm yên, chỉ thỉnh thoảng xảy ra một vài vụ đụng độ.

Thủ đô lúc đầu bị chia cắt làm hai, sau đó phân chia thành nhiều phần nhỏ do sự chia rẽ và xung đột ngày càng nhân lên - trong khi dân chúng vẫn bần bĩ, cạn mọi hy vọng, sống trong đề phòng.

Tất cả các trường hợp giả thiết, các cuộc tranh cãi đều đã xảy ra. Lần này nổ ra, liên tiếp, tàn di rồi lại lan rộng ra lần nữa. Thành phố hay nông thôn đều chìm trong những cuộc đấu tranh đẫm máu, huynh đệ tương tàn do các thế lực bên ngoài dẫn dắt. Trong bóng tối, buôn lậu ma túy và vũ khí phát triển rầm rộ mà vẫn thoát khỏi mọi luật lệ, mọi hình phạt.

Việc con người cứ miệt mài tự hủy diệt mình làm cho ông già Joseph phát điên.

Làng của ông, thoát khỏi tàn phá một cách kỳ diệu là ví dụ một khối cộng đồng mở rộng, bất chấp những sự kiện đáng tiếc xảy ra, họ vẫn sống vững vàng. Xóm làng không phải chịu đựng đau khổ trên mảnh đất của họ, đất đá của họ, mỗi người đã mất một người thân, một người bạn, nội bộ đất nước nhỏ bé này đã trở nên một cái bẫy thực sự.

Tại đây, mỗi người dân đều để tang Omar và Annette rất lâu.

ý tưởng về chiếc xe ngựa gắn lấy tâm trí ông già Joseph như một dấu hiệu, một vật cản trong cái vòng tàn phá. Cái bàn quay tượng trưng cho sự tồn tại, với những vòng piste dài ngắn.

Những người tham gia trò chơi liên tiếp thay đổi, chỉ có những cuộc dạo chơi bằng xe ngựa dưới mái vòm che thì còn lại mãi.

Ông già biết ơn chiếc xe ngựa của Maxime vì nó có tác dụng như bàn đạp cho Omar-Jo. Đứa trẻ sống và phát triển khác với trong ký ức. Nó tồn tại một cách khác với thời xưa, với những nỗi sợ hãi, đối kháng. Những bóng ma của Annette và của Omar là sự trợ giúp hơn là sự trói buộc. Joseph hình dung ra chiếc xe ngựa của riêng ông đang tiến lên phía trước trong không gian. Ông mơ thấy nó: bay qua Địa Trung Hải, bay trên cả những đám mây. Ông thấy nó xuống vùng Côte d'Azur, rồi đi theo con đường thẳng tiến về Paris. Một khi đã tới nơi - nhờ tấm bản đồ thành phố chi tiết mà ông già thường tra cứu những chặng đường đi qua - ông chọn cái đích là nhà thờ Đức Bà, để từ đó có thể dễ dàng xác định phương hướng. Cuối cùng khi chiếc xe ngựa

nằm dưới chiếc xe của Maxime thì ông già Joseph sẽ dừng cuộc đua của mình. Chiếc xe ngựa riêng của ông sẽ lăn bánh, cách chiếc xe đầu tiên vài mét, chạy với cùng một nhịp độ và cùng chuyển động. Chúng sẽ theo nhau, dù trên không hay trên mặt đất, cuộc hành trình nhảy múa xuyên qua năm tháng.

Joseph đóng đinh treo vào thân cây ô liu trăm tuổi một bức ảnh đã nhiều lần được phóng to từ chiếc xe của Maxime. Ông sẽ dựa vào đó, mỗi buổi sáng, trước khi bắt đầu các công việc của mình.

Ông bắt đầu bằng việc san phẳng một đám đất, trước khi nâng cái nền dùng làm piste. Tiếp đó ông đóng một cái cọc chắn ở giữa trần; đóng thêm mười lăm cái cọc khác xung quanh theo chiều dọc; mỗi chiếc cọc bắt mối với một mặt chi tiết trong gỗ.

Joseph nhanh chóng từ bỏ việc chế tạo ngựa, mà thay thế bằng các con vật khác thân thuộc hơn. Đó là: một con gà, một con chó, một con mèo, một chú thỏ, một con dê, một con tằm... đủ chủng loại. Chiếc xe ngựa trở thành một chiếc xe thồ bốn bánh. Ông cho thêm một chiếc xe cút kít trong đó có những bức tượng nhỏ kỳ dị được xếp chặt.

Ông già sử dụng kìm và kéo một cách khéo léo tuyệt vời. Ông không biết gì đến bí mật của chiếc bào hoặc của chiếc khoan quay tay, mà sử dụng một cách tài nghệ cái đục và bàn mài. Mong muốn được đem điều bất ngờ đến cho người hàng xóm một khi công việc hoàn thành, ông già nhờ một vài thanh niên giúp đỡ để nâng hàng giậu bằng ván và những cành to che xung quanh công trình của mình.

Suốt cả ngày, thậm chí cả một phần của đêm, ông hì hục làm việc mà không hề có dấu hiệu của sự mệt mỏi, chặt các thân cây, đẽo gọt chúng, ghép chúng lại với nhau. Trong suốt hàng giờ liền, ông vừa đóng chốt, dán, vừa đẽo lượn vừa huýt sáo hoặc nghe đài phát thanh mà ông đeo trên cổ.

Công việc đã đi vào giai đoạn cuối: ông chỉ còn một con vật cuối cùng để làm nốt.

Ông Joseph quyết định sáng tạo ra một con vật lạ. Một con thú kỳ diệu mà ông tự nghĩ ra, chưa từng được ai biết tới. Một con vật trong mơ, với đôi mắt linh động, vừa có chân vừa có cánh, vừa có vây, nó có thể sinh sống trong bất kỳ hoàn cảnh sống nào và bất kỳ nơi đâu. Ông cho nó một cái tên nói lên mối quan hệ giữa cháu trai ông và ông. Một sự hỗn hợp, bao gồm những chữ cái tên ông và tên cháu trai, đó là điều mà ông già tìm kiếm lâu nay.

Một đêm, trong giấc mơ, ông đã tìm thấy nó.

- Josamino!... Sẽ là Josamino! Ông kêu lên.

Ngày hôm nay, ông hoàn thành xong Josamino, ông viết ở một trong số những bức thư cuối cùng của mình. Trong số tất cả các con vật của ông, đây là con vật mà ông ưng nhất. Rất nhiều người sẽ tự hỏi liệu con vật kỳ lạ này có tồn tại thực sự không. Chỉ có mình cháu, Omar-Jo, và ông, là biết được tại sao con vật lại có cái tên như vậy. Đó là tên ông cháu mình hoán vị với nhau, gắn với nhau, mãi mãi. Ông và cháu, chúng ta biết rõ rằng Josamino tồn tại, vì chúng ta đã tưởng tượng ra nó, tạo nên nó và mong muốn nó.

Sắp tới đây bạn bè của chúng ta sẽ phá bỏ hàng giậu đi. Ngày hôm đó ông sẽ mời mỗi người đi một vòng miễn phí. Một vòng tại chỗ thôi, vì cái xe ngựa của ông có tất cả các bộ phận của một chiếc xe ngựa, ngoại trừ bộ máy vận hành. Trong lĩnh vực này, ông quả là một nhà sáng tạo thực sự.

Sau đó ông sẽ tới thăm cháu, rồi cháu sẽ trở về đây nghỉ cùng với Maxime, Cheranne và anh bạn Sugar của cháu, vì cuộc đình chiến kéo dài và người ta đã nói đến việc tước vũ khí của lũ phiến

loạn.

Ông dừng ở đây, cháu ạ. Josamino của chúng ta mà ông vừa hoàn thành, đang đợi được tô màu. Ông đã chọn những màu đắt tiền nhất, rực rỡ nhất.

Ông Joseph của cháu.

Ông già nhớ rằng con trai nhà Nawal bán bột màu. Ông thường cảm thấy hối hận vì đã đột ngột từ giã người bạn gái cũ, ngày mà Annette và con rể của ông chết. Khi đặt hàng ở chỗ chàng thanh niên, ông tự nhủ ông sẽ phải có dịp xin lỗi bà mẹ.

Ngay khi nhắc đến Nawal, những tình cảm của ông trở nên phức tạp, một nỗi buồn thấm thía pha lẫn với một nỗi bức tức.

Rouchdy tới trong chiếc xe tải nhỏ của cậu với một thùng đựng các lọ sơn. Mẹ anh ta ngồi trên băng ghế sau, hai tay bắt chéo đặt trên bụng, cố thu người để không bị trông thấy.

Ông già Joseph lại gần, mở cánh cửa, mời bà ta đến gặp cậu con trai đang ở nhà, nơi ông đang thiết khách bằng cà phê và hoa trái trong vườn.

Ngay ngày hôm sau, ông già tiến hành việc sơn Josamino.

Nhưng ngày hôm đó cũng đồng thời là ngày cái chết đến với ông.

Cái chết đã lưu ý đến ông. Nó để cho ông có thời gian để tập hợp quanh mình năm lọ sơn. Nó cũng cho phép ông còn được trèo lên đầu con vật - quét lên lớp sơn dầu đã khô - một lớp bóng dầu tiên lên cổ và đầu con vật, sau đó sơn cái bờm lông của nó bằng những màu sáng.

Cái chết vẫn còn kiên nhẫn.

Nó để cho ông sơn một cách cẩn thận, những lớp khác, viền quanh hình dáng con vật.

Mùi dầu và mùi nhựa thông làm ông ngầy ngất một cách dễ chịu.

Để hoàn thành công việc đầu tiên này, ông nhúng chổi vào một chất lỏng dính và vàng, nhắc nó lên, nó nhỏ giọt dưới ánh mặt trời. Rồi đột nhiên, một nụ cười thỏa mãn nở trên môi, ông quy xuống.

Việc đó xảy ra mà không có một lời kêu cứu, một sự sợ hãi hay linh tính nào. Ông già Joseph quy xuống không một chút đau đớn, không tiếng động, bên cạnh Josamino còn ướt sơn.

Dân làng mặc cho xác chết bộ quần áo màu đen, đi cho ông đôi xăng đan đã từng bị mòn vẹt trên con đường đá cuội.

Được con trai báo, Nawal chạy đến để soạn sửa cho ông lần cuối cùng. Bà xúc động, hôn lên đôi tay khô ráp của ông già điên rồ mà bà chưa bao giờ ngừng yêu thương.

Ông linh mục của làng bên đặt cây thánh giá lên ngực ông già:

- Người bạn của tất cả chúng ta có chỗ của ông ấy trên cuộc đời này và ở một nơi khác, ông ta kết luận.

Không một ai lau sạch được những vệt sơn trên mặt ông già Joseph, những vệt sơn ấy đã dính chặt vào da ông.

- Đó là loại sản phẩm tuyệt hảo nhập khẩu từ Đức - Rouchdy thì thầm với mẹ. Mẹ đừng mất công, mẹ sẽ không bao giờ xóa được đâu.

Joseph đã đi vào đêm đen như thế: những vết màu vàng trên tay, những dấu ấn của mặt trời trên trán.

Giờ là mùa thu. Việc dựng lều xiếc chỉ còn là vấn đề ngày một ngày hai.

Maxime định mặc một bộ đồ màu xanh tối và đội một cái mũ bằng da. Anh sẽ là người thông báo cho sự xuất hiện của loại kịch mới. Cheranne và Omar-Jo đã chuẩn bị cho anh bài phát biểu.

Lúc đó cậu bé trong trang phục của ánh sáng được tô điểm bằng lông chim và tràng hoa, nhảy quanh sàn diễn.

Đột nhiên cậu dừng lại, như bị đâm đột ngột từ sau lưng. Cậu quay vòng, lảo đảo. Các cơ bắp của cậu rã rời. Cậu cần một chỗ tựa và dựa lưng vào cổ xe ngựa.

Cheranne dõi theo cậu và gọi ông chủ:

- Maxime, lại đây nhanh lên... Omar-Jo không được khỏe.

Quen với những đoạn dừng đột ngột của cậu bé, Maxime nhún vai:

- Không có gì phải lo đâu, điều đó nằm trong kịch bản của cậu ta đấy!

- Lần này không phải vậy đâu, Maxime! Lại đây nhìn cậu bé này.

Khuôn mặt cậu bé xám lại, thân thể run lên. Không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng.

Ngay cả công chúng đang vỗ tay cũng thấy có điều gì đó bất ổn.

- Có gì đó không bình thường rồi, tôi chắc chắn thế, Cheranne nhấn mạnh. Đến xem đi, Maxime!

Ông chủ lại gần, trong khi đó âm nhạc ngừng lại, sàn diễn ngừng quay.

Mất phương hướng, bọn trẻ con không biết phải tiếp tục ở vị trí hay chạy đến chỗ bố mẹ.

Hai tay đặt trước miệng, Maxime huýt sáo hướng về phía cậu bé:

- Cậu khỏe hơn một chút rồi chứ, Omar-Jo? Lần này cậu làm mọi người lo lắng với trò đùa của cậu đó.

Cố gắng quay về phía ông chủ cửa hàng, cậu bé đưa về ông một cái nhìn khẩn khoản:

- Hãy đến tìm cháu, chú Maxi... Cháu không đóng được nữa đâu. Cháu không động đậy được nữa rồi, cháu thề với chú đấy.

Maxime nhảy một bước lên sàn diễn.

Khuôn mặt của đứa trẻ vẫn còn xanh xao, nó vẫn còn run rẩy.

Người chủ cửa hàng nâng cậu dậy, ôm cậu trong tay, chần chừ một lúc trong khi tim đập loạn nhịp. Sau đó ông đi về phía cabine, đợi Cheranne trở về, chị đi tìm người trợ giúp.

Ngày hôm sau Maxime nhận được điện thông báo ông già Joseph mất. Ông chết ngày hôm trước, tầm buổi chiều.

Maxime cảm thấy không cần thiết phải thông báo cho cậu bé, ông cho rằng cậu đã biết.

Chương 36

Buổi dạ hội cuối cùng đã được tổ chức mặc dù hơi muộn một chút. Cheranne duyệt lại các bài hát của mình còn Sugar thì lo phần âm nhạc. Cả hai phối hợp với nhau rất nhịp nhàng, hài hòa với những động tác chính xác.

Omar-Jo thêm vào chương trình một số vở kịch ngắn cùng các chú hề. Từ những động tác nhào

lộn đảo dai đến cách thể hiện tình cảm trên gương mặt rồi cả cách nói năng đều chứng tỏ rằng cậu ấy đã luyện tập khá kỳ công.

Trong khi đó, Maxime học thuộc bài giới thiệu mở đầu. Sáng nào cũng vậy, ông ấy đều luyện giọng và rất ngạc nhiên khi đã tìm lại được chất giọng trầm ấm và sâu lắng của mình.

Vào đêm diễn, họ đặt những chiếc đèn xếp nhấp nháy xung quanh lều tỏa sáng suốt đêm. Trời thì đầy mây, những áng mây xanh và hồng làm cho khung cảnh bốn góc vườn trở nên sáng rực như lại tạo thành những quả bóng muôn màu rực rỡ.

Phía sau sân diễn, có một phòng dành riêng để tiếp bạn bè và gia đình. Cuối bữa ăn, Maxime cầm trong tay một cốc rượu sâm banh đứng dậy và nói:

- Tất cả đều dành cho cậu đấy Omar-Jo ạ!

Sau khi đã nói hết tất cả những suy nghĩ của mình, người chủ cửa hiệu thông báo một sự ngạc nhiên cho tất cả mọi người có mặt lúc đó.

- Sau buổi diễn, tôi sẽ phải chuẩn bị một điều gì đó thật ngạc nhiên.

Tuy nhiên Maxime không thể nhớ được những gì mình đã nói.

- Sự ngạc nhiên nào cơ? Cheranne hỏi.

- Một sự ngạc nhiên cho tất cả mọi người, nhất là cho cậu, Omar-Jo ạ!

- Cho cháu ư?... Cái gì vậy hả chú Max!

- Đó là điều bí mật của tôi. Nếu tôi nói ra với cậu thì nó sẽ không còn gì là ngạc nhiên nữa.

Từ đó, mỗi chủ nhật, Maxime miệt mài với những điều bí mật của mình. Miệng thì lẩm bẩm, tay vẽ nguệch ngoạc vào đồng giấy lộn.

Sự có mặt của đứa trẻ cứ đi ra đi vào làm cho Maxime bức mình.

- Đi chơi chỗ khác đi! Omar-Jo!

- Sao chú lại cáu vậy, chú Max! Lại chuyện thuế à?

- Ở những nước văn minh này thì như vậy đấy. Tất cả đều trên giấy tờ. Ở chỗ cậu, chú đoán chắc là người ta không phải trả những khoản thuế như vậy.

- Cũng có thể là do sự xáo trộn ở đây.

- Đúng vậy. Bây giờ, hãy để cho chú làm việc.

- Bố cháu đã từng nói là tổ tiên chúng ta đã mang lại “nạn giấy tờ”. Một quốc gia của “dân cạo giấy” đó là như người ta gọi vậy. Họ toàn viết trên những cuộn giấy cói. Còn theo mẹ cháu thì đó là những người phát kiến ra bảng chữ cái được viết trên quách của thành Ahiram, mà...

- Cậu vừa kể cho chú cái gì thế! Maxime cắt ngang. Có phải cậu muốn chú dạy cho cậu một “cua” về thời cổ đại?

- Chú đã từng nói đến “sự khai hóa” có phải không ạ?

- Thôi được rồi Omar-Jo. Chú lại động đến tình cảm riêng tư thiêng liêng của cậu rồi. Thôi, cậu nhớ gửi cho chú những bức hình về mồ mả của những ông vua Ai Cập nhé.

- Chúng ta chia tay nhau bây giờ sao, chú Max?

- Đành vậy thôi, cậu bé đáng ghét của ta ạ... Chú sẽ đến gặp cháu tối nay vào lúc 6 giờ.

Buổi chiều, Cheranne rất ngạc nhiên khi không tìm thấy người chủ hiệu.

- Thật bí hiểm! Đứa trẻ nói.

Người phụ nữ trẻ suy nghĩ một lúc lâu về điều bí mật mà Maxime đã tuyên bố một cách long trọng. Cô ấy tự nhủ thầm chắc đó chỉ liên quan đến lễ cưới sắp tới của ông ta, Maxime chờ đợi cơ hội này để giới thiệu cô vợ trẻ của mình, khi tất cả mọi người quây quần bên nhau.

Cheranne có vẻ hơi buồn, dường như có cái gì đó cháy bỏng trong cổ họng cô. Liệu có phải cô

ấy muốn che giấu tình cảm đang trỗi dậy trong mình. Một niềm đam mê từng đã có đối với Steve. Thế là đã hơn một tháng, Cheranne không còn cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa nữa. Cô ấy cho rằng mình cần phải cố gắng để lấy lại sự cân bằng và lắng dịu. Hằng ngày, để kiếm sống, Cheranne thường hay dẫn những đứa trẻ đi dạo hay giúp đỡ những cụ bà cao tuổi. Hôm kia, nhờ có Sugar mà cô ấy đã tiếp xúc được với ông chủ của quán rượu. Ông ta đã rất hài lòng về những bài hát của cô. Và thế là, ngày hôm sau cô bắt đầu công việc ca hát của mình hai lần trong vòng một tuần, sau lúc nửa đêm.

- Chú Maxime sẽ quay trở lại vào lúc 6 giờ, đứa trẻ khẳng định.

- Chị sẽ đợi chú ấy với cậu.

6 giờ, Maxime vẫn chưa thấy đâu. 7 giờ, 8 giờ cũng vậy. Cheranne cảm thấy nghi ngờ về sự vắng mặt này.

Họ vẫn đợi.

Một ngày trôi qua nhanh chóng. Tất cả mọi người đã trở về được một lúc lâu. Khu vườn nhỏ chìm vào bóng đêm. Sugar đến giúp bọc lại tấm vải bạt khá nặng. 9 giờ, 10 giờ rồi 11 giờ lại trôi qua, người thổi kèn saxophone phải trở về tiệm hát.

- Tôi muốn rằng ngày mai sẽ có những tin mới.

- Ông ta đã có một buổi tối tuyệt vời. Còn

đối với chúng ta thì ông ta đã quên, Cheranne nhắc lại.

- Chưa chắc đã là thế đâu, đứa trẻ nói.

Ai biết được rằng liệu cô ấy có gặp Maxime, có thể trong lúc này đang dùng hết cả sức lực của mình để đương đầu với những mối lo lắng và nguy hiểm thực sự.

- Chúng ta thử tìm chú ấy xem, đứa trẻ nói có vẻ chắc chắn, cháu không thể hiểu nổi, biết đâu chú ấy đang đợi chúng ta ở nhà.

Maxime không ở nhà ông ấy.

- Cả hai chúng ta đành phải tìm theo dấu vết chặng đường ông ấy qua vậy.

Rời khỏi căn hộ, họ xuống phố hỏi chị bán hàng báo vẫn còn mở cửa. Nhưng cô ấy đã không nhìn thấy Maxime, bởi vì như thường lệ, nếu như ông ấy không mua báo thì ông ấy cũng chào cô khi đi ngang qua cửa hàng.

- Điều gì đã xảy ra đối với ông ấy vậy? Một vụ tai nạn chẳng? Vì tính chất cạnh tranh nên từ hơn bốn mươi năm nay, người bán hàng bị chìm ngập trong thế giới của các tin giật gân dùng làm tiêu đề cho các tờ báo. Tai họa luôn luôn có thể xảy ra đối với bất cứ một ai, cô ấy nhắc lại.

- Chúa ơi! Liệu có phải Maxime đã gặp tai nạn.

Không một ai trả lời. Cheranne và Omar-Jo nhanh chóng bỏ đi. Suốt đêm, họ cùng nhau đi tìm người chủ cửa hàng từ sở cảnh sát đến khắp các bệnh viện.

Chương 37

Vào buổi sáng sớm, họ được tin Maxime bị ô tô đâm tại quảng trường Concorde trong tình trạng chấn thương hơi men.

Omar-Jo và Cheranne gặp ông ấy trong phòng hồi sức. Nằm trên tấm đệm bằng chất dẻo, nước da sạm lại, tái mét, mắt quầng và thở hỗn hển.

Với tình trạng hiện nay, Maxime chỉ còn biết bầu víu vào tình bạn, những người biết thông cảm với nỗi khổ của ông ấy.

- Ban đầu, ông ấy như bị điên loạn, cô y tá nói. Ông ấy không ngừng gọi “Chaplin, Chaplin” và sau đó bị hôn mê luôn.

Một thời gian sau, chân ông ấy động đậy được, gương mặt có vẻ dữ tợn, sẵn sàng tranh cãi và đánh nhau. Tuy nhiên ông ấy cũng đã tự kiềm chế được bản thân mình.

Hôm kia, Maxime bị ô tô đâm khi đang cầm trong tay một chai rượu sâm banh. Chiếc xe đã kéo ông vài mét nhưng may mắn thay các phương tiện giao thông khác đã kịp phanh lại. Và sau đó nhân viên y tế tìm thấy người chủ cửa hàng đang nằm trên một vũng máu lớn.

Đứng ở cuối giường, Omar-Jo chống tay lên lan can, mắt không rời bạn. Lần này, đã quá muộn.

Từ khi ra đời, cái chết không ngừng rình rập cậu và những người quen của cậu.

Một sức mạnh vô hình nào đó đã xâm chiếm lấy đứa trẻ. Buổi tối, nó từ chối rời khỏi bệnh viện với lý do là người chủ cửa hàng chỉ sống được vài giờ nữa nên nhân viên y tế cho phép đứa trẻ ở lại.

Sau khi Cheranne đi khỏi, Omar-Jo lại gần Maxime và nhe răng:

- Chú Max này, chúng tôi cần đến chú. Tất cả chúng tôi đều cần đến chú: Cheranne, Sugar, cháu và cả những người khác nữa. Chú cần phải khỏi bệnh, chúng ta sẽ chiến thắng.

Nó nhắc đi nhắc lại một số từ gì đó, đặt tay lên trán bạn, lên vai và vuốt ve mu bàn tay.

- Cháu sẽ chỉ rời khỏi đây với chú. Chú có biết là cháu đang ở trong tình trạng nào không?

Vào lúc bình minh sau một đêm rất dài, Omar-Jo trở dậy và bị máy mắt nhẹ. Sau đó, môi khô lại. Cậu ra hiệu gọi người y tá đến. Một lúc sau, hơi thở của người chủ cửa hàng ngày một rõ nét và thêm vào đó xuất hiện những âm thanh không phát ra tiếng từ cổ họng ông ta.

Hai ngày sau, ông chủ rời khỏi phòng cấp cứu và chuyển sang phòng khác của bệnh viện. Khi cô y tá chuyển giường của ông vào phòng, ông nhận ra ở góc của căn phòng có một vệt đỏ lớn bắn vào.

- Mỹ nhân! Đó là những lời đầu tiên của ông.

Hai má của đứa trẻ hõm vào, mắt mở to sáng rực như chưa bao giờ như vậy. Người chủ cửa hiệu gọi nó:

- Lại đây, Omar-Jo...

Nó nhảy một bước khỏi ghế và chạy lại.

- Gần nữa vào...

Ông mở miệng định nói rất nhiều nhưng không thể nói được.

- Đừng cố gắng nữa, chú Max! Chú không cần phải mệt mỏi thế đâu!

Người chủ cửa hiệu rùng mình, cựa quậy như thể rất muốn nói điều gì đó mà không thể chờ đợi được nữa.

- Hãy lại gần nữa đi! Cheranne gọi ý.

Đứa trẻ cúi đầu xuống, tai nó ghé sát miệng của người chủ cửa hiệu.

- Điều ngạc nhiên, Omar-Jo! Điều bí mật...

Ông lấy hơi để tuyên bố một tin:

- Bây giờ cháu gọi chú là Omar-Jo Chaplin-Lineau... Lineau giống như họ của cháu ý...

- Vô lý - đứa trẻ không tìm thấy từ nào khác.

- Chú nhận nuôi cháu, tất cả các giấy tờ đều đã được ký. Còn nữa, bữa tiệc rượu hôm nọ là để... Nhưng lúc đó, cô y tá bước vào, cau mặt lại, ý là bắt ông ta im lặng.

Ngay sau khi cô ấy đi khỏi, Maxime gọi đứa trẻ lại:

- Còn một từ nữa, chỉ một từ nữa thôi.
- Duy nhất một từ nữa thôi nhé. Chú có hứa không?
- Hứa.
- Thôi được, cháu nghe chú.
- Tất cả điều chú muốn nói là “Gratis!”*
- Gratis, đứa trẻ nhắc lại như thể họ đã tìm được từ đồng cảm.
- Gratis, gratis, gratis, ông nhắc đi nhắc lại và lần đầu tiên người chủ hiệu cười sau vụ tai nạn.

Từ hôm đó, Cheranne để ý hơn đến bề ngoài của mình. Hôm trước, Steve đi Pháp và anh ấy sẽ ở lại Paris cả tuần. Cô gặp lại ông ấy khi ra khỏi bệnh viện, trong một nhà hàng cạnh l'Etoile. Chưa bao giờ Cheranne cảm thấy vui đến như vậy. Người chủ hiệu nhận ra tóc cô ấy ngắn hơn, xoăn hơn, chiếc kính áp tròng bây giờ được thay bằng một chiếc kính khác có lấp mắt. Mùi nước hoa thơm mát và đầy ấn tượng.

- Tối nay, tôi sẽ thay cậu! Cô ấy nói với Omar-Jo và thay đổi kế hoạch đột ngột.

Cô ấy nằm dài trên giường, lại gần và hôn lên trán Maxime. Sau đó, cô ấy nhẹ nhàng luồn tay vào tóc ông.

- Em sẽ ở bên cạnh anh tối nay, Maxime ạ. Em thực sự muốn ở lại bên anh.
- Khi trở về, anh đã nhận ra màu sắc quen thuộc của em.
- Chiếc váy đóm đáng của em ư? Em biết là anh sẽ thích mà! Em mặc nó vì anh đấy, Maxime ạ.

Và bỗng nhiên cô ấy cảm thấy những lời nói của mình trở nên rất thật và chân thành. Vừa rồi cô ấy có gọi cho Steve và tìm lời xin lỗi. Liệu họ có thể gặp nhau vào ngày hôm sau hoặc một ngày khác? Có thể họ sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Cô ấy chần chừ một lúc và nhận ra rằng có lúc mình cũng đã mong muốn chạy về phía anh ấy; nhưng đã quá muộn để rút lại quyết định của mình.

Hằng ngày, Sugar đều qua bệnh viện xem có tin gì mới không. Đêm hôm đó, anh trở về muộn bởi câu chuyện quay xung quanh chủ đề về cửa hàng đua ngựa gỗ.

Omar-Jo cũng ở đó.

Sau khi anh ta thông báo rằng Maxime đã thoát khỏi nguy hiểm, họ đã cùng quyết định về việc hoãn lại buổi diễn, giảm giờ diễn do tai nạn, trưng tẩm biển ấn định ngày khánh thành cửa hàng, ấn định lịch hoạt động trở lại của vòng đua.

Hơn hai giờ sáng, để mừng sự trở về của Maxime, Sugar và Omar-Jo cùng nhau cất vải bạt, thắp đèn và trang trí lại sàn diễn. Sau đó, không ai bảo ai, một người thì nhảy, còn người kia chơi đàn saxo, họ đi một vòng quanh khu vườn nhỏ hoang vắng.

Hôm nay không có trăng nhưng điều đó không quan trọng. Sugar và Omar-Jo chơi và nhảy hoàn toàn trong bóng tối vì Maxime, Joseph, Omar, Annette và Cheranne, vì tất cả các bạn đã quen và chưa quen sống trên hành tinh. Vì tất cả những gì tốt đẹp và xấu xa mà cuộc sống mang lại. Vì cuộc sống đã luôn luôn và không ngừng làm sống lại và thức tỉnh con người.

Omar-Jo và Sugar hát, nhảy theo nhịp. Tuy nhiên rất hiếm có người đi chơi đêm trong công viên nhỏ để nghe và cổ vũ họ.

Những giọt mưa nhỏ đã bắt đầu rơi.

Mùa đông đang đến gần. Mọi vật trở nên lạnh, ẩm đậm, đầy không khí chết chóc, hoàn toàn

ngược với mùa hè của sự sống và hòa bình.

(*) *Gratis: Chúc mừng.*

Hết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>